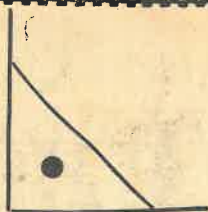


KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - hoai : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý : 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon



NĂM THỨ VI ★ SỐ 109 ★ 15 - 8 - 63

1.— Nhân-nại là mẹ thành công	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Một nhân vật kỳ thú : Adenauer	Thiếu-Sơn	10 — 15
3.— Tri thức	Trần-Tướng-Niệm	16 — 21
4.— Những người diên thời-dại	Trọng-Lang	22 — 27
5.— Mưa chiều, tìm bạn đặng trình	Hân—Phương	28
6.— Biệt ly, bài ca tình thương	Ngà—Mộng	29
7.— Bức thư Paris	Minh Đức	30 — 34
8.— Cuộc đời trong tám kiếng	Trọng Tấu	35 — 38
9.— Diễn đàn sinh viên đại-học	Thơ—I-oan	39 — 44
10.— Những áng thơ hay	Trầm-thị-Hà	45 — 50
11.— Nàng thơ của tôi (thơ)	Mạch-Quế-Hương	51
12.— Thương nhớ Nhất-Linh	Lê-văn-Trương	52 — 55
13.— Biết sao, đợi chờ (thơ)	Thắng—Khánh	56
14.— Cạm bẫy thanh niên	Điền-Sơn	57 — 59
15.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Sơn	60 — 63
16.— Grace Bedell	Phương-Chi	64 — 67
17.— Mối tình đầu (truyện dịch)	Phùng-Lê-Ánh	68 — 75
18.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	76 — 82

19.—	Tao-Đàn Bạch-Ngà	Nguyễn-Thu-Minh	83 — 94
20.—	Thơ ngày (T.Đ.B.N.)	Anh-Tuán	95
21.—	Kỷ-niệm Thủy (T.Đ.B.N.)	Lâm-vị-Thủy	96
22.—	Khai mùa (T.Đ.B.N.)	Nguyễn-Thu-Minh	97
23.—	Hẹn ngày mai (T.Đ.B.N.)	Đào-thanh-Khiết	98
24.—	Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phò-Thông	99 — 101
25.—	Minh ơi !	Diệu-Huyền	105 — 112
26.—	Sách báo mới	Phò-Thông	113 — 115
27.—	Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	116 — 120
28.—	Trả lời các bạn hỏi về Aikido	Diệu-Huyền	121
29.—	Thư bạn đọc	Phò-Thông	122 — 130



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 ● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

nhân - nại

là Mẹ

Thành Công

NHÂN vừa rồi viết thư an ủi mấy bạn Nữ-sinh viên thi hỏng, tôi đã vô tình nhắc lại một câu quen thuộc nhưng vô-nghĩa: « Thất bại là mẹ thành công ». Thư gửi đi rồi, tôi hối tiếc mãi.

Có những tục-ngữ, châm-ngôn, mà ta đã dùng từ lâu, đã được tiêm nhiễm trong trí óc từ thuở còn thơ-ấu, và đã được mặc nhiên công nhận như một chân-lý hiển nhiên, ta cứ đem ra dùng mãi thành một thói quen, một thành-kiến, không cần kiểm-soát lại ý nghĩa của nó. Cũng như một vài món đồ cồng trong nhà mà ông cha ta để lại không biết từ đời nào, mà ta đã trông thấy quen mắt, cho đến ngày nay cũng còn như nó một cách kính cẩn, không bao giờ tự hỏi công dụng và hình thức của nó có còn hợp thời nữa hay không. Rồi một hôm nào đấy, ta cảm thấy nó quá xưa, không thích hợp nữa, ta đem cất nó trong kho bảo-tàng, hoặc dùng nó vào một việc khác, ích lợi hơn và thiết thực hơn.

Những tục-ngữ, châm-ngôn kia cũng thế. Đôi khi trí óc rành rành, ta kiểm điếm lại những sáo ngữ ta thường dùng, thấy nó không còn ý nghĩa xác thực và thâm thúy nữa. Nó mất hẳn tính

chất thần tượng của một bửu bối thiêng liêng mà từ lâu ta đã coi như khuôn vàng thước ngọc.

Gửi thư cho mấy bạn xong, tôi chợt nhớ lại câu « *Thất bại là mẹ thành công* » mà tôi vừa nhắc trong mấy lá thư. Bỗng nhiên tôi kiểm-điểm lại cái chất-chứa của câu sáo-ngữ trứ danh mà mọi người đều dùng trong lúc thất bại. Bây giờ tôi không còn thấy nó xác thực nữa. Tôi thấy nó hoàn toàn vô nghĩa. Nó là một triết lý rở tiền của những kẻ không muốn đi tới.

Dựa trên kinh-nghiệm thực-tế của đời sống, tôi ít thấy *thất bại* nào là nguyên nhân của *thành công*. Tôi cũng chưa thấy một việc nào *thành công* nhờ *đã thất bại*.



Đó có lẽ là một câu an-ủi dễ dàng cho những người sợ thất bại. Nhưng an ủi thường chỉ là hy vọng giả tạo, tình thương hảo huyền. Mọi an ủi đều có một giá-trị tương-trung, chỉ khâu khỏa phần nào những ý-chí kém-cỏi, những tâm-hồn yếu ớt.

Với những con người đầy nhuệ-khí, đủ can-đảm, chỉ tiến không bao giờ chịu lùi, thì *thất-bại* là một thử-thách mà ta phải quyết thắng chứ nhất-định không đầu-hàng.

Thất bại, ta không đau khổ. Ta bình tĩnh, không nao núng. Ta không cần an ủi, vì ta không chán nản, không buồn, không khóc. Những kẻ sợ thất bại, rên rỉ vì thất bại, đau đớn vì thất bại, là những kẻ yếu hèn.

Trên đường đời xa thẳm còn biết bao là hứa hẹn, mỗi thất bại chỉ là một cái vấp. Trên chiến trường của đời sống phải đấu tranh không ngừng, bị một thất bại chỉ là thua một trận. Khi nước Pháp đã bị quân Đức chiếm gần một nửa, trong giai đoạn đầu của Đệ nhị Thế chiến, chính phủ Pháp đầu hàng. Tướng De Gaulle sang London kêu gọi : « Nước Pháp đã thua một trận giặc. Nước Pháp không có thua giặc ».

(*La France a perdu une bataille. Elle n'a pas perdu la guerre*). Đó là tiếng nói của **nhẫn nại**, là tiếng nói của can đảm, tiếng nói của hy vọng. Và De Gaulle được rền đúc trong **nhẫn nại**, đã đem chiến thắng về cho nước Pháp.

Những kẻ không muốn lùi, không bao giờ biết thất bại. Ta dẫm bước lên thất bại. **Nhẫn nại**, ta đi tới. **Nhẫn nại**, ta quyết chiến. **Nhẫn nại**, ta quyết thắng.

Bất cứ trong hoàn cảnh nào, muốn thành công phải nhận **nại**. Học giỏi, có thể đi thi rớt. Nhà buôn giàu có thể bị lỗ lã. Làm việc cố gắng có thể bị hư hỏng. Người thông minh có thể bị chà đạp. Khách tài-hoa có thể bị khinh-khi.

Trái lại, kẻ bất tài nhờ có mách lới, thường hay kiêu hãnh. Người ngu dốt nhờ có nịnh bợ, được dịp « lên chân ». Nhà buôn gian lận có khi thành triệu phú, kẻ bạo tàn dùng khí giới để đập đầu thiên hạ. Học trò dốt có bùa chú để đi thi cũng đỗ.

Đời như thế ấy. Người như thế ấy.

Nhưng những kẻ thành công bị bọm, chỉ thành trong một lúc, hiển hách một thời gian : chúng sẽ thấy vô cùng đau đớn *sự thất bại*. *đi sau sự thành công của chúng* : thất bại càng bi đát nếu thành công càng bất lương, càng vô liêm sỉ.

Thực tế lịch sử của những thảm kịch xã hội đã nêu ra biết bao nhiêu tấm gương còn chói lòa trong trí nhớ mọi người.

Chúng ta đừng đi tìm những thành công quá dễ dãi, mỏng manh và bở rột, vì thiếu cái chất chứa mãnh-liệt : hùng khí của nhân nại. Đó là ánh sáng của tinh thần, là rung cảm của con tim, nhịp với thời-gian, không-gian, thấm-nhuần tinh anh của Thượng-đế.

Ta không thèm thành công bằng thủ đoạn lừa dối. Ta phải thành-công bằng cố gắng của ta, bằng tâm huyết, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm. Ta tiến lên, theo ánh-sáng huy-hoàng của các vì Phật, các vì Chúa, của tất cả các đấng Thiêng-liêng ngự trị trong Tin tưởng của Loài người. Ta tiến lên với lương tâm của ta, lương-tâm thanh-khiết không bị nặng nề u-uất bởi ám-khí, không hề cảm dỗ bởi sức mạnh phá hại của Satan, của Ma-vương, của các loài ác-quỷ từ khắp các địa-ngục của tội lỗi hiện ra đầy nanh vuốt, đầy máu.

Ta tiến lên, mỗi bước chắc một bước. Bị vấp, ta hàn lại vết thương. Bị té, ta đứng dậy. Ta tiến mãi, trung-thành với Mục-dích, đề-phòng những cám dỗ, tiêu-diệt những phá hoại của chậm tiến, của ganh-ghét, của ngoan-cố, của kiêu-căng, của tất cả những kẻ thù của Lý-tưởng.

Ta đừng chán-nản. Đừng ý-lại. Đừng sợ những trở ngại bên ngoài, những khó khăn bên trong, những hăm-dọa của các hung-thần.

Ta **nhẫn-nại** bước tới, nhìn phía trước, đừng ngoảnh mặt lại phía sau. Mỗi thất-bại là một xác chết, ta nghiêng đầu chào rồi tiến lên !

Nhẫn nại ! Nhẫn nại ! Ta sẽ có thừa can-đảm, rồi mọi việc sẽ thành.

Nhẫn-nại ! Nhẫn-nại ! ta sẽ có đủ cương-quyết, và ta sẽ thắng.



Tôi tặng một vài cảm-nghĩ nồng nặc trên đây cho các bạn trẻ và cho tất cả những người thiếu tin-tưởng vào những thắng lợi của ngày mai.

N. V.

THỦ TƯỚNG TÂY ĐỨC



Adenauer
MỘT NHÂN VẬT
KỶ THỦ

* Thiệu-Sơn

KONRAD Adenauer năm nay đã 87 tuổi. Ông làm Thủ tướng Tây - Đức đã 14 năm trường. Hiện nay ông có lẽ là vị lãnh đạo quốc - gia già nhất thế-giới.

Già mà còn duyên vì vừa đây 2 vị Tổng - Thống Pháp, Mỹ giành nhau chiếm trái tim ông. Ông muốn xẻ trái tim ông làm hai nhưng lại gặp hai tình-địch không dung nạp được nhau nên ông đành phải đóng vai Điêu - Thuyền trong một tình-thê bi-hài đặc-biệt.

Sau khi đã trở mặt với Anh - Mỹ ướng De Gaulle qua thăm Tây-Đức được Thủ-Tướng và nhân - dân nước này hoan nghênh nhiệt-liệt. Sau đó một hiệp-ước thân-thiện và tương trợ Pháp-Đức được ký-kết.

Tướng De Gaulle hy vọng rằng Hiệp-ước này sẽ là nền tảng để xây-dựng một Âu-Châu vững-mạnh chống với ảnh-lại hưởng Anh Mỹ.

Anh nuốt hận trông chờ nhưng Mỹ lật-đặt phản-ứng.

Tổng-Thống Kennedy mặc dầu trong nước có nhiều việc quan - trọng phải đòi - phó

THỦ TƯỚNG TÂY ĐỨC

cũng cứ nhưt-định thực hiện cuộc Âu du. Ông có ghé Ý bệ-kiên Giáo-Hoàng, có ghé Anh hội-đàm với Thủ-tướng Mac Millan. Nhưng tất cả những cuộc gặp gỡ nói trên đều thứ-yêu.

Chánh yếu là ông phải chinh phục chó kỳ được trái tim già của Thủ-Tướng Adenauer.

Từ ngày De Gaulle « sanh chứng » Tổng-thống Mỹ đã 8 lần vận-động cho được nói « chuyện riêng » với ông ta nhưng lần nào ông ta cũng trả lời một cách mơ hồ không từ chối mà cũng như là không chấp nhận. Thành ra lần này qua Âu-châu mà không ghé Paris, đó là điều ân-hận nhất của vị bá-chủ khối Bắc Đại Tây Dương. Đã vậy mà khi ông này vừa đặt chun xuống nước Đức thì Tổng-Thống Pháp liền ra lệnh cho hải quân Pháp rút khỏi Minh-Uớc, thật phũ-phàng hết chỗ nói.

Nhưng, chàng trai trẻ vồn dòng hào-kiệt, thừa sức mạnh mà không thiếu khôn-ngoan, ông đã ra mắt nhơn dân Đức với tất cả duyên-dáng, tài nghệ và những lời nói êm-dịu, ngọt-ngào thiết-tha và cảm-động. Ông cũng được dân Đức hoan-nghinh như họ đã hoan-nghinh lão-tướng De Gaulle.

Chính Thủ-Tướng Adenauer cũng mê « bùa ngải » của chàng trai trẻ này mà nhận lãnh những món quà của Mỹ làm cho De Gaulle điên tiết. Ông không thể tha thứ cho lão Adenauer nhận lãnh sự che chở của hòa tiễn Polaris khi chính ông đã từ khước món quà này, nhưt là sau khi Pháp Đức đã ký hiệp ước liên minh tương trợ.

Có người đã hỏi ông về hiệp ước này thì ông nói:

« Hiệp ước cũng như những cô thiếu nữ và những bông hường: nó chỉ tồn tại khi nó tồn tại. Nếu hiệp ước Pháp Đức không được thi hành cũng không phải là lần thứ nhất xảy ra trong Lịch-sử ». Rồi ông đọc liền theo đó một câu thơ của Victor Hugo:

« Than ôi! Tôi đã thấy chết biết bao nhiêu thiếu nữ! »
(Hélas! Que j'en ai vu mourir de jeunes filles).

Lão Adenauer lật-đặt tuyên bố: « Hiệp ước Pháp Đức ký kết cho một thời gian lâu dài. Trong hiệp ước không ghi ngày chấm dứt. Chúng tôi hy vọng rằng nó sẽ tồn tại mãi mãi. Và chính vì lẽ đó mà cần có mối đồng tâm và sự thông cảm giữa những thế hệ thanh

THỦ TƯỚNG TÂY ĐỨC

niên của hai dân-tộc hiện đang có những liên hệ tốt đẹp và mật thiết. »

Lời tuyên bố trên không có gì là cụ thể làm cho tướng De Gaulle được hài lòng. Nhưng ông chưa chịu bỏ cuộc. Ông liền tức tốc đem theo một phái đoàn gồm có thủ tướng Pompidore và 6 vị tổng trưởng qua Bonn để nói chuyện với ông già Adenauer và những nhân viên chánh phủ của ông ta. Cuộc tiếp xúc này chỉ nằm trong khuôn khổ Hiệp-ước đã qui định có những cuộc gặp gỡ như thể để thông nhứt ý chí và hành động giữa hai bên.

Nhưng cuộc gặp gỡ lần này chắc chắn không êm đẹp như lần trước vì hình bóng chàng trai nước Mỹ đã đấu độc mỗi tình giữa hai cụ. Cụ Adenauer muốn chia xẻ trái tim cho cả hai người tình đều hấp dẫn. Nhưng cụ De Gaulle cương quyết chiêm trợn trái tim của người yêu. Báo L'Express ra ngày 27 tháng 6 viết : *Những giải quyết cực đoan không làm cho ông sợ. Ông có thể lạnh lùng đón tiếp một đoạn tuyệt tiếp theo đó hoặc sự cô lập của nước Pháp*

hoặc một cuộc nói chuyện với Mạc-Tur-Khoa ».

*

Ta đã biết rõ lập trường của De Gaulle. Ông muốn tổ chức một Âu-Châu đoàn-kết và hùng-cường mà Pháp sẽ giữ vai tuồng lãnh-đạo. Không thể tổ-chức Âu-Châu nếu không có sự tham-gia tích-cực của Đức-quốc. Nếu ông Adenauer bắt bớ với Mỹ thì Pháp sẽ cô-lập và có thể sẽ bắt bớ với Nga.

Nhưng Adenauer không có lập-trường và đã có thái-độ «ba phái» đôi với De Gaulle cũng như đôi với Kennedy.

Ông đã 87 tuổi và đã trị vì 14 năm nên vừa lâm-cẩm, vừa độc-đoán có tác-phong lãnh-đạo theo lối huynh-trưởng, bắt chập dư-luận, bắt chập chánh-phủ và bắt chập cả đảng của ông là đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo (C.D.U). Năm 1949 đảng này toàn thắng trong cuộc bầu cử Quốc-Hội và đưa ông Adenauer lên làm Thủ-Tướng chánh-phủ. Chánh-phủ này đã nỗ-lực rất nhiều để phục hưng xứ sở bị chiến-tranh tàn phá. Dân Đức kính mến ông và coi ông như cha già của dân-tộc. Nhưng ngời

THỦ TƯỚNG TÂY ĐỨC

trên thiên-hạ lâu ngày rồi ông cũng tự coi mình là cha thiên-hạ mà lần lần cứ tự-tung, tự-tác muốn làm gì thì làm không thèm hỏi ý-kiến ai, ngay cả những yêu nơn trong chánh phủ. Lỗi làm việc của ông đã gây nhiều lầm lỗi làm giảm uy-tín của ông và của đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo. Năm 1961, đảng này mất đa-số tuyệt đối ở Quốc-Hội và buộc lòng phải liên-minh với đảng Tự-do. Khi cuộc liên-minh không êm-thắm ông lại tính quay qua bắt tay với đảng Xã-Hội mà ông đã mật sát thậm tệ. Ông trả giá cuộc liên-minh này bằng điều-kiện là phải cho ông ở ngôi thủ-tướng cho hết đời ông.

Đảng Xã-Hội không chịu.

Và chính đảng ông cũng hết chịu nổi ông. Họ biết rằng ông càng ngồi lâu ở ghế thủ-tướng thì đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo càng mất thắm và mất ghế ở Quốc-Hội. Đảng Xã-Hội sẽ phát-triển và sẽ thắng lớn ở cuộc bầu-cử năm 1965. Đảng ông buộc ông phải từ-chức và nhường ngôi cho Bác-sĩ Ludwig Erhard là phó thủ-tướng kiêm tổng-trưởng Kinh-Tê. Theo những dò-hỏi dư-luận mới đây thì Bác-sĩ

Erhard có ít nhứt là 40% dân Đức ủng-hộ. Ông này ngồi ghế Thủ-tướng vừa chiếu theo ý dân và vừa gây lại uy-tín cho đảng.

Trước hết ông Adenauer không chịu nhường ngôi cho ai cả. Sau bị ép quá ông đề-nghị nhường ngôi cho người khác chớ không chịu nhường cho Erhard. Bị ép thêm nữa, ông giận lấy mà nói rằng :

« Tôi sẽ bớt gánh nặng và bằng lòng có người thay thế. Tôi tự-do phải áo ra đi lúc nào cũng được. »

Nhưng ông vẫn không chịu ra đi. Sau những thất-bại của đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo ông buộc lòng hứa tới mùa thu năm nay ông sẽ từ-chức.

Tháng 4 vừa rồi ông chủ tịch Quốc-Hội yêu cầu ông hứa chắc là ông sẽ rút lui vào ngày 1 tháng 10 sẽ tới. Ông lại đồ quạu và trả lời :

« Tôi không phải là người tớ gái làm đủ các công việc trong nhà mà người ta có thể đuổi đi vào ngày 1 tháng 10 ».

Rồi ông tuyên bố với báo chí : « Ai có thể biết trước rằng mùa thu tới tình hình sẽ biến chuyển ra sao ? Và lại cũng khó coi nếu phải bỏ nhậm một ông Tổng-trưởng kinh-tế

làm Thủ tướng tương lai. Một sự lựa chọn như thế đem đảng ta liên kết quá chặt chẽ với những quyền lợi tư bản kỹ nghệ».

Ông càng thất vọng, càng bị đảng ép buộc và rốt cuộc ông phải đầu hàng và hứa chắc. Nhưng hứa thì hứa mà lâu lâu ông lại dờ chừng làm cho người ta có cảm tưởng rằng ông còn luyên tiếu cái ghê thủ tướng của ông một cách say sưa và tha-thiết.

Đầu tháng 7 ông còn tuyên bố :

— « Người ta muốn tôi ra đi vào mùa Thu. Nhưng nhiều khi Đông tới mau quá mà không có mùa Thu... »

Ông Adenauer sanh ngày 5-1 năm 1876 dưới dấu hiệu của Sao Ngưu (Capricorue). Theo một cuốn sách về chiêm tinh học mới xuất bản ở Đức thì người có Sao Ngưu chiều mạng có những đặc điểm như sau : « Người ta mến ông, người ta phục ông, nhưng ông thiếu cái nhiệt tình của con người. Ông là điển hình của một công chức không có chỗ chê, một chủ sở thông minh và sáng suốt. Nhưng ông cũng nhỏ mọn, cứng đầu, cãi với ai thì muốn có câu nói chốt, tha thiết với những ý kiến lỗi thời và

những phong tục hủ lậu... Khi ông đem tham vọng cấu kết với ngoan cố thì ông có thể có một sự nghiệp lẫy lừng. Đạt được mục đích rồi thì ông cai trị bằng một bàn tay sắt lỏng trong một bao tay bằng nhung. Nhưng cũng có khi không cần bao tay nhung. Khuyết điểm của ông là thiếu sự mềm mỏng. Ông không biết thích ứng với hoàn cảnh ».

Tôi không tin tưởng sô và không tin rằng tất cả những người có Sao Ngưu chiều mạng đều đúng với hình ảnh nói trên. Nhưng riêng với Thủ-Tướng Adenauer thì đúng lắm. Ông có rất nhiều đức tánh và dễ chinh-phục lòng người.

Nhưng ông li-lợm, cò-chấp, cương - ngạnh, không thích ứng được với hoàn-cảnh nên ông đã lỗi thời. Hoàn-cảnh lúc ông lên ngôi thủ - tướng nay đã biến-chuyển rất nhiều mà ông thì không theo kịp đà tiến bộ của nhân-dân trong nước. Hơn nữa 14 năm chấp-chánh đã làm cho ông bớt sáng-suốt, thêm chủ-quan, coi mình là « dân chỉ phụ-mẫu » mà quên rằng công việc kiến-tạo tương lai không thể giao trọn cho những ông già đã quá tuổi về hưu.

Đã vậy mà khi biết mình sắp tới ngày ra đi còn dám tự-y cột nước mình vào những điều đã ký - kết với Pháp và cam-kết với Mỹ, gây nên những rắc - rối ngoại - giao nghiêm-trọng mà người ta chưa biết hậu-quả sẽ ra sao.

Năm 1962, Thủ-tướng Adenauer qua chơi nước Pháp, có người hỏi ông có tính sống tới trăm tuổi không thì ông trả lời :

— Khi Giáo-Hoàng Léon XIII làm lễ ăn mừng thượng thọ 90 tuổi, tin đồn chúc cho ông sống 100 tuổi thì ông hỏi lại liền : « Tới 100 tuổi thôi à ? Tại sao lại qui định giới hạn cho ơn lành của Thượng-Đế ? »

Rồi ông nói tiếp :

— Tôi sẽ sống và tiếp tục tranh đấu khi bộ óc tôi còn vững. Bộ óc là cơ quan chậm suy nhược hơn hết trong cơ thể con người. Nó có thể đứng vững được tới 130 tuổi ở những người thường.

* TRO GAN

Hai vợ chồng trẻ giận nhau và người nào cũng quyết ngậm miệng như trìa, đề thử thách ai mở lời trước.

Đến đêm, trước khi đi ngủ, cậu quí quyết viết vào mảnh giấy mấy chữ và chia cho vợ :

« Mai đánh thức tôi dậy lúc 6 giờ, tôi đi đón ông Giám-đốc ».

Mai lại đến 10 giờ, cậu ngủ no nê, mở mắt ra thì thấy trên ngực có một mẫu giấy với mấy chữ như sau :

« Hãy dậy đi, 6 giờ rồi ».

P.C.



Trí thức

* Trần-Tuông-Niệm

NGUỖN-QUANG — tạm gọi một cái tên như vậy là tiêu tư sản, trí thức; tiêu tư sản vì nhà hần mấy đời nay sống bằng nghề buôn, trí thức vì hần học gần xong cái bằng Kiến Trúc Sư — Kỹ sư (tất nhiên tên hần không có ở bất kỳ một trường Đại học nào trên thế giới cả vì hần là do kẻ viết bài này bịa ra, vì... lý do kỹ thuật), có đọc thêm rất nhiều sách đủ các khoa.

Hần học giỏi, hần phải kiêu hãnh! nhất định rồi! Thêm vào đó, hần rất tế nhị trong sự thụ hưởng: uống rượu với phong độ tài tử hào hoa, hút thuốc phiện cũng thế! Chơi « em »

cũng khác phàm phu tục tử; đánh bạc ra người trí-thức khác thằng ngu đánh bạc bần tiện, thua được cũng vậy.

Vậy thì tên trí thức Nguyễn-Quang bèn đi hút thuốc phiện; say món này, hần trở nên mảnh khóe, lọc lừa và lợi hại. Thấy mình trở nên bần tiện vì thuốc phiện, hần rủ Lê Minh — cũng « trí thức » — đi uống rượu lúc Đô-thành lên đèn, lúc :

*đất trời nghiêng ngửa
mà thành sầu không sụp đổ,
em ơi!*

(Vũ hoàng Chương)

Whisky pha Cognac. Tiền do Minh vừa thắng « phé » khao.

TRÍ THỨC

Tiền được bạc xài vô tội vạ, hai thằng cũng say. Say rượu là thành thật, anh hùng.

Quang say đừ đừ sau ba «côn xôn ma ông», tháo ngay cà vạt, phanh ngực, chửi đồng :

— Mẹ kiếp! trí thức bệt quá! Từ nhỏ đến lớn. Chẳng qua cũng như cái thằng tôi này! Khốn nạn! Trí thức ngoài cái tài phịa ra cái « soi disante » (cái gọi là) triết thuyết và khoa học kỹ thuật mà mình không làm chủ nhân đề điều động sử dụng, ngoài « sứ mạng cao quý » là đi làm công, thì chỉ còn việc làm đầy tớ cho vợ.

Minh gạt ngay :

— Đừng nói những chuyện ấy nữa. Mày say quá, nói bậy ...

Quang nổi nóng :

— Mày vẫn chưa hết cái bệnh « sợ » nó ám ảnh mày từ lúc mày còn ở ngoài kia. Mày đã quá chịu ảnh hưởng cái giáo điều : tiêu tư sản phi trí-thức làm đầy tớ cho tư bản thì làm đầy tớ cho vô sản, giai cấp tiêu tư sản là giai cấp giao động, thiếu phương tiện, thiếu công cụ và năng lực sản xuất không thể là giai cấp chủ động xã hội được. Không phải vậy đâu, con ơi! Tao nói đây là nói rằng trí thức tự nó làm cho nó mất giá...

Minh :

— Trí thức là ai? Tao? Mày?

— Tao và mày thì trí thức cái nỗi gì? Toàn là thứ moins Zéro cả. Tao muốn nói đến đại trí thức kia chứ.

Thấy Nguyễn-Quang có thể gào tướng cái lý luận về trí thức, làm cho các cô bán hàng chán ngắt, Lê Minh bèn « phục rượu » cho Quang say và phục luôn cho mình say nốt. Hai thằng bèn thiếp đi.

Nguyễn-Quang và Lê Minh bèn đi vào thế giới của mộng. Chàng Nguyễn-Quang, họa sĩ, kiêm kiến trúc sư, kiêm kỹ sư, nhân viên của một ông chủ thầu tỷ phú dốt đặc cán mai nhưng lại hay « thuyết » về các môn văn nghệ, trí thức. Dốt nhưng khôn, lão biết khơi cho chàng Quang nói về những thứ lão cần biết nghe đề lúc thảo luận, lão lại đem những thứ học lóm được ra « giảng » lại cho Quang nghe và uy hiếp bắt Quang phải phục lão là giỏi hơn chàng. Nếu lão chỉ bắt Quang « thua » lúc chỉ có hai người thì không sao, nhưng lão lại thường hạ chàng giữa đám đông, giữa các cuộc vui do lão chủ động. Vì thế, Quang « ức » lắm, ức cho trí thức thua tiền cay đắng; ức như vậy đến độ

đam ra có cái lý thuyết trí thức là bệ. Chàng Lê Minh, sinh viên trường Luật không thành được Luật sư, Quan Tòa, vì ở bên kia về, học được cái tú tài, học được hai chứng chỉ Luật lúc gần 40 tuổi thì bị bệnh đau óc tai hại. Mở sách Luật ra là tai nghe bưng bưng, đi dạy học không được vì yếu phổi, Lê Minh phải đi làm Bí thư kiêm Cố Vấn Luật Pháp cho một anh nghiệp chủ chuyên cho vay lãi cắt cổ. Bồn phận chàng phải làm đề xuất trôi hơn 10 nghìn bạc hàng tháng chỉ gồm có việc làm văn tự cho vay cắt cổ thế nào cho hợp luật đồng thời với việc xách cặp đi hầu Tòa hộ thay cho lão vì một tháng thì lão chủ phải ra Tòa ít nhất là 20 lần. Ở bên kia, bị tù, bị dẫu, về đây đi làm nghề này, chàng chỉ còn có việc hành lạc để trả thù. Phải bắt lương để sống, Lê Minh chỉ còn một cách chuộc tội, theo chàng: ấy là nương nhẹ và nâng đỡ những em bị đời quật lên quật xuống đến rách nát.

Lần này, cả hai chàng Lê Minh và Nguyễn Quang thiệp đi vì say và mơ mơ màng màng biết rằng mình là Minh — thư ký cho vay lãi, Quang làm công cho Chủ thầu đồng

thời với một chàng Minh và chàng Quang khác.

Nguyễn-Quang công tử và vương tôn Lê Minh đều là con cháu của các công thần khai quốc của đức Hoàng đế Lê thái Tông. Nguyễn Công Tử là cháu tể văn hầu Nguyễn Trai và Lê công tử là dòng dõi Phụ quốc tướng quân hoàng thân Lê Thạch. Cả hai đang chờ khoa thi đề ứng thí. Thi là đậu, giới cũng đậu mà dốt cũng vẫn được xuất chính tuy chức có nhỏ hơn người khoa giáp nhiều... Hôm nay hai vị công tử đang đàm đạo ở thư phòng nhà Nguyễn Quang thì có tiểu đồng ra... mời hai chàng vào tỉnh phòng của Tướng Công. Rất ngạc nhiên vì Quang biết là tồ phụ đã bị xử tử, mình sống sót là nhờ ân của đức vua Lê-thánh-Tôn điều tra ra cái án ở Lệ chi viên, tồ phụ mới được phong hầu trở lại, con cháu mới được tập ấm, vào Quốc tử giám. Lê Minh cũng ngạc nhiên không kém bạn. Nhưng hai chàng vẫn theo chân tiểu đồng, đi đến từ đường, đẩy cửa gian chính tằm...

Trên sập, quan thập nội hành khiến Tể Văn hầu ngồi ở ngai chủ, tướng quân Lê Thạch ngồi ở ngai khách nhưng thấp hơn

một tý vì địa vị. Nét mặt cả hai đều buồn khắc khổ. Nguyễn Trai chốc chốc lại thở dài. Cả Nguyễn Quang lẫn Lê Minh đều làm lễ lạy chào tồ phụ.

Chờ cho hai chàng làm lễ xong, Lê Thạch cất tiếng :

— Thế nào ? Các cháu học hành ra sao ? Cháu Minh nghe ta dạy đây : nời nhà ta chỉ một cháu là theo được nghề văn mực. Tể văn hầu Nguyễn Trai ra dẫu ngăn Lê Thạch :

— Thôi ! Tướng quân ạ ! Vô cũng như Văn mà làm chi. Nhà Lê sắp tuyệt rồi ! Các cháu có ngu dốt thì mới mong ta khỏi tuyệt tự.

Nguyễn Quang lên tiếng :

— Bẩm Tồ phụ ! như vậy là...

— Là nhà Lê sắp đứt rồi, cháu ạ. Ta mời Lê Tướng quân sang đây chơi và gọi hai cháu đến để bảo cho hai cháu phải cấp tốc rời Thăng Long, về quê bán hết gia tài diên sản rồi tìm đến vùng sơn cước xa xôi nhất ở Thanh mà mai danh ẩn tích, làm nông phu điền giả thì mới mong sống sót được.

Lê Thạch :

— Mặt tướng đối với Ân Công là tình thầy trò thân thiết, còn thân hơn đức vua nữa dù mặt tướng là quốc thích. Nguyễn

công-tử đi đâu cũn xin cho cháu Minh đem gia đình theo.

Lê Minh :

— Chúng cháu thiết nghĩ...

Lê Minh :

— Cháu tưởng rằng chúng cháu, nếu nhà Lê mất thì phải chết theo vua mới phải đạo, theo đúng kinh, sách. Cháu có ý riêng.

Nguyễn Trai :

— Ý cháu ra sao ? Nói Ông nghe thử ?

Nguyễn Quang cất tiếng :

— Dạ ! Nhà Hán, đời Tam Quốc, cứ suy Thế, Lực, Tài của người cầm đầu thì Thục phải thắng cả Ngô, cả Ngụy. Thằng, nếu Khổng Minh làm vua, không phải Lưu Bị là vua. Tại sao Khổng Minh lại cứ chịu vai trò «tôi», đem biết bao nhiêu là kế hay, mưu giỏi nhưng để cho lão Lưu Bị phá hỏng hết vì cái ngu của lão ? Rồi Lưu Thiện : Tài Khổng Minh mà để cho Lưu Thiện phá đi thì quả là đau lòng ! Cháu chỉ nghĩ có một việc : Tại sao Khổng Minh không là vua Hán mà Lưu Bị mới là vua ?

Hàn Tín sao không nổi dậy ngay từ khi biết Lưu Bang sắp diệt mình ? hay hơn nữa Hàn Tín sao lại phải làm tay sai cho Lưu Bang ? Nói gần đây, Tồ phụ sao không là vua mà vua phải là

Đức Thái-Tồ ? So ra thì Tồ phụ cao quý hơn ở chỗ là tôn thất, dù là ngoại thích nhà Trần, trong khi Đức Thái Tồ chỉ là bạch đình, chỉ là thổ hào có một vùng ? Tài thì Tồ phụ 100 phần, Đức Thái-tồ không có một, học cũng vậy ?

Như vậy, xét các ông Vua khai quốc :

Hán Cao Tồ chỉ là Đình Trưởng.

Lưu Bị chỉ là một anh dật chiếu, biến thành giặc.

Lê Thái Tồ là hào trưởng. đều là những người vô học, không có gì ngoài một ít của cải, một ít thế lực trong một vùng nhỏ. Mà các bậc đại trí thức, tài vá trời lấp bể, địa vị xã hội cũng cao hơn nhiều, đều phải đến đề làm tay sai, làm đầy tớ, để đưa họ lên vinh quang cực điểm. Cuối cùng thì «cao điều tận lương cung tàn».

Vì sao ?

Lê Minh rụt rè :

— Tại... Thiên Mệnh.

Nguyễn Quang háng hái :

— Thiên Mệnh ! Tôi không phủ nhận Thiên Mệnh nhưng Thiên mệnh biểu thị ở Dân tâm, Dân ý... Bảo rằng Trung Quân v.v... thì chỉ Trung Quân trong trường hợp như một hoàng đế bị ngoại

tặc uy hiếp, triều thần phải phò vua... Trường hợp của Hán Cao Tồ, Thục Lưu Bị và Lê Thái Tồ là trường hợp khác, trường hợp khai quốc, ai giỏi thì phải đứng ở địa vị nguyên thủ.

Nguyễn Trãi :

— Thế các hiền đạt cho rằng sĩ phu chỉ là...

Nguyễn Quang :

— Bẩm Tồ phụ... cháu xin vô phép mà thưa rằng sĩ phu, dựng lên nhiều nguy thuyết để che dấu sự bất lực mà thôi, chứ sĩ phu chẳng là gì cả ngoài việc đi làm nô bộc. Một ông vua cồng cai trị, sĩ phu đi phò ông vua ấy. Nếu vị vua ấy là bạo quân thì sĩ phu cũng không phải là hạng đứng lên chống lại mà phải là một bổ y anh hùng nổi dậy — vị bổ y ấy tài ít nhưng « chí » lớn — rồi có mệnh thì sĩ phu uà theo phò tá tận mình chủ. Cho nên cháu thiết nghĩ không biết có phải là số kiếp nhất định hay là « bị sắc tư phong » tạo hóa mà đã là sĩ phu là có tài, có học nhưng vô « chí ». Ngoại trừ các sĩ phu có « chí » thì họ không còn là sĩ phu nữa mà là minh chủ... rồi quân vương hay đại-tặc tùy theo thành bại.

Nguyễn Trãi :

— Ý tưởng của cháu lạ lắm. Nhưng ta vẫn nghĩ rằng, ta phò đức tiên đế mười năm năm gai nếm mật, lao tâm khổ trí mà để cho bọn gian thần hãm hại được là một điều uất ức hết sức. Dù rằng đức Thánh tôn đã hiểu rõ oan tình.

Nguyễn-Quang :

— Tồ phụ vẫn đứng trên cương vị sĩ phu mà than khổ. Cháu, cháu nghĩ rằng « sĩ phu » đã là nhục rồi, nhục nhất là lúc loạn thời, loạn thế. Chẳng thà là diên phu, sẵn tốt.

Mấy nghìn năm vẫn thế, không có đổi thay, đổi thay từ quốc gia đến con người mà điều buồn nhất là sĩ phu vẫn là hạng nô tài...

★

Quang và Minh bừng tỉnh lúc đã 2 giờ khuya. Mắt đục ngầu, cổ khát cháy. Minh mắt lơ lơ nhưng Quang vẫn nhớ lơ mơ đến giấc mộng ngắn, mà chỉ để lại là nỗi uất hận vì cái trí thức của hắn phải đem ra để phục vụ ông chủ thầu và vẫn bị ông chủ thầu « hạ » sát ván vì hắn không tiền.

★ ●



★ BIỆN PHÁP CUỐI CÙNG.

Một sinh viên phi công qua một cuộc khảo sát. Ông giám khảo hỏi :

— Nếu anh sắp đáp xuống một sân bay, mà sân bay vừa bị oanh tạc thì anh phải làm thế nào ?

— Tôi phải cấp báo ban chỉ-huy dưới đất bằng vô-tuyến-điện.

— Nếu đài thu-phát-thanh ở dưới đất cũng bị oanh-tạc thì anh làm thế nào ?

— Thì tôi phải đốt hỏa pháo.

— Nếu anh không có hỏa pháo ?

— Thì tôi gọi điện-thoại về cho vợ tôi.

— Gọi điện-thoại cho vợ anh ? để làm gì ?

— Vì vợ tôi thích được xem một tai nạn phi cơ tận mắt.

P. C.



NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN CỦA THỜI-ĐẠI



* Trọng-Lang

● phòng trà khan giọng tình

TÔI xuống, trên một trận gió hứa hẹn bão tố. Nền đã có đủ cơm cho dạ dày, và nếu không có yêu tố gì làm cho lương tâm phải thao thức nữa, thì đó là một dịp để đi ngủ mà không phải làm bản giác ngủ.

Tôi đang bắt đầu nghĩ đến một giấc mơ êm, trong tiếng ru của mưa gió, thì có một ông bạn trẻ đi một ông « Lạ mặt », đến rủ tôi đi uống...trà.

Tuổi trẻ dĩ nhiên ưa mưa gió. Nhưng có cái làm cho tôi

ngạc nhiên là : ông « Lạ mặt » ! Lúc ông đứng tựa vào ban trên ngưỡng cửa nhà tôi, nếu ông ta không chớp mắt và thở phì phào, thì tôi dám chắc cho là ông ta đang...chết !

Thật vậy, mắt ông mở to mà không nhìn, và hơi thở của ông xì ra xì vào, qua khe hở của đôi môi sấm sịt. Mặt ông đúng là mặt một người vừa ở trên bàn mổ xuống...

Tôi ngỡ ý muốn được giới

NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN THỜI ĐẠI

thiệu với ông, thì ông bạn trẻ gạt đi :

— Suyt ! Đức Ông ngài vi hành. Và lại...

Ông bỗng hạ thấp giọng :

— Ngài đang say ! Say gì đồ biết đây !

Tôi hỏi lại ngay :

— Thuộc phiên, phải không ?

Ông bạn trẻ đáp :

— Say thuốc ngủ ạ. Nói để Bác thương ; Đức Ngài chán đời lắm. Ngài mới dùng thuốc ngủ, để nhập không gian quỹ đạo. Nhưng vì uống ít quá, nên ngủ chán rồi lại bỏ giấy. Sau nghĩ thế nào ngài lại bỏ đèn tôi, rủ tôi đi phòng trà. Tôi nghĩ không muốn « điên cái đầu » một mình, nên điu Đức ngài lại rủ Bác để Bác điên-cái-đầu đỡ tôi một phần nào.

Tôi yêu cầu ông Bạn hạ thấp bớt giọng. Ông bạn cười :

— Sợ ngài nghe tiếng, hả ? Yên trí đi ! Ngài còn đang lơ mơ, đừng nghe thầy gì cả đâu !

Tôi ngăn ngại :

— Sao không đem nhau vào nhà thương Chợ-quán, mà lại rủ nhau đi Phòng-trà ?

Ông Bạn buồn bã :

— Trường hợp của Đức Ngài là một « ca » điên-thời-đại, điên một cách rất không điên, trong khi vẫn điên như thường. Giá còn cái « ngày xưa » thì tôi đã đưa ngài đến nhà cô-đầu, đến nhà nhảy-đám rối. Cái « ngày xưa » ấy không còn nữa, thì đành đưa Ngài đến cái « ngày nay », là : phòng trà vậy. Cũng đàn hát quần quít, cũng bóng hồng vào ra, và nếu bị trái tim xúi bậy rỉ tai, thì ta cũng vẫn có thể thể liều : hện lão, giả đồ quên luật gia đình được lắm.

Đền đây, ông bạn trẻ đột nhiên hăng máu để mà nói như đóng kịch :

— Lẽ dĩ nhiên không phải là cái phòng trà có ông chú khách lúc nào cũng khênh cái bụng phệ và âm nước sôi, rồi thỉnh thoảng lại kêu rống lên : quần sủi à, quần sủi ô. Phòng trà đây là... nhưng thôi ! miễn tá. Chỉ biết là : chỉ có ở đây mới có những cái say « ô-mê ly » làm cho tỉnh người ra mà thôi !

Ông bạn trở lại bình thường :

— Đức ngài nhất định sẽ tỉnh như con sáo sậu, rồi ngài hót thì phải biết.

Lời Ông bạn trẻ quá đủ hấp dẫn để tôi mặc quần áo đi theo liền, bắt kẻ trời đất, đang giao động dữ dội...

... Ông « lạ mặt » chưa hát, như ông bạn trẻ của tôi đã nói. Ông vẫn ngồi ngả lưng vào ghế mà thêm thiệp, mặc dầu kèn thổi như kèn « la vầy », và trống rung như trống ngũ liên hộ đề.

Trông và kèn bỗng im bật, nhường chỗ cho những tiếng rên rỉ nghệ thuật, khóc lên một môi tình trời cho, nhưng Luật cầm. Ông « lạ mặt » vẫn ngồi ngay đó. Những tiếng ca khóc vừa dứt, thì ông bắt đầu tình. Lòng ông tình trước, và cất tiếng trước. Tôi thấy ông nhắm mắt mà rên một câu nghe đủ cả bằng, trắc, và nhâm nhâm như thơ tự do :

— Say một giấc vắng êm, Say sự thiếu tình em. Ôi ! say êm êm đèn nãi tủy, êm đèn buồn mưa...

Ông bạn trẻ cười, nói :

— Ông ấy ngâm thơ đây. Nhưng là thơ dịch đại khái của hai ba anh thi sĩ tây chấp nỗi lại. « Say sưa cái khổ xa người yêu », là của một thi sĩ Tây thất vọng vì tình. Và

« say êm êm đèn nãi tủy, đèn buồn mưa » là thơ của một thi sĩ Tây nghiện chât ma-tủy.

Nhân dịp tôi hỏi luôn :

— Tôi vẫn chưa hiểu tại sao ông ấy lại là Đức. Ngai, và tại sao Đức. Ngai lại uống thuốc ngủ đây !

Ông bạn trẻ vui vẻ :

— Bác cô đợi tí. Lúc nào thật no say ca nhạc là Đức Ngai sẽ tỉnh. Lúc tỉnh, Ngai hát ghê lắm. Không sót một tí tẹo tâm sự nào.

Vừa hay ông « lạ mặt » đã ngồi ngay ngẩn lại, mở mắt tỉnh khô nhìn tôi, rồi nhìn mọi người. Đoạn, ông khoanh tay vào ngực, nhắm mắt lại như để nhìn về những gì đã qua mà nói như cầu kính :

— Lúc ấy, mới có ba giờ sáng, Em cãi với Anh thề. Anh chịu ngay, vì em hát nhiều nên đêm nào Em về sớm nhất cũng ba giờ sáng. Nhưng, Anh không đồng ý với Em về cái chỗ tại sao đêm nay em lại có nhiều tiền ? Lại có cả cái thứ tiền mà một đồng ăn tới một « bò » Việt-nam ? Em gân cổ lên như lúc em hát « mồm bà », mà cãi giông một ca sĩ Nga : « Chỉ có con chim thì nó mới hát thì, hát làm phúc,

tức là hát không lấy tiền, thôi ! » nghĩa là em không là con chim, mặc dầu anh vẫn gọi em là con « sơn ca » của lòng anh. Em là người. Là người mà « hát » thì phải lấy tiền, càng nhiều càng O.K. Anh đành đồng ý. Vì anh chợt nghĩ đến thân anh, Anh cũng đang đi làm cho người để lấy tiền. Chỉ có con Bò nó đi làm mới không lấy tiền thôi. Nó lại không lấy cả cái ăn nữa. Vì nó ăn cỏ ngoài đồng. Có nhiều lúc, Anh cũng hát ra phét. Hát chủ, Em ạ. Anh hát chủ, và vì không phải là con chim, nên Anh hát để kiếm ít tiền, và tí tẹo đình chung cỡ nhỏ.

Thề rồi, có một đêm Anh thức đợi Em yêu. Cho đến lúc chú Năm đến bán bánh mì, tức là 7 giờ 5 phút 3 sao, mới thấy Em về. Mặt Em nhợt như bàn tay anh đánh rậm, mí mắt Em đen ngòm như vầy mực tàu. Tóc em, ô ! Tóc chửi, chứ không phải tóc thề ! Trông nó hỗn và loạn quá, thì Anh mới hỏi Em : « Et alors ? » Tức là lúc nào giận quá xá, Anh cứ hay phụt tiếng Tây vụn, ý giả cũng là cách chửi vào mặt nhau chơi. Em liền òa lên

khóc. Khóc mà không cần chảy nước mắt. Anh định nói : « đàn bà chỉ đẹp khi họ khóc. Nhưng nếu họ khóc dỗi, thì lại hết đẹp rồi ». Thì Em đã làm mệt, và xiu vào lòng Anh. Anh đành đặt Em lên giường cho em xiu vậy. Và em xiu một mạch đèn chiếu. Rình mãi, thấy Em đã tỉnh, Anh mới : « Et alors ? » một lần thứ hai. Em không khóc nữa để mà nổi giận, và Em gắt : « Không có lo, không có lảng gì cả. Đây chỉ có đau thôi ạ ! Đêm qua, mệt quá, lúc về, tôi xiu giữa đường. Nếu không có con Ên-En nó đưa về nhà nó mà xoa đầu, đổ cháo cho thì tôi liệu có còn sống để anh a-lo, với a-lăng hay không, hả ? » Anh mới cãi rằng : sao con Ên-en nó không đưa thẳng Em về nhà ta ? Thì Em nói : « Nhà ta ? Hừ ! Thề Anh có dặn tôi là giàu kỹ địa chỉ nhà ta đây không ? » Anh im, vì Anh vừa thấy em nổi giận. Chắc là giả dờ nổi giận đây. Nhưng, khi mắt em trợn lên, môi em cong lại, ngực em ưỡn ra, thì trông Em đẹp phi thường. Anh vừa khám phá ra em, dù là trong lúc em nổi giận vờ. Trong cái giả dỗi ấy, em đã đẹp, đẹp thật sự, em ơi.

Anh đành xin lỗi Em. Em cười ngay và rún rẩy lại gần Anh. Thì Anh thoáng thấy ở Em một mùi đàn ông lạ, không phải mùi Anh. Em ạ, có một Bác sỹ nói rằng khi một người đàn bà ăn nằm với người đàn ông nào thì vẫn vương vất cái hơi riêng của người đàn ông ấy.

Anh muốn biết người đàn ông của Em đêm ấy là ai? Anh muốn ghen lắm. Nhưng lại sợ Em đi mất. Anh có thể chọn giữa hai cái đau khổ: đau khổ vì Em đã có người yêu khác. Và đau khổ vì Em sẽ bỏ anh. Và anh chọn cái đau khổ thứ nhất.

Anh có thể chịu được tất cả đau khổ trên đời này, quý hồ... Em cứ ở bên Anh, quý hồ Em đừng bỏ Anh. Nhưng cũng có đêm, đau khổ quá, Anh đã nghĩ giá Em chết đi, thì? Em chết đi thì chỉ có Anh là được độc quyền có Em mãi mãi và được mãi mãi say sưa kỳ lạ cái buồn xa Em. Anh xin thú nhận là có lúc Anh đã muốn tự tay Anh sẽ làm Em phải xa anh mà vẫn là của Anh, trong một cái.., hòm, dưới ba thước đất.

Nhưng, anh để mặc số phận thành hình, mặc mười tháng

trôi đi, cho nó vừa tròn cái năm ta chung sống với nhau. Mười tháng ấy, Anh bám lấy Em, và hình như Em cũng bám lấy Anh. Anh bám vì sợ Em bay đi mất Em bám vào Anh, vì Anh đã như cái cọc, cái điểm tựa cho Em. Chúng ta không rời nhau nữa, như hai đồng lõa bám lấy nhau, sau khi đã làm một tội ác.

Em thỉnh thoảng lại đi suốt đêm. Anh vẫn đợi đèn sáng. Nhưng có một đêm, Anh chợt thấy là: Em ra đi, và lúc về lại đem theo về một mùi là lạ, mà Anh không thấy lòng đau khổ như đêm nào. Có thể là hai đồng phạm dần dần không sợ lẫn nhau nữa, xa nhau dần dần, sau khi hình ảnh tội ác đã mờ dần?

— Thề rồi, một đêm, Em không về. Sáng sớm hôm sau, Ên-en hốt hoảng đến báo với Anh là đêm qua, 12 giờ, lúc qua một cái ngõ để về nhà ta, Em bị một trận đòn toi bời. Một con mụ tre trẻ, đã xâu lại dữ, nắm tóc Em cho tụi nó đập Em gãy sớ sớ hai cái răng cửa, rồi mụ điếm mặt Em mà hăm: « Khôn hồn thì hãy buông tha chồng bà ra, con nhè? »

Cái thằng cha chồng bà ấy là ai? Em ơi, chính nó là Anh đấy!...

Em đã đòi Anh. Anh đã đòi Em. Chúng ta đã đòi lẫn nhau như cuộc đời. Có đều, Anh đòi Em vì cần phải đòi, mà Em thì đòi Anh, lúc không cần phải đòi. Anh nói đòi em vì anh thật với Em. Em thì nói đòi như Em thờ...

Ông « Lạ Mặt » nghĩ một giây và ngâm giọng khàn khàn:

— Mong manh ơi! Tên mi là: đàn bà! (1)

Ngâm xong, ông « Lạ Mặt » tu một hơi cạn ly nước ngọt rồi gục cả người xuống bàn.

Ông Bạn trẻ giải thích cho tôi nghe:

— Đức-ngài vừa đọc nguyên văn bức thư ngài viết cho Em, nhưng là một bức thư không bao giờ gửi cả. Nếu đời chỉ là một sự bắt đầu và tàn tạ, tàn tạ ngay lúc bắt đầu và bắt đầu ngay trên tàn tạ, thì Đức ngài sắp bắt đầu trên tàn tạ rồi đó.

Tàn tạ đi Em — Một! Và bắt đầu đi, Em — Hai!

Tôi nhất định muốn rõ ý nghĩa của danh từ Đức Ngài.

Ông bạn trẻ lúng túng:

— Ông ta tự xưng mình là Đức Ngài, có lẽ cũng như một thi sĩ ở đây đã tự xưng là Vua, Đã có vua rồi, thì

thôi là Đức Ngài, tức là em Vua, Anh Vua vậy. Ý giả thề!

Tôi hỏi thêm:

— Thề còn Bà vợ ông ta?

Ông bạn trẻ đáp:

— Buồn bán tại một tỉnh xa. Mặt mũi xâu lắm. Cứ một Bà vợ ấy cũng đủ cho ông ta thành một nhà thơ, có tên là Đức Ngài rồi.

★

Một tuần sau, ông bạn trẻ lại đến rủ tôi đi uống trà nữa. Lần này, ông đến có một mình. Khộng đợi phải hỏi, ông ta đã bỏ bỏ:

— Đức-Ngài đang bận say. Say duyên mới!. Say cái hơi, cũ người nhưng mới ta, của tình Em-Hai. Tức là Đức-ngài vừa có Em-Hai. Ngài bắt đầu lại trên cái tàn tạ của một bông hoa đã nở đi nở lại, tàn đi, tàn lại bốn năm mùa Xuân rồi.

Ông bạn trẻ thêm:

— Hôm nay, ta đi.., đắm-sà tại hàng một chú Khách béo. Trong khi chờ đợi được diu Đức-ngài đi tỉnh cơn say cái vắng Em tại một Phòng trà khác.

● ★

(1) *Fragilité! Ton nom est Femme!* (Thơ của Shakespeare trong kịch Hamlet)

● **hương ứng Thơ BẠCH-NGA**

**tìm bạn
đăng
trình**



Cô như uất nghẹn, sầu vương nặng
Nhìn chiếc bóng cười ta muốn vui,
Trót vương tâm sự nhiều cay đắng
Ta muốn kêu lên một tiếng : — Đời !
Duyên-kiếp ân tình dòng suối lệ
Kính than chỉ một kiếp phù-sinh
Cuộc thế mà sao toàn đau bề
Biết ai là bạn lúc đăng-trình ?
Chỉ một tiếng cười thay tiếng khóc
Vui buồn gì cũng vẫn làm thình
Sao ta có đủ đầy tim óc,
Mà phải khoanh tay để đứng nhìn ?
Đã sống cuộc đời không đáng sống
Rượu đời chưa nhấp đắng làm sao !
Thời gian tàn phá không gian rộng
Mới thoáng mà nay tóc bạc màu.
Ta muốn quay về thời đi-vãng
Cho dù sống lại với thương đau,
Ôi ! Chừ thực tế ! Ta ngao ngán
Chỉ muốn đi tìm một ánh sao.

★ **H. L. HOÀI-VIÊN-PHƯƠNG**
(Vinh-Bình)

mưa chiều

★ **LÊ-NGỌC-HÂN**
(Saigon)

Mưa chiều nay giăng sầu khắp ngõ.
Mưa giăng sầu khắp nẻo hồn tôi.
Tìm đâu mây trắng bay đây đó.
Màu nắng vàng không đến nữa rồi.
Vắng mây vắng nắng sao buồn lạ.
Ai đã đem mây nắng nhất rồi
Đề sầu tô đậm lên hoa lá.
Và cõi hồn tôi nặng đơn côi.
Vì mưa tôi cứ băn khoăn nhớ...
Tôi giận hồn mưa, mưa biết không ?
Đường sang bên ấy nhiều ngăn trở,
Mưa đã làm tôi héo cả lòng !

● **hương ứng Thơ BẠCH-NGA**

biệt ly

★ **ĐỖ-NGỌC-NGA**
(Quảng-Trảng)

Thôi em nhé, từ nay là cách biệt !
Đừng buồn chi, trong giờ phút chia ly.
Thôi nhắc chi, lời yêu đương tha thiết !
Đừng nói nhiều, đề lệ ước đôi mi ..

Ngày mai anh đi, với lòng tan nát !
Bước giang-hồ, trôi dạt biết về đâu...
Hồn ngầy dại ! nỗi buồn như sa-mạc,
Anh về đây, với lệ nhỏ đêm châu !

Thôi đã hết ! mộng xưa giờ tan vỡ !
Yêu cho nhiều, rồi khổ bấy nhiêu-thôi.
Ai xe duyên cho đôi mình gặp gỡ,
Đề giờ đây, không một tiếng chia phôi !

**bài ca
tình thương**

Chúng mình nghèo xơ-xác
Đứa ăn mỳ ; làm thuê
Kiếm hạt cơm ; đồng bạc
Nhưng tình thương tràn-trề !

Vì nghèo phải ở mướn
Chẳng sợ ai chê-cười !

Anh mồ-côi cha mẹ
Từ thừa mới lên năm
Sống đầu đường xó chợ
Không cơm ăn, chỗ nằm !

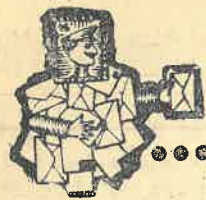
Tôi gặp anh đêm ấy
Bên góc phố không đèn
Đôi tay anh run-rẩy
Vì hai ngày không ăn !

Tôi gia-đình nghèo khó
Thiếu phương tiện học-hành
Vất-vả như con chó,
Có khác gì đâu anh !

Tôi còn hai đồng bạc
Gánh nước thuê chiều hôm
Mua một ổ mì lạc
Đưa anh ăn đỡ lòng !

Bỏ gia-đình bẽ bạn
Sống lang-thang xứ người

★ **THI THI HOÀI-MỘNG**
(Qui - nhơn)



La thu

PARIS

★ Minh - Đức

Paris, ngày 18 - 7 - 63

Bạn thân mến,

GIA cùng với bức thư tôi có thể gửi vào một ít rong bèo, một ít cát mịn và hơi gió mặn về cho bạn để thay với những lần trước đây khói bụi Paris, chắc bạn sẽ ngạc nhiên và thích-thú lắm nhĩ.

Có gì đâu, bạn, chỉ vì tôi vừa ở Saint Malo về. Đây, tôi đang viết vội mấy giòng gửi bạn cho kịp chuyến máy bay. Chưa phải rằng đi nghỉ hè đâu bạn ạ, chỉ là một cuộc đi viếng mộ nhà văn hào Chateaubriand đây thôi; và anh N.V. muốn tôi viết một bài về thắng cảnh nên thơ ấy.

Bạn biết chứ, độ nầy mà tìm được phòng trọ ở một nơi nào là khó lắm, gia đình

ai cũng lo giữ phòng từ mấy tháng trước. May cho tôi, có một người giữ phòng nhưng đúng hôm ấy lại bị tai nạn xe hơi dọc đường, nên phải vào nằm bệnh viện. Đời vẫn thế có phải không bạn, nổi sung sướng của người nầy thường xây trên niềm đau buồn của người khác. Nhưng không phải lỗi tại tôi đâu bạn nhĩ.

Đi hơi bất ngờ nên không báo cho bạn biết trước, nhân có mấy người quen được nghỉ lễ 14 juillet họ điện thoại mời đi. Họ nói trước có một tiếng đồng hồ, chỉ vừa đủ thì giờ làm va-li.

9 giờ tôi họ đến đón, thì ra có một người vừa đổi xe mới nên nhân tiện khánh thành

BỨC THƯ PARIS

luôn. Biết thế thì tôi đã xin rút lui vì hẳn bạn đã hiểu cái sự khánh thành xe là thế nào, nó là sự bực mình cộng với sự phập phồng và sự mệt nhọc.

Bạn cứ thử tưởng tượng ngồi bên cạnh người tài xế vừa lái vừa tìm tôi mấy cái nút, hết bấm thử cái nầy đến kéo thử cái kia. Những xe lằng-giếng không hiểu xe nầy muốn làm gì, và thế nào cũng được nghe vài câu chửi rất êm tai. Một lúc sau bỗng cảm thấy chân nóng hực lên, thì ra ông bạn đã bấm đúng vào cái nút lò sưởi rồi tìm mãi mà không biết tắt ở chỗ nào ! Thế là đành chịu sưởi vậy. Đã thế lại không dám chạy nhanh vì tài xế chưa quen, cũng chẳng dám vượt xe trước vì không tìm ra chỗ nào là chỗ để đèn nhập nháy, và còn bao nhiêu sự bực mình khác.

Đền Saint Malo vào quảng năm giờ sáng, bạn nghe có buồn ngủ hộ cho tôi không ? May quá tìm được phòng ngay, mà lại phòng rất xinh, thôi thế cũng đủ an ủi rồi bạn nhĩ.

Buổi sáng thức giậy lúc nước triều đang dâng, nhìn ra xa thấy mênh mông, với tiếng sóng vỗ rất nhẹ vào

đê, làm tôi có cảm tưởng như đang ngủ trên một chiếc tàu lớn.

Tuy rất mệt mỏi nhưng vì nghĩ rằng con người có thể ngủ bất cứ ở đâu, nên tôi đành can đảm ngồi dậy sửa soạn đi viếng mộ nhà văn hào Chateaubriand, tự hẹn đêm nay sẽ vào giường từ sớm để ngủ bù cũng được.

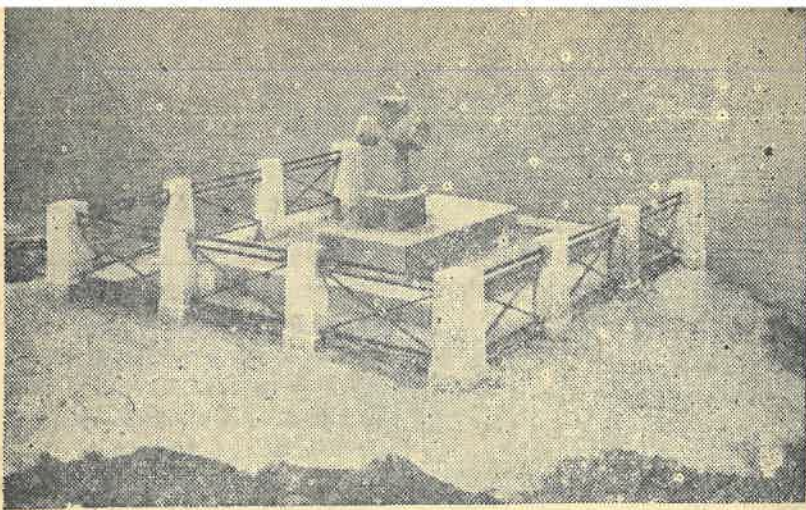
Vì ngôi mộ của nhà văn ở trên một ngọn đảo nhỏ, đảo Le grand.Bey, cách thành Saint Malo vào quảng non một cây sô. Lúc nước rút xuống có thể đi bộ ra rất dễ dàng, nhưng nếu ở muộn đến khi nước lên thì phải chịu ở lại trên đảo ra hiệu cho xuồng máy sang đưa về. Có người đã dại dột tưởng sẽ đủ thì giờ chạy kịp bị nước cuốn trôi đi mất.

Mộ của nhà văn hào Chateaubriand hướng ra biển. Ở đầu mộ có tấm bảng dặn dò:

« Visiteurs sur cet îlot. Le plus éminent de nos concitoyens François René de Chateaubriand a souhaité de se reposer sous la sauvegarde de ses compatriotes.

Respectez ce vœu en respectant sa tombe ».

Không biết vì nhờ có lời dặn dò ấy hay sao nhưng phải công nhận rằng người Pháp rất tôn-trọng Nhà-văn, nên



Ngôi mộ của Chateaubriand

ngôi mộ được giữ gìn rất sạch sẽ lưu luyến.

Văn hào Chateaubriand như các bạn đã biết, sinh trưởng ở Saint Malo xứ của những chàng Corsaire quân xanh khăn đỏ (Đền đây bạn sẽ có dịp nghe cãi chính và giải thích hai chữ corsaire và pirate bạn sẽ hiểu rõ rằng pirate là lũ cướp đường cướp chợ thời bình cũng như thời loạn không trừ ai, còn corsaire là những thuyền chỉ cướp ở thời loạn, có giấy chứng nhận cho phép cướp phá các thuyền bè của kẻ thù và bán sô hàng hóa đã cướp được.

Chateaubriand vừa là một nhà chính trị vừa là một đại văn hào của nước Pháp. Những tác phẩm như «Le génie

du Christianisme», « Les Martyrs », « L'itinéraire de Paris à Jérusalem », « Aventure du dernier Abencerage », « Mémoires d'Outre-Tombe » v.v... chắc các bạn đã đọc rồi.

Hắn bạn cũng nhiều lần có dịp gặp sách đề nghị ngợi theo rồi một trang, một giòng. Hắn bạn đã từng đặt mình vào địa vị của René, lắng nghe giọng nói từ trên trời đưa xuống : « Homme, la saison de ta migration n'est pas encore venue ; attends que le vent de la mort se lève, alors tu déploieras ton vol vers ces régions inconnues que ton coeur demande »...

Đúng không bạn, hay là bạn đang cau mặt không bằng lòng rồi đây, nếu thế thì tôi

phải xin lỗi bạn vậy.

Đẹp lắm bạn ạ, ngồi trên mồm đá nhìn xuống làn nước trong xanh giòng hết như ở những phim ảnh, không biết con người bắt chước thiên nhiên hay thiên nhiên bắt chước người, bạn nhỉ?

Có kẻ cho rằng văn hào Chateaubriand rất tự phụ mới chọn nơi này để làm chỗ an nghỉ cuối cùng. Theo ý tôi thì chắc không phải như thế. Hắn vì lúc sống nhà văn đã có dịp đi nhiều, nghe nhiều, hiểu nhiều, nhận thấy rằng nơi đâu cũng đầy rẫy bụi trần nên muốn tìm một chỗ vắng xa lánh tất cả để được yên ổn hơn chăng. Hay là nơi là chỗ mà xưa kia nhà văn vẫn tìm đền để hòa mình vào trong thiên nhiên, chỉ có trời và bể, tha hồ thả hồn đi du lịch.

Vả lại đâu cho có là một sự tự phụ chăng nữa thì « cái » tự phụ của Nhà Văn-hào là « cái » tự phụ thông minh, không phải như những cái tháp cao ngất ngưỡng, những ngôi mộ bằng cẩm thạch đồ sộ vàng son (khế của) ở các nghĩa trang mà ta thường gặp. Bạn có đồng ý không?

Đền đây tôi sức nhớ đến một ông bạn già đã có lần nài nỉ mời tôi đến nghĩa trang

Père Lachaise mục đích chỉ cốt để khoe cái hầm mộ của gia đình ông ấy : « Đây là nơi mà tôi sẽ được chôn vào. Có gì sung sướng hơn là mình biết trước chỗ mà người ta sẽ chôn mình ».

Ông ta còn phàn nàn vì bà vợ từ chối không muốn chôn chung một hầm với ông vì bà ta cũng có một cái hầm của gia đình riêng. Nhưng, (lời ông bạn) « tôi không chịu đâu, tôi bảo rằng, bà là vợ của tôi, vậy thì lúc chết bộ xương bà sẽ phải ở cạnh bộ xương tôi ».

Nghe ông ấy nói làm tôi bật cười, người ta bảo ăn no lo xa là thế, những kẻ không đủ ăn, ngày đêm mãi lo chạy ăn, đâu có thì giờ mà nghĩ đến chuyện bộ xương bà với bộ xương tôi, bạn nhỉ.

Về mùa này ở miệt bề náo nhiệt vô cùng, các nhà buôn chỉ sống nhờ có 4 tháng hè mà thôi. Sau đây thì nhà nào nhà ấy cửa đóng im ỉm, đi ngang qua thành phố tưởng như đang vào mùa dịch tả không gặp lấy một bóng ma ở ngoài đường.

Cô nhiên vì chỉ sống có mấy tháng nên họ lo lắng canh chừng thời tiết, theo đuôi

từng đám mây sớm, mây chiều, không phải để tìm hứng cho bài thơ mà để xem có mưa không, ngày mai trời có đẹp không... Chưa hết đâu, họ lại còn phải canh xem ngày nào mãn khóa tiểu học, đại-học, ngày nào treo bằng kết quả kỳ thi tú tài... Nhộn nhịp đến vô cùng.

Ra ngoài bờ bể thôi thì rực rỡ muôn màu áo tắm, khăn tắm; người nằm, ngồi, ngón ngang. Các nhà xã hội học đã bảo rằng: Con người thay



★ TRẢ THÙ

Họa-sĩ J.G. Donierge họa chân dung cho một bà mệnh-phụ.

Bức họa chưa xong hẳn thì bà mệnh-phụ đến xem. Bà chê tại sao mắt bà tí-hí, mũi bà tẹt, miệng bà không có duyên...

Họa-sĩ vẫn yên lặng không trả lời.

Đến khi bà mệnh-phụ trách họa-sĩ không thông minh là không biết họa thêm cho bà một đôi bông hột xoàn, họa-sĩ nài « dóa » nói :

— Nếu bà chỉ-trích thêm một tiếng nữa, tôi sẽ họa giống hình bà trên khung vải cho bà biết tay.

P.C.

đôi tùy hoàn cảnh, tùy địa phương. Thật là đúng. Vừa mới hôm qua còn ở Paris lúc lên xuống xe bà nào cũng giữ gìn khép chặt, kéo váy cẩn thận, sợ hở-hên, nhưng ngày mai vừa đến bờ bể, thì đã cởi bỏ ra hết, chỉ mặc còn có hai manh nhỏ, nằm ngay trước mắt trăm vạn người vẫn không sao. Bạn nghĩ gì ?

Bạn có để ý thấy không ? Thôi nhé đến đây tôi xin phép bạn ngừng thư và hẹn bạn thư sau.



★ Trong-Tàu

Ở đời này có lẽ ít ai siêng nhìn-trước nhìn-sau, nhìn-ngang nhìn-ngửa bằng bọn tài xế Taxi chúng tôi. Không phải tại vì tính-thích « đánh đi con mắt » đâu, nhưng vì kỹ thuật nghề nghiệp bắt buộc chúng tôi phải nhìn tứ hướng như vậy. Chúng tôi nhìn trước nhìn-sau, nhìn-phải nhìn-trái là cốt để dòm chừng xe cộ, đề-rình mối và sau hết đề-liệu mà xa-lánh cuốn sỏ phạt của các vị cảnh-binh... có lòng yêu đương.

Nhưng dù cho có sáng mắt đến đâu, chúng tôi cũng chỉ có thể nhìn rõ ở ba phía : trước mặt và hai bên. Ngoài ra, còn phía đằng sau, đề-khỏi phải vặn-lò-xo cò,

chúng-tôi phải nhờ đến một con mắt riêng là *Tấm kính chiếu hậu*.

Trong phạm vi những trang hồi ký này, tôi xin miễn kể lại cuộc sống thăng trầm của mình về nghề lái Taxi. Tôi chỉ xin chụp lại những đoạn phim ngắn, những câu chuyện thật đã xảy ra bên trong bốn cánh cửa chiếc xe 4 CV. Tất cả những màu chuyện đó được phản chiếu trong tấm kính chiếu hậu, mà chứng nhân là tôi. Với cuộc sống luôn luôn di chuyển, trong một « ngôi nhà lưu động » — Tôi tạm gọi chiếc xe của tôi là « ngôi nhà lưu động » — tôi đã nghe và thấy những gì ? Hẳn nhiều bạn cũng tò mò muốn biết, vậy tôi xin bắt đầu kể..

I. — NHÀ BẢO SANH
LƯU - ĐỘNG

TÔI là một kẻ rất hay tin dị đoan. Cứ mỗi lần lái xe từ ngõ hẹp chạy ra mà rủi ro gặp một người đàn bà đi ngược trở lại là y như tôi hoàn toàn mất tin tưởng ở công việc kiếm tiền bữa hôm đó. Một bữa nọ, vừa lái xe ra đầu ngõ, tôi bỗng nhìn thấy một chị đàn bà chữa đi vào. Chị ta vừa đi vừa ôm bụng nhăn nhó, miệng méo sệch đi gần như là khóc. Nhìn thấy xe tôi, chị mừng rỡ, chạy lại ôm lấy đầu xe, không cho tôi chạy tới nữa. Tôi bắt đầu bực mình và cảm thấy vô cùng thất vọng. Còn gì xui xẻo hơn là ra ngõ gặp đàn bà, nhất là đàn bà có chữa. Tôi tính lùi xe trở lại và nghĩ chạy luôn bữa đó. Nhưng chưa kịp hành động gì, chị đàn bà có chữa đã lết tới cửa hông xe, níu lấy vai tôi khóc mếu :

— Em lạy bác, làm ơn chờ giùm em đi nhà bảo sanh... Em... đau... bụng đẻ tới rồi... mà chờ... mãi... ối giờ ơi nó đập... nó đập đau quá !!!... cái thai nó làm dữ quá... em... em chịu hết nổi rồi — chị ta nín thở rặn ra từng tiếng một, vẻ mặt vô cùng thều thào.

Tôi còn đang ái ngại chưa biết

tính sao, thì chị lại hôn hà hôn hên nói không ra hơi :

— Em chờ từ... từ... ba giờ sáng tới giờ mà chẳng có xe nào chịu chở... Có một chiếc xích-lô máy... trời ơi đau quá, em chết mất... rồi một chiếc xích-lô đạp... ối giờ ơi, ai sung sướng ở đâu mà đề cho tôi khổ thế này !!!... họ không chịu chở — chị thở hắt hên, máu dồn lên mặt tím bầm hắt lại — họ sợ em đẻ ra xe... gặp xui... ối ôi đau quá !!! — chị vừa nói như vừa rặn.

Tôi chán nản thầm nghĩ : « Thiên hạ ăn ốc ở đâu bây giờ tới phiên mình đồ vô thật là xui hết cỡ ! ». Tôi hỏi chị :

— Vậy chồng chị đâu ? Sao không bảo anh ấy dắt đi nhà thương ?

Chị ta đáp :

— Chồng em đi làm xa lắm... ở nhà đơn chiếc không có ai cả...

Dòng máu trác ần của tôi đột nhiên « ào ào chảy mạnh ». Thôi cũng đành thỉ cô hồn những cuộc xe bữa nay. Tôi đoán một khi mở hàng cho đàn bà có chữa thì cầm chắc hôm đó đến chạy xe không thôi. Triền vọng « treo niêu » rõ rệt như trang sách mở.

Tôi mở cửa xe sau hỏi chị ta bước lên, nhưng chị ta vẫn cứ đứng ì ra đó. Chị ta nài nỉ :

— Bác... bác làm ơn cho em ngồi... phía trước... bên cạnh bác cơ, em sợ... em sợ...

Chị ta im bặt không nói nữa. Thật là rắc rối. Chồng con chẳng phải chồng con, tại sao chị ta lại bắt tôi phải săn sóc kỳ cục như vậy. Hình như vì sợ bị đẻ rơi giữa đường nên chị ta mới đòi ngồi cạnh tôi để phòng xa có chuyện bất trắc còn cầu cứu kịp. Chị ra thì tôi không cho phép chị làm thế, nhưng lương tâm tôi đã lỡ cho phép nên tôi cũng đành nghe theo. Đề chị ngồi phía trước, lòng tôi áy náy vô cùng. Biết đâu, trong khi xe đang chạy giữa đường tôi lại chẳng gặp chồng chị vừa trở về bắt từ ? Lúc đó tôi sẽ làm cách nào để mình oan đây ? Thôi thì một liều ba bảy cũng liều ! !..

Nhà tôi ở nằm giữa khoảng đường Saigon — Thủ-Đức, nên muốn đi tới nhà bảo sanh cũng hơi xa. Tuy nhiên, tin ở tài phóng xe của mình, tôi chắc thế nào cũng đưa chị ta được tới nơi tới chốn cho kịp giờ giắc... đẻ. Tôi thăm cầu mong thần linh phù hộ cho chị ta được mẹ tròn con vuông. Xe chạy chưa được bao xa, chị đàn bà bỗng níu chặt lấy tôi như đề ăn vạ. Thật vô lý hết sức ! Tôi đâu phải là thủ phạm gây ra cái cảnh đau đớn rắc rối

này, vậy mà tại sao giờ đây chị lại níu áo bắt đền tôi. Chị nghiêng rặng nói trong hơi thở :

— Trời ơi ! Bác ơi ! ! !... Cứu em với... em đau quá chịu hồng nổi.

Tôi gạt tay chị ra, nhấn mạnh chân ga hơn, nhưng chị vẫn cứ ôm ghì lấy tôi chẳng khác chi con bạch tuộc đói, lâu năm mới vớ được món bở. Tôi đành vừa ngồi lái vừa chịu trận. Xe đang chạy ngon trớn bỗng nghe tiếng thùng xe kêu hơi lạ. Tôi vùng thoát khỏi đôi tay chị, mở cửa xe nhảy xuống xem xét : Vô bánh sau bị xẹp. Tôi lại phải hì hục một lúc khá lâu mới thay nổi bánh sơ-cua. Trong khi đó, người đàn bà vẫn lăn lộn rên siết trên xe như một tội nhân đang chịu các cực hình ghê gớm.

Mang tiếng là dân « Ma - ni-ven » sắt đá, nhưng thật ra tôi cũng giàu tình cảm như ai. Trước tình cảnh éo le đó — nói theo kiểu các nhà văn diễm tình — lòng tôi « xe » hắt lại. Tôi phải hành động với tính chất vô cùng gấp rút của một người lính cứu hỏa. Sau khi đã thay bánh xong, tôi hấp tấp nhảy lên xe, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Chị đàn bà lúc này lại càng rên rỉ dữ dội hơn :

— Ôi cha mẹ ơi ! ! !.. ối cô

mụ... ối bác... bác sĩ ơi!!! Bác
oi! cứu em với, em chói mắt...

Trong khi cuống quýt, nàng đã
quên gọi tên cái con người đã đeo
"nhân" mà vì mắc bận đi làm ăn
xa, quên không tới nhận "quả".
Cha mẹ chị ta, bác sĩ, cô mụ...
đâu có mặt tại đây? Hiện giờ
ngoài nàng ra, chỉ có một mình
tôi. Lúc đó vào 4 giờ sáng nên
khoảng đường không có một bóng
người qua lại.

Tình trạng tôi hồi gay gắt quá,
không biết làm sao hơn, tôi đành
phóng xe chạy nước rút..

Nước mắt nước mũi người đàn
bà chảy đầm đìa. Chị dùng hai
tay cắn hẳn vào da thịt tôi.

— Muộn rồi, bác... ơi! Bác
oi, không kịp nữa! Em lạy bác...

Nước chảy ra ướt đầm cả nệm
xe trước chỗ chị ngồi. Tuy vẫn
còn độc thân và chưa kinh nghiệm
về «thứ đó», nhưng tôi cũng thừa
hiểu là sự việc càng ngày càng
tở nên rắc rối. Tôi sắp sửa phải
làm thêm một nghề bất đắc dĩ mà
tôi hoàn toàn mù tịt về kỹ thuật.
Tôi ngừng xe lại, quay qua vuốt
lưng chị cho chị đỡ đau. Người
đàn bà cứ rướu người lên, tru
tréo như con bệnh bị phong đòn
gánh:

— Trời, trời, trời... đau quá,
đau quá... ậy ậy... nó ra!

Chị thở phào ra nhẹ nhõm rồi
là đi trong cánh tay của tôi.
Chiếc quần đen của chị đột nhiên

cử động.

Tôi phải tạm thay thế những
lời diễn tả về " công việc đem
thằng bé ra khỏi lớp vải đen"
bằng một hàng chấm dài, xin quý
bạn thông cảm cho.

Nó là một thằng cu, quý bạn ạ!
Đứa bé được đưa ra ngoài vẫn
chưa chịu khóc. Chợt nhớ đến
những lời kể lại của các ông già
bà cả, tôi bèn vỗ vào đất nó để
có thể thốt ra ba tiếng chào đời
cho đủ lệ bộ với người ta. Tôi
lại lấy một lưới thưa mịn nhện để
cạo bu-di, dùng làm dao cắt rún
cho nó. Người đàn bà được tôi
chờ về nhà, không bị tổn tiền cho
nhà bảo sanh và cũng quên trả
tiền xe cho tôi luôn. Theo
lời khuyên của tôi, chị ta đặt tên
thằng bé là... a khinh ấy là thằng
Tắc (để trên Tắc... xi mà!)

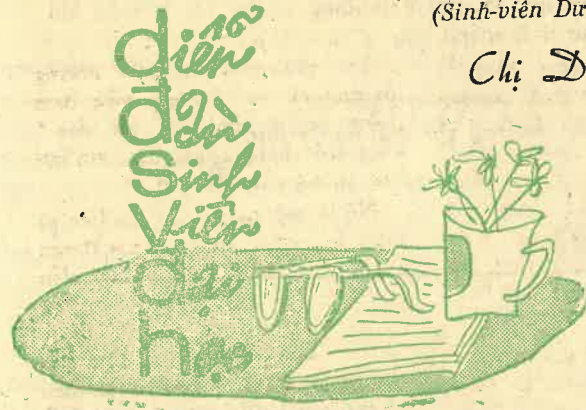
(Còn nữa)



— Như thế này, cuộc đời nó mới
đỡ trống trải lạnh lùng, có phải
không, Sếp!

★ CÔ DUYÊN - THƠ
(Sinh-viên Dược-Khoa)

Chị Diệu-Huyền yêu,



THƯA chị, thú
thật với chị: hôm
đọc chuyện «cô
gái xấu» của cô
Thùy-Ngọc đăng
trong Phê-Thông
104. Em rất thông
cảm với cô,

nhưng em không hoàn toàn đồng ý. Tại sao mình kém thua họ
về phương diện này — mình lại không trau dồi cố gắng để hơn
họ về mặt khác. Không bao giờ tạo hóa hoàn toàn bất công
đâu. Sắc diện mình kém thì khối óc, trí thông-minh mình lại có
thừa.

Chị Thùy Ngọc hơi tham đấy (em nói khê cho chị Diệu-Huyền
nghe thôi, đừng cho chị Ngọc biết chỉ rầy em).

Em hoàn toàn đồng ý với chị N.T. Hoa ở Chí-Hòa. Đọc bài
của chị Hoa đăng trong Phê-Thông 107 đề tựa «Xấu», em tưởng
như bài của em. Sao tư-tưởng hai người lại giống nhau thế!

Em thích nhất là câu:
«Tự biết mình xấu, tôi không xe xua và không thích bước ra
khỏi nhà. Tôi chỉ biết lấy sự học làm trọng».

Thật thế chị ạ. Mỗi khi cầm thời son đưa lên môi em lại
ngần ngại: Chung diện làm gì dù sao mình cũng xấu kia mà!..
Và em tự hỏi nếu vì một lý do nào mà em không học được
chắc em chết mất chị ạ...

Chỉ có học em mới nhận ra em, em sung sướng mê say,
em cười điên dại với những câu thơ, câu văn em thích.

Tình thương em không thiếu, có thể nói Ba Má em hoàn
toàn sống vì em, sống cho em. Em ngại không biết một ngày kia
dòng tình cảm của em có «xoay chiều» như dòng điện không?
Nếu có kẻ cũng khổ chị nhỉ?

Vi em cũng như chị Hoa. « Tôi không muốn họ e ngại khi phải đi chung với người con gái xấu xí như tôi. »

Nhưng em quyết :

*Vui ái tình vui trong chốc lát,
Vui văn chương vui mãi nghìn thu.*

nỗi niềm

bí - ẩn

★ **TRƯƠNG THANH-HOÀN**

(Sinh-viên Văn-Khoa, 26 tuổi
quê Vĩnh-long)

QUÊ hương tôi nằm bên dòng Cờ-Chiên, hiền-dịu, êm-dềm Mẹ tôi từ biệt cõi đời một đêm cuối mùa, trong một mái lá chơ-vơ, hiu-quạnh, giữa cái tuổi còn xanh mầm sống : 23, để lại 3 đứa con trai côi-cúc, đại-khờ.

Cha tôi đi làm luôn, ít khi có nhà, người ít nói, nên dù có người ở bên, chúng tôi cũng cảm thấy trơ-trọi, nhạt buồn. Chiều nào có nhà, người hay thẩn-thờ nhìn ra bãi ruộng mù xa, hoang vắng, nơi đó, trong lùm cây trang-bầu chần-chịt là chỗ an-nghỉ ngàn đời của mẹ tôi

Mang tâm-hồn của người cha ít nói, của người mẹ mong-menh, yêu-số, chúng tôi, nhút là tôi cũng trở thành là những

người lãnh-đạm, như lạc-lỡng giữa đám người xung-quanh. Lớn lên, mạnh ai nấy sống riêng cho tâm-tư, cho ý-nghĩ của mình.

Tình-thương thiếu-thốn, lúc nào tôi cũng thiết-tha đến bàn tay mơn trớn, dịu-dàng của một người mẹ, người chị, người đàn-bà. Cho nên, được ngoài mười sáu, tôi đã ấp-ủ bao nhiêu hình bóng với tấm lòng sùng-kính chân-thành. Trong số đó, đáng hơn hết là chị V.N.D. lớn hơn tôi nửa tuổi, song đáng-vóc nở-nang, tỏ ra khôn ngoan xứng-đáng tư-cách một người dẫn-đắt. Tôi thương và quý chị hơn bất cứ thứ gì có trên thế gian này. Nhưng tôi không thố-lộ lòng tôn-quí ấy với một ai, ngay cả với tôi, nhiều khi tôi

còn không dám hiểu đến nữa.

Làm sao tôi có thể yêu chị khi mà : tôi nhỏ hơn chị, học dở hơn chị, nghèo hơn chị, chị đẹp nữa kia ! Tôi âm-thầm ôm kín nỗi nhớ niềm mong trong tận sâu thẳm của lòng thơ dại.

Mùa khói lửa miền Tây dấy lên, chị từ già Saigon ra đi. Tôi nhìn theo tà áo trắng phơ-phất cuối chân trời, đề rồi mỗi khi nghe đi đùng vọng lại, lòng nao-nao thương-cảm. Đường xa bụi cát mịt-mờ, tôi biết tìm đâu con người « kiêu-diễm » ấy.

Hơn năm sau, người trở về, trên tay đã có một con ! Nhưng tôi tìm được trên khóe mắt người một vẻ buồn phảng phất. Nhìn tôi, thương-hại, chị đã nói :

« Sau này, cậu ba (tôi) nuôi con ». Chị nói câu đó với ý gì ? Tôi suy-nghĩ trọn đêm. Tiếng dương cầm trong bản « Tiếng xưa » như vương-vấn một u-hoài bất tận.

Hoàn cảnh không cho phép tôi nối dài sự gặp-gỡ chị D., dù chỉ coi như là chị em mà thôi. Thế là tôi lại trở về với tâm-tư của mình. Muốn giao-tiếp với những gì trẻ-trung hơn, vui nhộn hơn, nhưng nào có được. Mỗi lần mưa xuống, nhất là những cơn mưa đầu, bơ-thờ nhìn những chiếc lá vèo bay

toại-tả trong gió loạn, tôi rào-rạt nhớ đến một người. Người ấy bây giờ ở đâu ? trên tay bế con, đi trong lạnh-lẻo, về nơi vô định nào ?

Thu ba mùa thay lá. Tôi lại tái ngộ cố-nhân ở một tỉnh-lỵ xa xôi. Nàng đã ba con. Nhưng còn đâu dáng người thon-thon, xinh-xắn của thuở nào. Gặp tôi, nàng buồn buồn :

— Đời tôi đã hết, Hoàn à. Giờ tôi chỉ sống về ba đứa con mất tình cha.

Tôi ứa lệ từ-giã nàng ra về. Cỏ cây thi nhau lụi lại như nín lấy tâm hồn của tôi, để cho nàng bớt cô đơn trong nếp sống vắng lặng miền quê.

Giữa cảnh phồn-tạp của đô-thị, tôi vẫn không quên được người của thuở nào. Nhưng sự kết-hợp của chúng tôi, ai sẽ chấp nhận đây ? Tôi cố bày tỏ mà nào có mấy ai thông-cảm. Tôi tìm quên bằng cách ra đi, đi xa những lối cũ để khỏi chứng-kiến kỷ-niệm trình bạch của ngày qua.

Xa gia-đình, mất tình-thương dịu dịu ấy, tôi thêm tưởng nhớ đến một người, người đàn bà bị giông-tổ cuộc đời xưa đuổi.

Nơi xứ người, có lần, trước một cô gái ngây-thơ xinh-xinh,

mà người ta muốn tác-hợp cho tôi, tôi không thể đổi được lòng tôi, tôi bảo cô ta :

— Tôi đã có một người mà nắng sớm mưa chiều đã làm cho tàn phai song người ấy không sao phai tàn trong ký-ức của tôi.

Tôi trở về Saigon. Tôi quên người con gái mới quen. Tôi nhớ người đàn-bà bơ-vơ. Tôi không thể sống thiếu người ấy được. Nhưng nàng đã có ba con, đã tàn tạ rồi, nghĩ đến điều đó, tôi bán-khoản. Bạn tôi nhủ :

— Anh suy nghĩ kỹ kẻo rồi hối tiếc. Giữa thế-kỷ này, không còn ai như anh đâu.

Tìm hiểu nàng, tôi thêm chua

gởi Nguyễn-Thanh-Vân,
Sinh-viên V.N. du học
tại Toulouse, France

Anh Vân thân mến,

Tôi với anh là bạn học cùng lớp, cũng là đôi bạn rất «se» với nhau, thường kể cho nhau nghe những mẫu chuyện vui buồn của đời mình, của gia đình chúng

xót, vì dĩ-vãng của nàng sót mất dấu vết của tôi. Trong khi đó quá-khứ của tôi bao trọn hình ảnh «ngà ngọc» của nàng. Tôi phân-vân... Làm sao bây giờ. Muốn đến với nàng rồi lại muốn thôi, vĩnh-biệt. Khi xa nàng, tôi lại bõn-chồn. Tôi đoán: thế nào tôi cũng khổ nếu chung sống với nàng, mà hề sống chung với một người khác, tôi lại còn khổ hơn.

Bên cái đau khổ ít, còn có một lý do tốt đẹp là lẽ phải của tình cảm. Và tôi đã chọn. Cái buồn man mác vẫn gắn liền với con người yếm thế của tôi, rất cuộc tôi vẫn lang thang một mình, có lẽ đến trọn kiếp !...



★ Sinh-viên LÊ-TRỌNG-CHÚNG

mình đã gặp phải trong thời gian ly loạn qua.

Cuối năm ấy anh lấy được chứng chỉ M.G.P. hạng bình thứ, với số tuổi 18, quả thật anh là một sinh viên xuất sắc mà

tất cả sinh viên và giáo sư năm ấy đều kính phục.

Sau đó vài tháng, anh được đi du học tại Pháp. Ngày tiễn anh đi cũng là ngày tôi trở lại mái trường xưa, một lòng quyết chí học tập, cố noi gương anh. Nhưng than ôi ! Sau một năm cố gắng nữa, vận dụng hết năng lực, đôi mắt trở nên sâu như hai hố đá với cặp mắt kiến cận dày cộm, da vàng, lưng còng như lưỡi hái, lê chân không muốn nổi mà kết quả chẳng đến đâu, một chứng chỉ M.G.P. hai năm rồi, không thể nào vượt qua được, không những riêng tôi mà hơn 90% sinh viên đều đồng số phận như vậy. Anh nghĩ xem, có còn nên học với hành làm gì nữa ? Hậu quả tai hại ấy anh có biết tại sao không ? Chắc không cần trả lời anh cũng thừa hiểu rồi, nhưng tưởng cũng nên nhắc lại đề cho các ông bạn sinh viên của chúng ta suốt đời ở đất khách quê người biết rõ : Hậu quả ấy là do vấn đề khan hiếm giáo sư người Việt, nói cho đúng hơn, phần đông giáo sư Việt cũng giảng dạy bằng tiếng Pháp!! Thử hỏi sinh-viên V.N. làm thế nào lãnh hội cho đứng đắn được ? khi phần đông, nếu không nói ngoa cho lắm, họ chưa chia xong được động từ être, avoir và

các động từ thông dụng khác... như vậy làm thế nào thấu triệt được một chương trình đã đạt đến mức khá trừu-tượng và tinh vi rồi.

Còn sinh viên bên Pháp thế nào hả anh ? họ có học một cách quá khổ sở như sinh viên V.N. không ? Nghĩa là họ có cắm đầu cắm cổ vào sách vở suốt ngày để cho thân hình tiêu tụy, da bọc xương như «bộ xương cách trí» của sinh viên V.N. không ? Ở nhà họ có vướng cảnh mò từng danh từ trong các cuốn từ điển ngoại quốc không ? Ở học đường họ có phải gặp cái cảnh «Việt nghe sấm» trong các giờ giảng dạy lý thuyết không ? Và kết quả cuối năm có quá tàn nhẫn như bên quê nhà yêu quý của chúng ta không ?

Một... hai... ba... năm, khoa nào cũng tuột, các ông sinh viên VN phần đông trở thành các ông Tú già vĩnh viễn. Hoảng hốt khi trông thấy mình trong gương : râu cằm đã đen cứng, vầng trán đã nhiều nếp nhăn, gò má đã sùng sâu xuống mà công danh chỉ vòn vẹn hai bàn tay trắng ! Họ vác đơn chạy lung tung, kẻ xin làm thư ký đánh máy, người xin làm ông «giáo» kèm trẻ em tại tư gia, có người nhiều can đảm, giàu lòng tự ái hơn, họ

không nhận tiền ở gia đình gửi đến vì họ tự cảm thấy không xứng đáng là bậc « Nam Tử » gương mẫu của gia đình họ nữa. Họ xoay ra thuê ta-xi, xích-lô chạy hàng ngày để cung cấp cho nhu cầu bao tử đang chuyển vận không ngừng.

Có một cảnh rất thương tâm, anh Văn à, anh còn nhớ anh T.V.K. chớ? cái anh gầy gầy thường ngồi cùng bàn với anh, và thường trò chuyện với anh, khi anh còn theo học tại Khoa-học Đại-học-đường Saigon đó. Anh ta chạy xích lô đề độ nhật. Một hôm anh chở một cô khách mập, chậm chạp trên con đường hẹp, ngang chợ Hòa Hưng, bánh xe sụp xuống một lỗ cạn, anh ta đạp không nổi nữa mặc dầu rán hết sức, anh ta xuống xe, cúi đầu cong lưng đây, bánh xe vừa leo lên mặt đường, anh ngừng đầu dậy, thở hắt hắt, thấy tôi trong một quán nọ bước ra. Tôi muốn lờ đi, nhưng bất giác, không thể lờ được. Anh ta nhìn tôi một cách sượng sùng, ngượng ngịu, — nhìn tôi giây lâu — phần tôi cũng chẳng biết nói sao và cũng không thể chịu được cái cảnh quá thương tâm ấy. Phần cô khách mập cả tạ hối chạy, tôi vội vàng nghiêng đầu chào, anh nhìn thẳng vào

tôi lần cuối, trong khóe mắt long lanh giọt lệ!

Tôi rất buồn anh à, buồn vì số phận long đong của tôi và của tất cả sinh viên VN đồng chung số phận; buồn vì xa vắng anh, một người bạn tâm huyết, có một không hai trong đời tôi, cho nên tôi viết thư này kể cho anh nghe thực trạng của tôi và của phần đông sinh viên bên nhà, tất cả chúng tôi đang bị ngập lụt, không lối thoát, đành buồn tay, phó mặc cho con Tào xoay vần.

Chúng tôi chỉ cầu xin anh và tất cả sinh-viên VN ở hải ngoại mạnh khỏe, luôn luôn cố gắng trong sứ mạng của mình hầu thu được kết quả tốt đẹp, trước là đem lại vinh dự cho chính bản thân các anh, cho gia đình các anh, cho Tổ-quốc chúng ta; sau là cho chúng tôi được đứng trong hàng ngũ vinh dự ấy của các anh và như thế, chúng tôi rất lấy làm sung sướng được an ủi phần nào vì chúng tôi, dầu muốn dầu không, dầu xứng đáng hay không xứng đáng cũng đã trót mang danh là con « Rồng » cháu « Tiên » của một quốc-gia có hơn bốn ngàn năm Văn-Hiến!

Thân ái chào anh,
Lê trọng Chúng, Ô. Tú-già,
(Hòa Hưng, Sài-gòn)



* Thẩm-thê-Hà

uông rượu tiêu sấu

Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy,
Cảnh phù-du trông thấy cũng nực cười.
Thôi công đâu chuốc lấy sự đời,
Tiêu khiển một vài chung lếu lão,
Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu.
Trăm tư bách kể bất như nhân.
Dưới thiều quang thấp thoáng bóng Nam-san
Ngoảnh mặt lại cứu-hoàn coi cũng nhỏ,
Khoảng trời đất cỏ kim, kim cỏ,
Mảnh hình hài không có, có không.
Lọ là thiên tử vạn chung.

CAO BẢ QUÁT

CAO Chu-Thần nhận-xét cuộc đời qua tâm-trạng của một người tài-hoa bất đắc-chí. Ông cho đời người ngắn-ngủi kiếp người như kiếp phù-du. Loài thiêu thân ấy

cứ thấy ánh sáng là chui vào đèn tự hủy diệt thân mình một cách vô-lý, loài người cứ thấy vinh-hoa phú quý là chen chân vào đèn tự giết lẫn kiếp sống của mình đi.

Thi-sĩ nức cười trước những cảnh ngang trái. Nụ cười của ông đượm đầy vẻ chán chường, mỉa-mai, kiêu-bạc. Đời đã như vậy thì còn bận tâm đến thế-sự làm gì nữa. Thôi thì uống «*lưu-láo*» vài chung rượu để tiêu-khuyến và cũng để tiêu sầu.

*Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy,
Cảnh phù-du trông thấy cũng
nức cười.*

*Thôi công đâu chuốc lấy sự đời,
Tiêu-khuyến một vài chung lưu-láo.*

Người xưa thường mượn rượu để phá thành sầu (*Dục phá sầu thành khả dụng từu binh*). Có người còn cho: uống một chén rượu có thể làm tiêu đi mối sầu vạn cổ (*Khuyến quân cánh tận nhất bôi từu, Dữ ngã đồng tiêu vạn cổ sầu*).

Thi-sĩ Cao Bá-Quát còn tiến hơn người xưa một bậc. Ông muốn mượn rượu để tiễn dứt một cuộc đời. Kẻ bi-quan đến tột độ như ông thì chỉ có rượu mới có thể làm tiêu-tan cái sầu đang gặm-nhấm tâm-hồn, dẫn-vật thể-xác. Ông uống rượu không phải để thưởng-thức hương-vị đậm-dà, mà là để quên đời, quên tất cả những phiền-toái của cuộc đời ô-trọc. Rồi ông xét kỹ, trăm lo nghìn

kế cũng không bằng *Nhàn*. Câu nhàn hưởng lạc là cái thú vị độc-nhất của con người biết nhận-chân giá-trị sự sống. Ngoài ra, tất cả đều là hư-ảo. Kìa ngọn Nam-san to lớn dường bao, nhưng dưới mắt ông, nó chỉ thấp-thoáng mờ-hồ dưới ánh sáng trời xuân êm đẹp. Cả vũ-trụ nhân hoàn rộng lớn dường như cũng thu nhỏ lại trước cái nhìn kỳ-lạ của người thơ.

Đoạn tổng nhất sinh duy hữu từu,

Trầm tư bách kế bất như nhàn.

*Dưới thiêu-quang thấp-thoáng
bóng Nam-san;*

*Ngoảnh mặc lại cửu-hoàn coi
cũng nhỏ.*

Có lẽ ông đã quan sát ngoại cảnh với cặp mắt của người say, mà cũng có thể ông đã xét ngoại cảnh với cảm quan của một triết gia thi sĩ. Sau khi nhìn bóng Nam-san thấp-thoáng, ông lại đắm hồn trong suy-tưởng, suy-tư. Ông suy-tưởng đến lẽ nhân-sinh ảo-ảnh và suy tư đến lẽ không, có của hình-hài. Suy - ngắm qua không-gian (*khoảng trời đất*), và qua thời-gian (*cổ kim, kim cổ*), mảnh hình-hài của con người khi *thành* khi *hoại*, khi có bản-thể vật-chất, khi tan rã trở

về với hư-không. Bản thân ta còn như thế, thì «*ngàn cổ xe, vạn chung thốc*» còn có giá-trị gì!

Trời đất, hình-hài, công danh, phú-quí đều là hư-ảo, đều là vô nghĩa.

*Khoảng trời đất cồ kim, kim cổ,
Mảnh hình-hài không có, có
không.*

Lọ là thiên tử vạn chung!



Phê-bình Cao Bá-Quát, giáo sư Dương Quảng-Hàm có viết: «*Ông là một bậc có tài lỗi lạc nhưng không được trọng dụng nên sinh ra chán nản, bức tức, khinh thế ngạo vật, kết cục đến làm loạn mà phải giết chết, bởi thế trong thi ca của ông, ta nhận thấy cái tư-tưởng yếm thế, tình-cảm phẫn uất của một kẻ bất đắc chí*».

Gác ra ngoài vấn-đề Cao Bá-Quát làm loạn hay làm cách mạng (chúng ta sẽ đề cập đến vào một dịp khác), lời phê bình của Dương Quảng-Hàm thật xác đáng và thật thích hợp với bài «*Uống rượu tiêu sầu*» của Cao Chu-Thần. Dưới đây, ta thử phân-tích nội dung bài ca trên và tìm hiểu xem tác-giả đã chịu ảnh-hưởng tư-tưởng gì của Lão-tử và Trang-tử.

Nhận xét toàn-diện bài hát nói, ta có thể vạch rõ hệ-thống tư-tưởng tác-giả như sau:

I.— KHỔ ĐẦU

a) Lá đầu: *Bi-quan, yếm-thế.*

b) Xuyên - thừa: *Xuất - thế hưởng-lạc.*

II.— KHỔ GIỮA

a) Thơ: *Xuất-thế cầu-nhàn.*

b) Xuyên mau: *Nhân - sinh ảo-ảnh.*

III.— KHỔ XẾP

a) Dồn { *Thuyết Hữu-Vô.*

b) Xếp {

c) Keo: *Khinh-mạn lợi-danh.*

1.— Ngay ở hai câu **LÁ ĐẦU**, tác-giả đã thể-hiện tư-tưởng bi-quan, yếm thế đến tột-độ của mình:

*Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy,
Cảnh phù-du trông thấy cũng
nức cười.*

Đó là tư-tưởng của kẻ bất đắc-chí, quan-niệm đời chỉ là cõi tạm, nhìn đời với cặp mắt ưu-tư, muốn đo thời gian với cảm-quan triết-học. Chính ông cũng đã viết:

*Nhân sinh thiên địa gian nhất
ngịch lữ,*

*Có bao lăm ba vạn sáu nghìn
ngày,
Như thoi đưa, như bóng sỏ,
như gang tay...*

(Đời người thấm-thoát)

Cái thái-độ khinh-thể ngạo-vật ấy là một trong những yếu-tố thúc-đầy ông thẳng bước vào con đường nhân-dật phóng-nhiệm của Lão-Trang.

2.— Ở hai câu **XUYÊN-THƯA** ông trình bày đường lối tiêu cực thứ nhất :

*Thôi công đâu chuốc lấy sự đời,
Tiêu khiển một vài chung lếu-láo.*

Đó là con đường xuất-thể hưởng-lạc. Ông chủ-trương thoát-ly chánh-trị, thoát-ly tranh đấu để trở về với Thiên-Nhiên, mượn rượu làm phương-tiện để giải-thoát tất cả những phiền muộn của cuộc đời. Ông đã tiến gần đến chủ-trương xuất-thể của Lão-Trang.

Trong một bài khác, ông viết :

*Cao sơn, lưu thủy, thi thiên trực,
Minh nguyệt, thanh phong, tửu
nhất thuyên.*

(Đời người thấm-thoát)

Chủ-trương hưởng lạc của ông rất giống với chủ-trương của nhà thơ Lý-Bạch đời Đường. Nhưng ông không dừng lại ở

thái-độ hưởng lạc. Như con thuyền đã lao vào dòng thác, ông bị lôi cuốn lệ làng vào triết-thuyết vô vi.

3.— Ở hai câu **THƠ**, ông trình bày đường lối tiêu-cực thứ nhì :

*Đoạn tống nhất sinh duy hữu tửu
Trầm tư bách kể bất như nhân.*

Đó là con đường xuất-thể cầu nhân. Đến đây, Cao Bá-Quát đã tiến sâu vào quan-niệm «*Thanh tĩnh, vô vi*» của Lão-Tử và Trang-Tử. Tuy-nhiên, ông chưa hẳn là tín-đồ trung-thành của Lão-giáo. Theo quan-niệm này, Lão-Tử chủ-trương diệt-hết dục tình để lòng được trong sạch yên lặng, không hành-động, không lo nghĩ, cứ phó mặc tự-nhiên, tức nhiên lòng sẽ được thư-thải, thân sẽ được an-nhàn. Thái-độ cầu-nhàn của Cao-Chu-Thần còn vương-vấn rất nhiều dục-vọng, còn vướng-bận rất nhiều suy-tư. Cái nhân của ông không phải là cái nhân hoàn-toàn thoát-tục của Lão-Trang.

4.— Ở hai câu **XUYÊN-MAU**, ông đã bày-tỏ quan-niệm của mình đối với ngoại-vật :

*Dưới thiều-quang thấp-thoáng
bóng Nam-san,*

*Ngoảnh mặt lại cửu-hoàn coi
cũng nhỏ.*

Đó là quan-niệm «*Nhân-sinh ảo-ảnh*» của Trang-Tử. Xưa Trang-Chu nằm mộng thấy hóa bướm, rồi hoài-nghi không rõ mình là bướm hay bướm là mình. Do đó, Trang-Tử chủ-trương con người chỉ là ảo-ảnh, đời người chỉ là một giấc mộng con. Cao Bá-Quát khác với Trang-Tử ở chỗ : ngoài cái tinh-thần hoài-nghi, ông còn có cái tinh-thần «*Khinh-thể ngạo-vật*», vì vậy mà Nam-san to-lớn, vũ-trụ bao-la cũng thu nhỏ lại trước cặp mắt triết-nhân của ông.

Cũng với tinh-thần hoài nghi tuyệt đối ấy, có lần thi-sĩ còn viết :

*Thế-sự thăng trầm quân mạc
vấn,*

Yên ba thâm xứ hữu ngư châu.

*Vất tay nằm nghĩ chuyện dâu
đâu,*

*Dem mộng-sự đọ với chân-
thân thời cũng hệt.*

(NGÁN ĐỜI)

5.— Ở hai câu **DỒN** và **XẾP**, tác giả biểu-lộ tinh-thần hoài-nghi của mình đối với bản-thân :

Khoảng trời đất cỏ kim, kim cỏ,

*Mảnh hình-hài không có, có
không.*

Hai câu này Cao Bá-Quát đã chịu ảnh-hưởng rõ-rệt quan-niệm «*Hữu Vô*» của Lão-Tử.

Trong **ĐẠO-ĐỨC-KINH**, Lão-Tử có viết : «*Thiên-địa vạn-vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô*». Theo Lão-Tử, **ĐẠO** là bản-thể của vũ-trụ. Đạo vô-hình sinh ra vũ-trụ vạn vật hữu hình ; rồi từ chỗ có hình-tượng, vũ-trụ vạn vật sẽ trở về cái vô hình-tượng là **ĐẠO**. Vậy thì, theo Cao Bá-Quát, hình-hài con người cũng từ chỗ **KHÔNG** (Đạo) mà ra **CÓ** (hình-hài) rồi cũng sẽ từ chỗ **CÓ** (hình-hài) mà trở về với **KHÔNG** (Đạo).

6.— Sau cùng, ở câu **KEO**, tác giả đã buông ra một lời vô cùng chán chường, khinh bạc :

Lạ là thiên tứ vạn chung !

Đã xem cuộc đời là phù du, nhân sinh là ảo-ảnh, đã khinh thường vạn vật, hoài-nghi đến cả hình-hài, thì công danh, phú quí còn có nghĩa gì với tác giả.

Thật là một câu kết luận vừa dứt khoát vấn-đề, vừa thâm-trầm cô-động.



Xuyên qua những điều vừa phân tích, ta thấy Cao Bá-Quát đã chịu ảnh hưởng đậm đà học thuyết của Lão-Trang. Từ thái độ bi-quan yếm thế, ông tiến vào con đường thoát tục nhàn-lạc, tâm hồn hoàn toàn bị chi phối bởi thuyết Vô-Vi và Hữu-Vô của Lão-Tử, thuyết Hoài-nghì và Nhân-sinh ảo-ảnh của Trang-Chu.

Một phấp lớn cuộc đời, ông



★ **ĐÔI HAI ÔNG LUẬT-SƯ
LẤY MỘT NGƯỜI CHỨNG**

Một cáo nhân trọng tội không có tiền mướn luật-sư, được quan tòa chỉ định cho hai luật sư cãi giúp. Cáo nhân tỏ ý không hài lòng.

Quan Tòa gắt :

— Tôi đã cho anh hai luật sư tiếng tăm, mà anh không bằng lòng sao ?

Cáo nhân cung kính nói :

— Thưa Quan Tòa, nếu có thể được thì cho tôi đòi 2 luật sư danh tiếng ấy lấy một nhân chứng tốt.

P.C.

đã chôn vùi chí phấn-dấu của mình trong thơ và rượu. Ai có ngờ con người bi-quan đến tuyệt-vọng, yếm-thế đến muốn dùng rượu để « *tiễn dứt cuộc đời* », lại có thể tham gia vào cuộc khởi-nghĩa Mỹ-Lương của Lê Duy-Cự để đến nỗi phải chịu rơi đầu dưới bàn tay của đao-phủ-thủ, thật là lạ-lùng thay ! Nhưng đó lại là một chuyện khác.



Hỡi nàng thơ diễm-lệ !
Của thi nhân thế-hệ,
Tôi tha-thiết yêu nàng,
Hồn tôi bỗng mơ-màng,
Mỗi khi nàng hiện đến,
Dịu dàng và thân mến,
Là lướt cạnh bên tôi.
Nàng thơ của tôi ơi !

nàng
thơ
của
tôi

Dù nàng mặc áo trời hè xanh ngắt,
Dù nàng mặc áo mây thu bàng bạc,
Dù nàng mặc áo đông đầy tuyết băng,
Hay chiếc áo xuân lộng-lẫy huy-hoàng.
Tôi vẫn đắm say nàng, lòng rộn-rã,
Bên nàng tôi muốn quên đi tất cả !
Quên cuộc đời đầy đau khổ triền miên,
Lòng êm vui không vương chút ưu phiền.
Khi kẻ vai năm bàn tay thon nhỏ,
Nhìn ánh mắt mờ buồn muôn vạn thuở.
Có phải chăng Nàng là khách Ly-Tao ?
Rỉ bên tôi muôn nhạc điệu thanh cao,
Lời ca và hơi thở nàng êm dịu quá !
Dưới trăng, sao, hình bóng nàng éo lá,
Quyện hồn tôi vào cõi mộng hoang liêu.
Tôi với nàng từng gặp gỡ nhau nhiều,
Đừng hờ-hững khiến tôi sầu xa vắng !

★ **MẠCH-QUẾ-HƯƠNG**
(Vĩnh-Bình) 3-7-63



nhật - linh

★ làng Thụy-khuê trên bờ Lãng-bạc

★ Lê-văn-Trương

CÁI đồng rác không lồ bên cạnh vườn ươm cây của thành phố Hà-nội thật đã làm mắt của làng Thụy Khuê biết bao phần thơ mộng.

Những chiếc xe bò cỏ đại đen lúi-lúi cứ đến chiều là thi nhau chở tới đây những chát dư, những thứ đã bị thành phố vứt đi của cuộc sinh hoạt thị-thành, cứ đắp lên mãi cái đồng cạn bả rộng lớn, nếu không

làm cho nó lan ra cả bên ven hồ. Mục đích lập một khoảng nhỏ của hồ để lập nên những vườn ươm mới.

Tạo thành bởi những gì mà cuộc sống đã khắc ra, những vườn ươm mới này hẳn chứa nhiều mầm mống. Để ít lâu, tất cả rơm rác đều biến thành chát phân, chúng là những đồ ăn ăn bản cho cây chóng lớn. Chỉ khó một nỗi

là ở chúng thường xuyên bốc ra một thứ mùi cực kỳ khó chịu. Thứ nhất, những buổi trưa hè bị ánh nắng thiêu đốt, cái mùi ấy càng khủng khiếp ghê sợ. Mỗi lần phải đi qua, ta tưởng chừng như bị tắt thở.

Cái đồng rác lấp hồ đã làm cho bận mắt lại làm cho khó người đó, thật đã làm thiệt hại cho làng Thụy-khuê biết bao nhiêu là về nên thơ. Chính những điều này còn làm mất mát đi của dân làng biết bao mỗi lợi. Và làm giảm đi rất nhiều sự phát đạt của nghề nghiệp.

Ở cạnh trường Bưởi và cách trường Sư-phạm không bao xa, làng Thụy-Khuê thật là mảnh đất trời dành cho nghề nấu cơm thúng và chõ tro, bởi vì phần đông học-trò đến học tại hai trường này đều ở tỉnh xa lại, không có nhà bà con ở Hà-nội nên phải ăn ở trọ luôn tại đó, học vừa gần, lại ở cạnh Tây-Hồ mát mẻ. Cho nên tại làng Thụy Khuê nhà nào cũng nấu cơm thúng cho học-trò cả ăn và ở. Được tiện việc học hành, người học-trò cần cù thời chỉ mong có thể. Trừ những gia - đình kỹ tính mới

không cho con em ở đó. Chính vì cái đồng rác khổng lồ kia. Sự bận mắt qua đi trong chốc-lát, nhưng cái mùi hôi thối nó bốc xa. Vì vậy, sự phẫn thịnh của nghề nấu cơm thúng tại làng Thụy-khuê cũng có bị giảm phần nào. Nhưng may có sở Tàu Điện và xưởng thuộc da lập tại đó cần rất nhiều công nhân nên trai gái đều có công ăn việc làm nhờ đó mà làng được trừ bớt. Lại nữa, vì vẫn để cho học trò trọ, người ta cần phải trang hoàng cho thơm rất. Thời ấy, học trò đèn bực Trung học được coi là hạng sang rồi. Và lại, họ cũng ăn ở ra vẻ con người lớn. Ba bốn năm nữa, ra trường để thành ông Phán, ông Thông cơ mà!

Làng Thụy-khuê có đồng rác, có vườn ươm, có hồ Lãng-Bạc, có sở Tàu Điện, xưởng thuộc da và nhau-nhau những học trò, nhưng Thụy Khuê sở dĩ giữ mãi một kỷ niệm nồng đượm trong hồn tôi, vì Thụy Khuê có cụ Trương Diệm, một lão giang hồ, võ nghệ siêu quần, lại thêm một quá khứ đao búa lầy lừng oanh liệt. Cụ đã cầm đầu cho ông Nguyễn Mạnh Bồng trong cuộc chiếm đoạt báo *Hưu - Thanh*

được hoàn toàn thắng lợi. Tuy cụ không mở tay vào vì đôi phương không có ai giỏi nhưng thật là nhờ có cái tên cụ trưng ra mà nhẹ cho ông Bồng biết bao nhiêu công việc gai góc. Nghe phong thanh có cụ, các tay hào kiệt biết e ngại, đều rút lui có trật tự.

Cụ cũng nấu cơm thắng và cho học trò trọ. Nhà cụ rộng rãi mát mẻ, thơm mát và ăn uống ngon lành hơn cả. Bởi vậy giá có đắt hơn. Cụ lại nấu cơm thắng cho cả anh em « sớ-vợ » cùng « vát-man » của Tàu Điện nữa.

Tuy đông thê mà nhà cửa không lộn xộn, vẫn êm ả, trật tự. Cái oai cụ Bá Châu như một con hùm thiêng của rừng xanh đối với mọi người.

Sau khi thi đỗ vào học trường Bưởi tôi được một người bạn giới thiệu, đến trọ tại nhà cụ Trương Diệm. Tuy thầy cái đồng rác bồng hơi nông nặc, giấy này, với lại cái mùi hôi hám như vậy, thời hít suốt ngày chịu sao nổi, nhưng lúc đó tôi là tên học trò còn ham biết, tôi xin ở tại đó để đi học cho gần. Đỡ tồn thì giờ và cũng đỡ phải đi xa vất vả.

Đây không biết là một sự tình cờ của việc thê, hay ông Tạo-Công có ý trêu ghẹo gì nhau mà khiến tôi cùng trọ

một nhà với Nguyễn-Tường-Tam!..

Cái buổi ban đầu chạm trán, thật là một cuộc gặp gỡ lịch sự. Nó lịch-sự ở chỗ sự khôn ngoan của ông Tam đã được phát xuất một cách rõ rệt. Mà sự nóng nảy đại dốt của tôi thì cũng được phớt bầy ra một cách không kém rõ rệt.

Nguyên nhà cụ Trương là một lớp nhà gỗ năm gian có sân gạch, có bể nước, có cau, có mít, lại có cả hoa mẫu-đơn vây bọc quanh nhà. Hai gian đầu là nơi dành cho học-trò trọ. Cái gian ở công vào rộng lắm, kê được hai giường, có thê chứa được 6 người. Nhưng nó tầm thường sơ sài, không trang trí gì cả, còn cái gian ở đầu đằng kia đã được tu bổ thành một gian buồng rất xinh xắn. Nguyên do cụ Trương có một cô con gái đầu lòng có nhan sắc. Một sinh viên người Nam-Kỳ ra du học, ở trọ tại đây. Thầy cô đẹp, chàng mê tít và nhất định lấy cô cho kỳ được. Chàng sinh-viên vốn con nhà giàu có ở đất Lục-tĩnh, không thiếu gì tiền. Ý đến trọ học ở đây trả một giá gấp mấy giá thường. Ý bỏ tiền ra tu bổ gian nhà thành một cái buồng thơ mộng để chờ đón bóng mỹ-nhân ngày hoa chúc. Cưới xong, y đưa vợ về Nam, thành gian buồng

bỏ trống, sau dùng để cho học trò ở. Gian này kê có một giường. Thoạt đến, thầy gian buồng vừa mát, tôi xin ở tại đó chứ không ở buồng đầu. Cụ Trương-bà vội vàng nói ngay: « Đây có ba cậu đã đến nhận phòng từ trước, sắp đem đồ đến ở bây giờ. Rất tiếc rằng Cậu đến chậm, nhưng ở đây với ở kia cũng cùng một giá, khác gì nhau ». Trong khi tôi phản uất, toan dọn đồ đi chỗ khác, thì Nguyễn-tường-Tam với người bạn tới, với những chiếc va-li nặng trĩu sách vở. Họ ung-dũng dọn sách vở ra bàn, treo quần áo lên vách. Sự có mặt của tôi ở đây bỗng thành ra lỗ-bịch.

Tôi đang tiền thoái lưỡng nan, thì cụ Trương bà liền phân bua:

— Cậu Tam đã ở đây cả ba tháng hè, mới về quê hai hôm rồi ra đó, chớ có phải tôi kẻ khinh người trọng đâu.

Anh Tam vừa xếp sách, vừa tùm tùm:

— Có phải chỉ ở ba tháng hè thôi đâu! Ở cả một năm trước cơ chứ!

Cái cử chỉ khoan thai và lời nói ngọt ngào của anh làm tôi nổi xung:

— Thê ra anh đã ở đây cả năm học trước cơ à?

Anh Tam vẫn ôn tồn, vẫn cái điệu bộ nhỏ nhẹ, anh uốn cái bộ lông mày sâu róm nhìn tôi:

— Tôi không ở, nưng anh ruột tôi ở. Từ khi ông con rể và bà con gái của cụ đây vô Nam thì người nhà tôi liền tiếp trọ ở phòng này.

Tôi nói một cách gậy gạc:

— Thê người nhà anh và anh chẳng khôn một tí nào cả nhỉ! Có cái gì tốt đẹp, chiêm lấy làm của tư hữu, chẳng còn nhường cho ai.

Tác giả Nho phong ý hẳn thầy tôi nặng đồng cân cũng có, và vốn thờ chủ nghĩa « dĩ hòa vi quý » nên cười thảng thản, chứ không chum chim cái vẻ kẻ cả như lúc nãy nữa:

— Thì nào tôi đã biết anh là ai đâu mà nhường. Nhường cho nhau những thứ tốt lành cũng phải có cái lý của nó chứ.

Cách đối xử mềm mỏng như thê trời chân trời tay thẳng vũ phu là tôi. Tôi tự xét nếu mình dọn đồ đi ở chỗ khác thì thực là tầm thường, đáng nhận cái cười biếm nhẽ của Anh Tam lúc đầu.

(kỳ sau tiếp)

biết sao !

★ HOÀNG - THĂNG

Tôi biết em rồi em có hay,
Một chiều đại lộ gió heo may,
Tung tà áo trắng, màu trinh-nữ,
Làm rộn lòng tôi suốt cả ngày.

Tôi nhớ em rồi em biết không,
Dù xa vạn dặm vẫn hằng trông,
Ước sao lòng những vui sum-hiệp,
Hòa hợp tâm hồn, thỏa ước mong.

Nhưng muốn nào đâu phải đã xong,
Còn bao trắc trở đợi bên lòng,
Như con sông hận chia Lang-Nữ,
Sóng gợn đôi bờ rộng bến sông.

Em hơi, yêu nhau không trọn vẹn,
Đành coi như gió thoảng hương nồng,
Gặp nhau đôi phút sầu muôn kiếp,
Cho bận lòng nhau suốt mấy đông.

đợi chờ

★ THU - KHANH
(Saigon)

Xóm vắng chiều nay, gió lạnh nhiều,
Mưa hoài rét mướt tận tim yêu
Sầu dâng bát ngát hồn thương nữ
Thần-thức vào tay nổi quạnh hiu.

Xa xôi ai biết được tâm-tình
Mà viết về đây mấy chữ xanh,
Giấy trắng thương yêu dù chẳng trọn
Buồn đau cũng đỡ một đôi phần

Người đi biển biệt phương trời thăm,
Cánh nhạn nghìn năm mộng hãi-hồ.
Héo úa giết mòn người ngóng đợi,
Mai này trời rủ chiếc khăn sô.



★
Đ
i
è
n
S
ơ
n

(tiếp theo P.T. 108)

CÁC cô em gái con non-nớt, thơ-ngây, dịu-hiền với số tuổi 13, 14 là lứa tuổi của mơ và mộng, ôi ! nên thơ và hoa gấm biết bao. Các em còn chạy nhảy tung-tăng, nô-đùa chẳng khác gì những nụ hoa còn ngơ-ngác đùa vui trước gió. Nhưng các em đâu biết rằng trong lúc các em nô-đùa vui thích ấy, trong cuộc sống hằng ngày với gia-đình cha mẹ vẫn có một số thanh-niên đang dòm ngó, theo dõi mọi hành-động, mọi cử-chỉ của các em, vì số thanh-niên đó là những con ong, con bướm tuy khoát bên ngoài cái hình dáng sặc-sỡ muôn màu để che lấp những cái bản thủ xâu xa bên trong, họ đang tìm mọi cơ-hội tốt để chinh-phục các em, để từ từ

đi sâu vào và ngự-trị trong tâm-hồn các em.

Số thanh-niên nói trên có thể là những người lân-cận bên hàng xóm của các em. Khi các em vấp ngã họ vội chạy ủa đèn đỡ các em dậy, họ ân-cần hỏi-han, săn-sóc những vết trầy-trụa trên đầu gối, trên bàn tay các em. Họ chải lại cái đầu tóc tung xù cho các em, vì sao họ lo-lắng, chú-ý đến các em như thế ? Thật dễ hiểu quá, vì các em đã 13, 14 tuổi rồi kia mà ! Nhưng các em quá vô-tình, tưởng rằng đây chỉ là những hành-động, lời hỏi-han của một người anh đáng kính mà thôi.

Sau cơ-hội đó, họ làm thân với các em hơn, trái lại các

em cũng sẽ ngoan ngoãn đối với họ vì mặc-nhiên họ đã là ân-nhân của các em, họ đã làm ơn sẵn sóc, giúp đỡ cho các em rồi. Ngày này sang ngày khác, sự đi lại của họ càng mật-thiết hơn, họ cho em mượn vài cuốn sách, dăm bài ca mà nội-dung của các tác phẩm đó đều bao gồm những lời tha-thiết của tình-yêu, những câu thể non hện biên, giọng văn lã-lơi, gợi-tình, hay họ tập cho các em học những bài ca yêu-đuôi, ủy-mị. Các em đã say mê vì họ đã khéo nuôi trong đầu óc các em cái mộng trở thành ca sĩ đứng trước trăm ngàn thính giả, mình là tiên-nữ để người ta say ngất và khen tặng bằng những tràng pháo tay rộn-rã. Họ bày cho các em những bài thơ lãng-mạn rồi các em lại được nghe họ giảng-giải cái nghĩa đen của những bài thơ « HỒ.XUÂN-HƯƠNG ». Những cái ấy quá xa lạ đối với các em, nên muốn tìm hiểu thêm cho thỏa thích, các em chẳng khác gì cô gái ở đồng ruộng từ bé đến lớn, khi được lên Saigon, thì mọi thứ đều mới lạ đối với kẻ ấy, kẻ ấy ham thích quá và muốn đi khắp nơi;

khắp ngả để đem vào đời mắt; vào trí nhớ tất cả gì mới lạ ấy.

Một số thanh-niên nói trên đã khôn khéo nương theo thời gian, nhờ tính thật thà thơ đại của các em và sự vô-tình, không quan-tâm của cha mẹ nên họ đã hướng dần dần các em vào nơi tội-lỗi. Chính các em cũng không nhận thấy sự thay-đổi đột ngột về tính nết hoặc lối sống của các em được vì mọi hành-động, mọi cảm nghĩ của các em đã lệ-thuộc vào họ rồi, họ khiến sao các em làm vậy, không phản-đối vì các em có hiểu chi đâu.

Khi các em lớn lên, nghĩa là một hai năm sau, họ là những con ong, con bướm đã chờ đợi bấy lâu để hút nhụy. Các em là những nụ hoa vừa hé nở, thơm đẹp biết bao. Nhưng cũng tại các em đã quá tin-tưởng, quá nghe theo lời họ, nên sẽ không ngần-ngại trao tặng cho họ cả sự trong trắng của tâm-hồn lẫn thể xác. Các em tự cho là sung-sướng được nằm trọn trong vòng tay xiết chặt của họ, được tận-hưởng những khoái cảm của thể xác, được nghe họ thì thào bên tai những

lời yêu thương say đắm. Chính các em muốn được cùng những chàng trai đó đóng lại những vai chính trong các cốt truyện yêu đương mà các em đã đọc rất nhiều trong thời gian qua, vì dĩ-vãng xấu xa rất ảnh-hưởng lớn lao đến hiện-tại và tương-lai của các em.

Vậy các bậc làm cha mẹ hãy thận-trọng trong việc giáo-hóa các em, phải theo sát từng hành vi, cử-chỉ của các em, đừng vì sự thơ-ngây, tuổi khờ khạo của con cái mà quên đề-phòng một số thanh-niên lêu-lộng lén-lút quyền rũ các em nhẹ dạ.

Có một điểm tôi quan-trọng nữa mà tôi muốn nhắc nhở các bậc làm cha mẹ là phải cân-nhắc, dẫn-đạo suy nghĩ trong việc mượn thầy kèm dạy các em tại tư gia.

Đã biết bao nhiêu trường hợp đáng tiếc xảy ra rồi các bậc cha mẹ hồi tiếc, nhưng chuyện đã rồi.

Cũng vì lòng thương người đang ở trong hoàn cảnh túng-quần hay thất nghiệp và cũng

vì tình thương yêu con, chú trọng đến sự học văn của con cái mình nên nghĩ đến việc mượn thầy dạy thêm. Nhưng các bậc cha mẹ thường không nghĩ đến cái tai-hại lớn lao về tinh-cảm, về đời sống bê-bối của một số thanh niên bắt lương lợi dụng sự dễ-dãi ngây-thơ của con gái mình.

Trường-hợp đáng tiếc đã xảy ra rất nhiều mà tội-nhân đã hay sẽ làm hồng tương lai của các em chính là một số gia-sư kém đạo-đức, kém tác-phẩm, và cũng vì một số cha mẹ thiếu nhận xét, thiếu dẫn-đạo, mượn thầy bừa bãi, hay thấy người ta mượn thầy, mình cũng học đòi để khỏi thua kém người ta. Như vậy, cái gia-tài tinh-thần, thể-xác trong trắng quý-báu của các con em đã mất đi thì mọi trọng trách, nỗi dày vò đau đớn sẽ đổ dồn vào các bậc làm cha mẹ vì họ đã không biết ngăn-ngừa trước; bởi không suy nghĩ kỹ-lưỡng, vì thấy cái lợi nhỏ mà quên nghĩ đến cái hại tày trời về sau.

(còn tiếp)

Những bí mật
trong

THẾ - CHIẾN THỨ HAI

★ Thiếu-Son

★ TRẬN GIẶC CHỚP NHOÁNG Ở BA-LAN

BA-Lan có 34 triệu dân và có thể huy-động được một lực-lượng 42 Sư-đoàn, lại là đồng-minh của Anh-Pháp. Ba-Lan có biên-giới chung với Đức. Đức nuôi ý định tấn công Ba-Lan để dương oai diệu võ và cũng là để dẫn mặt Đồng-Minh.

Đánh Ba-Lan Đức không tuyên chiến nhưng đã tạo ra một cơ đề ra quân. Mật-vụ Đức thả một số tù binh ở trại tập trung cho mặc quân phục Ba-Lan, chích thuốc cho rồi biểu tấn công một chuyến xe lửa của Đức ở gần biên giới, tuyên-bố là Ba-Lan khiêu-khích rồi bắn chết bọn tù.

Vịn vào cơ đó Hitler cho lệnh tấn-công Ba-Lan ngày 1-9-1939.

BÍ MẬT. . :

Dưới quyền chỉ huy tối cao của tướng Von Bau-hitsch, 70 Sư-đoàn thiết-giáp và cơ-giới ồ-ạt tiến qua biên giới. 2500 phi cơ xâm chiếm không phận Ba-Lan, oanh tạc những nơi tập trung quân đội, những trục giao - thông, những căn cứ quân-sự, hủy diệt những phi-cơ địch ngay từ khi chưa cất cánh và làm cho đội cao xạ phòng không cũng im hơi. Nhờ Không-quân yểm trợ những bộ đội thiết giáp và cơ giới tiến như vũ bão chặt quân đội Ba-Lan ra từng khúc rồi bao vây và tiêu diệt.

Thống-chế Rydz-Smigly trở tay không kịp, không hoàn thành được lệnh động viên và cũng không biết làm sao ngăn giặc. Dân chúng Ba-Lan hoảng-hồn, chạy bậy chạy bạ, gây nên một cảnh hỗn-loạn khủng-khiếp làm trở ngại không ít cho cuộc hành quân. Ba-Lan có 300 phi-cơ kiểu mới nhưng chỉ xuất hiện được mấy ngày đầu rồi tiêu luôn. Bộ chỉ-huy Ba - Lan dùng kỵ - mã để đương đầu với chiến xa và cố nhiên là ngựa thiết không thắng được ngựa thép.

Ba-Lan kêu Đồng-minh tiếp cứu nhưng Đồng-minh tiếp cứu một cách rất bơ-thờ. Thống tướng Gamelin cho quân lính xông ra khỏi chiến lũy Maginot đánh cầm

chừng với quân tuần tiễu Đức nhưng không dám cho tấn công chiến - lũy Siegfried của đối-phương. Pháp cũng không dám gọi máy bay qua Ba-Lan trợ chiến vì biết rằng không thể đáp xuống phi trường của nước bạn.

Còn Anh thì chỉ dùng phi-cơ oanh-tạc những châu-thành Đức bằng những truyền - đơn chống Hitler.

Ngày 9-9, Thống-chế Goering tuyên bố: " Trong 8 ngày đã làm xong được phần lớn. Trong một tháng sẽ quét sạch tất cả " .

Ngày 17-9, Nga xua quân qua chiếm đông-bộ Ba-Lan thì kẻ như nước này đã kiệt - lực. Nhưng cuộc kháng-chiến ở thủ-đô Varsovie anh-dũng và tuyệt - vọng đã kéo dài cho tới ngày 29 mới chấm dứt.

Hitler tuyên-bố rằng quân Đức chỉ hao hụt có 10.572 người nhưng đã bắt được 450.000 tù-binh. Staline tuyên-bố có 200.000 tù binh.

Trên 100.000 chiến-sĩ Ba-Lan lén vượt biên-giới đã qua được Lỗ-Mã-ni và Hung-Gia-Lợi rồi tìm đường qua Pháp để tiếp-tục chiến-đấu dưới quyền chỉ-huy của Tướng Sikorski.

Bộ Tham - Mưu Pháp nhận-định rằng Ba-Lan có thể kháng-cự được 6 tháng và sự thật đã

cho họ thấy rằng họ không biết rõ một chút gì về lực-lượng của đối-phương.

Họ nhận-định sai trong chiến-dịch ở Ba-Lan và họ sẽ còn nhận định sai hơn nữa khi họ phải trực tiếp đương đầu với quân-đội quốc xã ở mặt trận phía Tây.

Một điều chắc chắn là sau khi thanh-toán Ba-Lan rồi Hitler chỉ còn lo đối phó với Anh-Pháp vì ở phía Đông Nga đã về phe với họ.

Hitler sợ nhất là phải đồng-thời mở hai mặt trận. Nhưng sợ mà cũng không tránh được. Tuy nhiên, đó còn là chuyện ở màn sau.

● TƯỚNG LÃNH PHÁP CHUẨN BỊ VIỆC QUỐC PHÒNG

Trước thế-chiến thứ nhất người có uy tín hơn hết trong giới quân sự ở Pháp là Tướng Foch. Ông dạy ở trường Đại học quân sự và chủ trương hễ ra trận là phải giữ thế công, phải tiến tới bằng lưỡi lê và coi thường súng đạn. « *Viên đạn vốn đên cường chỉ có lưỡi lê là sáng suốt* ». Đó là khẩu hiệu của phe này. Đại tá Grandmaison, một cao đệ của Tướng Foch còn nói : « *khi tấn công sự bất cần lại là một thế*

đảm bảo cho an ninh hơn hết ».

Lý thuyết quân sự này căn cứ ở tinh thần dũng cảm của binh sĩ khi ồ-ạt xung phong với tinh thần quyết tử. Nhưng lúc đó có thể làm cho đối phương hoảng hốt và rối loạn hàng ngũ, những lưỡi lê tha hồ mà lụi, mà đâm, thông minh và chắc chắn hơn súng đạn biết bao nhiêu !

Nhưng khi địch cũng anh hùng và quyết tử, nhắm bắn một cách vững vàng và tiến tới mạnh mẽ thì đạo quân lưỡi lê sẽ bị hy sinh và thảm bại.

Chính cái lý thuyết quân sự của Foch đã gây tai hại cho Pháp trong những ngày đầu của Thế chiến thứ nhất.

Bộ tham mưu Pháp đã huy động 600.000 lính để đương cự với 1.300.000 quân Đức được võ trang đầy đủ hơn và có hỏa lực mạnh hơn. Kết quả là trong 2 tháng đầu Pháp vừa chết, vừa mất tích 313.000 người tức là gần hết số lính hiện dịch.

Hồi đó Pétain chỉ là một viên đại tá chỉ huy một lữ đoàn đã chống lại chiến thuật của Foch và chủ trương phải tiết kiệm xương máu của quân lính, phải tránh những sự hy sinh vô ích, phải thận trọng và nhất là phải biết tập trung hỏa lực để ngăn cản quân thù

Nhưng thế thủ của Pétain cũng chỉ thành công được ở một vài trận nhỏ mà không đem lại thắng

lợi quyết định cho chiến tranh.

Tới năm 1918 nhờ sự giúp đỡ của Đồng Minh, quân Đức đã yếu thế và xuống tinh thần, thủ tướng Clémenceau chê Pétain thiếu tinh thần xung phong nên lại triệu Tướng Foch ra lãnh đạo cuộc phản công và, ở trường hợp này, chủ trương của Foch lại tỏ ra thích ứng. Khi giặc đã kiệt quệ thì lại phải cần những phương pháp táo bạo để đánh mau và thắng lẹ.

Sau khi đã chiến thắng Pétain được làm Tổng Tư Lệnh từ năm 1919 tới năm 1930. Weygand lên thay thế từ 1930 tới 1935.

Sau Weygand, Gamelin kế vị và là Tổng Tư Lệnh quân đội Pháp khi mở màn Thế chiến thứ hai.

Thật ra Pháp không có một lý thuyết quân sự thống nhất. Mỗi tướng lĩnh có một chủ trương riêng, một chiến thuật riêng. Mỗi ông đều có ưu điểm và khuyết điểm nhưng ông nào cũng tự hào về những thành tích và chiến công của mình. Ông nào cũng cho rằng với những phương pháp cũ và những vũ khí xưa quân đội Pháp vẫn đánh giặc và thắng giặc được.

Tuy nhiên những nhà lãnh đạo Pháp cũng lo phòng thủ biên giới và chuẩn bị để đối phó với một thế thù là Đức-quốc.

Nhơn đó mà chiến lũy Maginot được xây cất và được coi như cái « *mộc của nước Pháp* ».

Nhưng cái mộc đó chỉ che

được 140 cây số trong một chiến tuyến dài 760 cây số. Từ Thụy-sĩ tới Biên-Bắc. Bộ Tham Mưu chủ trương bỏ trống vì đã có khu rừng Ardennes che chở. Chính Thống Chế Pétain đã tuyên bố : « *Rừng Ardennes không thể xâm nhập được* ». Và chính ông đã chống lại dự án kéo dài chiến lũy Maginot lên tới biên Bắc.

Sau khi có chiến lũy Maginot thì giới lãnh đạo Pháp tin rằng mình đã có một vạn lý trường thành để bảo vệ biên giới nên tư tưởng chiến tranh nặng về phòng thủ và nhẹ về tấn công. Chính Flandin đã tuyên bố trước Quốc Hội :

« *Bây giờ ta có chiến lũy Maginot bảo vệ và sau chiến lũy Maginot nước Pháp nếu bị tấn công có dư ngày giờ tự tổ chức để chờ những nước yếu chuộng tự do tới tiếp cứu cũng như họ đã tiếp cứu chúng ta năm 1914 để cho những nguyên tắc của họ được toàn thắng. Tôi không sợ một biến cố như thế xảy tới* ».

Nhưng vì quá ỷ lại vào chiến lũy Maginot mà tướng lĩnh Pháp không lo tăng cường và đổi mới loại vũ khí tấn công.

Năm 1932 tướng Weygand ra lệnh hoãn việc thành lập những lữ đoàn thiết giáp. Năm 1934, Đức cho thành lập 3 sư đoàn thiết giáp. Thống chế Pétain hồi đó làm Tổng-trưởng Quốc Phòng chỉ cho đặt vốn vẹn có 7 chiếc xe thiết giáp hạng nặng, 7 chiếc thoi.

● ★

Grace Bedell

cô bé 11 tuổi đã làm cho

**ABRAHAM
LINCOLN**

*đặc
cử
tổng thống
M ý*

** Phương-Chi*

TRONG một căn phòng tối tăm, dưới ánh đèn mờ ảo, cô bé Grace Bedell chăm-chỉ ngắm một tấm ảnh mà cha cô mua ở Hội-chợ đem về biếu cô.

Tấm ảnh chụp một nhân-vật đương thời với mái tóc rối, với nét mặt có góc, với đôi má hóp. Bóng đen huyền bí chập chờn trên gương mặt rần rờ của bức ảnh, làm cho đôi má hóp của người trong ảnh đầy lên. Grace bỗng vui lên và tự bảo :

« Uà, tại sao ông Lincoln không để râu? Nếu ông để hàm râu bọc quanh mặt ông, thì mặt ông khỏi choác và má ông cũng hết hóp. Ông để râu thì người ông có vẻ oai-hùng hơn, ông đẹp hơn. Một người đàn ông đẹp thì được nhiều bà có cảm-tình. Các bà có cảm tình với ông Lincoln thì các bà sẽ bảo chồng bỏ phiếu cho ông, và như thế là ông sẽ đắc cử Tổng-Thống. »

Ý nghĩ non nớt của cô bé Grace xem việc đời dễ dàng

như lòng muốn của mình. Vẫn vợ một lúc rồi cô ta lại tự nhủ:

« Nhưng tội nghiệp cho ông Lincoln, không ai nhắc-nhủ cho ông biết điều này... Hay là ta viết cho ông một lá thư. Ừ, phải đấy! .. »

Nghĩ là làm, cô bé Grace Bedell lấy giấy bút ra viết cho ông Abraham Lincoln một bức thư như sau :

Westfield, tiểu-ban Nữ-ước
15-10-1860

Kính gửi ông A. Lincoln
thân mến,

Tôi là một em bé 11 tuổi. Tôi



nghĩ như tôi. Các bà sẽ bắt buộc-chồng, — nếu không muốn nói là không bỏ — bỏ phiếu cho ông, thế là ông sẽ đắc cử Tổng Thống.

Ký tên
Grace Bedell

Suốt thời-gian tranh-cử Tổng-Thống, tại trụ sở chính của ông Lincoln, mỗi ngày thường nhận được độ 50 bức thư.

John Nicolay và John Hay là hai người thư ký trẻ của ông chỉ đệ lên ông những bức thư của các nhân-vật quan trọng hay bạn bè mà thôi. Nicolay còn tỏ ra là người khó tính nữa.

Hôm đó J. Hay ngã người ra dựa ghế vừa cười vừa nói :

— Bây giờ các cô bé cũng đua đòi nhảy vào việc chính-trị. Một cô viết thư cho chủ ta, với lời khuyên về vụ tranh cử.

— Vứt nó vào sọt giấy. Nicolay nói với giọng gay gắt.

J. Hay vẫn vui vẻ kể tiếp :

— Nhưng cô bé có một ý kiến hay đấy chứ! Cô ta khuyên ông Lincoln nên để râu!

Nicolay muốn dứt ngang câu chuyện :

— Đã bảo vứt nó vào sọt giấy cho xong đề còn làm việc khác chứ. Lãi nhãi mãi việc trẻ con.

J. Hay lại cười và nói nhẹ nhàng :

— Tôi không có ý nghĩ như anh, Nicolay ạ. Một câu tục ngữ

viết mấy lời này là vì tôi rất muốn ông trở thành Tổng-Thống Huê-Kỳ. Xin ông đừng nghĩ tôi là một đứa bé dưng cảm đã dám viết thư cho một người lớn như ông.

Nếu ông có những bé gái bằng tuổi tôi thì xin ông chuyển lời thăm của tôi đến họ, tôi muốn được kết thân với họ, và bảo họ trả lời cho tôi, nếu ông không có thì giờ.

Tôi có 4 người anh. Chỉ có hai người nhất định sẽ bỏ phiếu cho ông. Nhưng nếu ông để râu, tôi tưởng tôi sẽ có thể bảo hai người kia bỏ phiếu cho ông nữa.

Gương mặt của ông gãy quá, ông nên để mọc râu là phải. Tôi đề ý các bà cũng

đã nói : — *Những lời thành thực thường ở cửa miệng của bọn trẻ con.*

Giữa lúc đó một người to lớn, râu ria xồm xoàm bước vào. Tuy dáng đi uê-oải, nhưng tính cách của ông ta có vẻ quan trọng.

Vừa thấy ông này, J. Hay liền nói :

— Đây này ! Tôi chuyển việc này qua ông đây, ông Herndon ạ.

Nicolay lại ngắt lời :

— Tôi đã bảo anh gác chuyện trẻ con ấy đi. Anh nên ý thức về trách-nhiệm của anh với chú !

Herndon ngắt lời hai người thư-ký, nhìn vào văn phòng ông Lincoln, nói dịu dàng :

— Chủ ta yêu trẻ con lắm. Gặp họ ngoài đường ông thường đứng lại nói chuyện với họ, và gọi họ là các « em bé thân mến ». Các anh nói gì về một cô bé đây ?

Nicolay quạu cợt trả lời :

— Tôi đã bảo Hay vứt bức thư của cô bé ấy vào sọt rác, thế mà anh ta cứ lải nhải về nó mãi. Bức thư trả lời cho ông Thống-đốc tiểu bang Pennsylvania quan trọng hơn mà Hay chưa chịu viết...

Bỗng ông Lincoln đột ngột bước vào văn phòng thư-ký, bảo :

— Ông Thống-đốc đã có tuổi, ông ta kiên nhẫn được. Vậy hãy trả lời bức thư của cô bé nào đó trước.

Mấy hôm sau, Grace Bedell nhận được một bức thư như sau :

Springfield, Illinois 19-10-1860

Gửi cô bé Grace Bedell ở Westfield, Tiểu-ban Nữ-Uớc

Cô bé thân mến của tôi,

Tôi rất sung sướng được đọc thư cô viết ngày 15 tháng 10 vừa qua. Tôi thú thật rằng tôi rất tiếc không có bé gái nhỏ như cô. Tôi chỉ có ba trai, một lên 17 tuổi, một lên 9 và một lên 7. Chúng cùng ở với mẹ chúng và tạo thành gia đình tôi ngày nay.

Về vấn-đề đề râu, thật ra tôi chưa có ý nghĩ ấy. Nếu bây giờ tôi để râu người ta có cảm tưởng rằng tôi háo thắng không?

Cô hãy nhận đây lời chào thân ái.

Ký tên,

A. LINCOLN

Mấy tháng sau, có tiếng đồn đãi là ngày 16 tháng 2, có chuyến xe lửa đặc biệt đưa vị Tổng Thống mới đắc cử về tòa Bạch-Cung. Chuyến xe lửa đó sẽ ngừng ở ga gần quận Westfield. Gia đình Bedell cũng đến sân ga để xem cuộc tiếp rước ấy. Trên đường sắt một lá quốc kỳ phát phơ cạnh tấm biển ngữ. « Tổng-Thống muôn năm ».

Khi xe lửa vừa ngừng trước ga, Grace đứng chung trong nhóm người đi đón nghe van lên một tiếng rập : « Tổng Thống ! Tổng Thống ! » Grace kiên chân lên nhìn. Cô thấy một người mặc

đại lễ đến bắt tay quan khách trên sân ga.

Bỗng có tiếng thổi thúc vang lên :

— Xin Tổng-Thống đọc diễn từ ! Một bài diễn từ !

Abraham Lincoln liền cất lời :

— Thưa quý ông, quý bà, tôi không có thì giờ và tôi cảm thấy không cần phải đọc chúc từ. Tôi đến đây để được gặp mặt quý bạn và để quý bạn biết mặt tôi. Ngoài ra, tôi đến đây để được thấy tận mắt người đã đem lại kết quả cho cuộc tranh-cử của tôi.

Ợi cho tiếng cười, tiếng reo dứt, Lincoln nói tiếp :

— Trong thành phố nhỏ này có một em bé đã dốc lực giúp tôi trong vụ tranh cử vừa qua.

— Xin cho biết tên em bé ấy ? Trong đám có nhiều tiếng hỏi lên như thế.

— Thưa, tên em là Grace Bedell .

Grace được cha ẵm giờ cao lên trước đám đông và ấy cô bước tới. Grace như bước đi trong mộng. Đám đông rẽ lối cho cô đi.

Khi em ngừng lại, một bóng người cao lênh-khênh cúi xuống, lấy hai bàn tay cứng rắn nhắc bổng em lên. Ông ta đặt lên má em hai chiếc hôn dịu-dàng, nhưng hàm râu quá rậm đã làm bông đôi má non của cô bé.

Grace bỗng sặc lên cười một chuỗi cười sung sướng. Cô đã được thấy tận mắt người có khuôn mặt có góc với đôi má hóp bây giờ đã đề râu, đã trở thành một người có gương mặt đặc biệt, mà ai cũng ưa nhìn.

Lincoln dịu-dàng nói với Grace :

— Vì em mà tôi để râu đây. Tôi mong được dịp gặp lại cô bạn bé bỏng.

Grace biết thế là hết. Cô trở về chỗ cha đứng, cha cô mặt mày rạng rỡ, rất vinh-dự có một cô bé như Grace.

Rồi còi tàu ré lên và chuyển xe lửa từ từ xa sân ga.

★

Ngày nay ai đến viếng Springfield trong tiểu-ban Illinois, cũng đừng thăm ngôi nhà của Abraham Lincoln ở. Đó là một ngôi nhà khiêm-tốn sơn trắng, hai tầng, mái trước thọt dài ra làm hiên. Chỗ này không một món gì thay đổi từ ở trong cho đến ra ngoài. Người ta giữ gìn rất cẩn thận bàn ghế, giường, tủ, mùng màn v.v.. của cố Tổng Thống Lincoln.

Nơi tường trong một căn phòng vẫn còn treo một bức thư, nét chữ con nít, màu đã vàng. Đó là bức thư của cô bé Grace Bedell đã khuyên Tổng Thống Lincoln để râu, một hàm râu đặc biệt lịch-sử của Hiệp-Chúng-Quốc... ● ★



★ Celso Carunungan

● PHÙNG - LÊ - ÁNH dịch
(Philippines)

Trong P.T. số 106, bạn Phùng-lê-Ánh, sinh-viên Việt-nam tại Manila (Philippines) có giới-thiệu một nhà văn nổi tiếng nhất hiện-nay ở Phi-Luật-Tân, Celso Carunungan. Nay bạn Phùng-lê-Ánh dịch một truyện của nhà văn ấy để bạn đọc thưởng thức một lối văn hấp dẫn của Carunungan.

Phò-Thông tập-chí

ĐỐI với gia-đình tôi, thật là lạ-lùng, chuyện yêu đương bao giờ cũng được khai lộ bằng một giai-thoại. Tôi cảm thấy thế khi bắt đầu yêu.

Tôi đã nghĩ điên rồ về chuyện này suốt một đêm. Gà đã gáy sáng. Mẹ tôi đã giậy sửa soạn bữa điểm tâm cho cha tôi mà tôi chưa tìm được câu trả lời.

Lúc sinh thời Ông Nội, người thường lụ-khụ kể cho chúng tôi nghe câu chuyện tuổi mười lăm :

Người đang ngon giấc tại ven sông sau buổi tắm mát, bỗng đứng có cơn gió mạnh làm cây dừa lay lắc dữ dội. Một quả dừa rần như khúc gỗ rớt ngay vai trái của người. Đau quá, chịu không nổi, người la khóc. Bọn con gái đang tắm gần đó xô tới xem sự thể. Cô nào cô nấy chỉ quàng vôi được chiếc váy chùng. Bỗng dung một cô trong bọn vì vụng về để tụt váy. Thân hình nàng lộ như nhộng, nàng đăm

MỜI TÌNH ĐÀU

lưỡng cuồng. Nhìn thấy thế, người quên cả đau và... một năm sau người cười cô đó.

Còn cha tôi khi được 16 tuổi, người té xuống kẽ đá của giòng sông đang chảy xiết. Người được bác đánh cá cứu sống. Những vết thương ở đầu được bàn tay mềm ấm của cô con gái bác thợ chài săn sóc. Nàng đẹp lắm, vì khi mở mắt thấy cô ta người đã tưởng là tiên nga giáng trần. Bây giờ cô gái đó đã là mẹ tôi mà người vẫn có cảm nghĩ này, mặc dầu người biết rằng tiên giới chỉ là ảo tưởng.

Chú tôi thì luôn nhắc lại tình của chú với dì Cơ. Chú nói rằng khi chú 17 tuổi, chú đã điên vì Dì và vì thế chú ngã ngất vào lòng Dì mà không hề muốn giậy. Dì Cơ là em ruột duy nhất của mẹ tôi.

Rồi một hôm tôi lượt tôi ; đó là ngày chủ nhật, chỉ còn một tuần nữa là ngày tế thánh mà cũng là ngày hội của tỉnh. Mọi người dọn dẹp lau chùi nhà cửa, vì thế tôi đã bán được 5 đồng vở dừa khô. Người Phi dùng vở dừa khô để đánh sàn nhà.

Tôi quyết-định dùng tiền này vào việc tôi đã dự-định từ mấy tuần trước. Tôi bỏ lớp học Chủ-nhật của Cha Sơn-bạt-Tiên. Tôi cười tui nhỏ đi nghe cha này giảng chuyện thần-thoại về trận bão bề đã dẹp đường cứu Chúa Jésus, làm mưa ra bánh mì, ra cá để cung cấp cho

những người chạy theo Chúa. Đây là hành-động của các bậc thiên-thần; nếu chúng ta tốt, chúng ta sẽ được gặp họ khi chết tại thiên đường.

Có lẽ vì thời tiết hôm ấy đẹp lại thêm lửng-sửng tiền xu trong túi nên tôi quên hết mà tôi mặc quần đùi, mặc dầu tôi vốn ghét thượng-hạng.

Dù mới 13 tuổi mà tôi có cảm tưởng tôi đang đóng vai chú Đãng-Phong, lực-lưỡng, can đảm. Chú tôi có 12 người con và bốn khẩu súng lặn ! Chú có tật cười rất lớn. Chú cười gã Cha Sơn-bạt-Tiên lúc đang làm lễ thuyết pháp. Dì tôi đưa mắt cản chú, chú bất kể và vẫn cười.

Trên đường tôi tỉnh, tôi rẽ vào ăn tại một quán nhỏ cạnh đường. Nơi đây rất đông, nghẹt mùi khói thuốc Giò đá gà chọi vừa tạn, người thì mang gà sống về mặt vinh-quang, cười hát om-sòm làm cho bọn người có gà chết vì thua cuộc tức tối, vắng tục chửi thề. Lã-Bổ, người láng giềng, tôi cũng gặp tại đây. Thấy anh tôi mừng quá xô tôi. Tôi đang sửa soạn ngồi xuống chiếc ghế mây thì thỉnh linh có kẻ đẩy chiếc ghế này từ đằng sau, vì thế tôi té rất đau. Mọi người khoái trá cười như pháo nổ. Anh Lã-Bổ cũng cười nữa chứ. Rất nhiều người đổ xô đến xem tôi và ngạo tôi. Tôi chẳng biết làm sao ? Mặt tôi nóng bừng, mồ hôi toát ra như tắm. Lúc này tôi cầu mong chú

Đặng-Phong có mặt tại đây hoặc cha tôi với con dao dài của người hoặc giả Di Cơ với lưỡi dài, mồm lớn của Di cũng được!

Lúc bỏ giày, tôi nghe thấy tiếng một cô gái mắng tụi người đang ngạo tôi: « Các người không biết tự xấu hổ sao? thật là thô bỉ, còn cười người ta nữa.»

— « Đùng đếm xỉa tụi họ, quá thô bỉ mà. Họ uống rượu say mên và quên cả phải, quấy. Cậu hãy dùng khăn này lau quần đi!» Nàng quay lại nói với tôi.

Lời nói chân thành của nàng làm tôi tưởng như có làn gió mát từ đồng lúa thổi về. Tôi quên cả đau, quên cả mùi khói thuốc đặc nghẹt, quên cả gà chọi, quên tất!

Tôi nhìn nàng. Nàng đẹp quá, nàng mỉm cười và nhắc lại chuyện thần tiên của Cha Sơn-bạt-Tiên kể ban chiều

— Tôi tên là Hoa, mẹ tôi là chủ khu này. Nàng nói.

Đang mãi nghĩ miên man về chuyện thiên đàng. Chuyện thần tiên kỳ lạ, hơn nữa tôi đang tự hỏi chẳng hiểu tại sao ai cũng thích được về thiên đàng khi chết nên tôi không đề ý mấy, thấy nàng nói tôi vội hỏi nàng:

— Cô có biết Cha Sơn-bạt-Tiên?

— Không, sao vậy nàng hỏi.

Biết là nhờ nhờ, tôi bối-rối nói chữa:

— Cô Hoa, cảm ơn cô nhiều.

Tôi tên là Cốt-Phong. Cha tôi là chủ đồn-diên dứa « Bát-Nhã ».

— Nếu thế anh hẳn là con ông Mã-Tô. Mắt nàng chớp sáng như đồng tiền mới. Nàng nói tiếp. Tôi biết ông ta.

Tôi đột nhiên hơi lo, nhưng rồi lại quên vì thấy nàng cười và đẹp quá!

— Chào cô, cô thực tử-tế. Tôi nói với nàng khi từ-biệt nhưng tim tôi đập loạn xạ vì tôi có cảm giác khoan khoái khác thường.

Nhìn ra cửa ngõ tôi thấy con chó ốm yếu, tôi cảm thấy thương - hại. Tôi bước ra và vuốt-ve vào đầu nó. Con chó ngoe nguẩy đuôi.

Trên đường về tôi lại nghĩ tới chuyện thần tiên, tôi thổi sáo hát vang.

Đêm đó tôi không thể ngủ được. Tôi mệt mỏi, co tròn trên chiếu nhìn những con thiêu thân từ sau vườn đâm qua cửa sổ. Tôi nghĩ tới chuyện chú tôi và mẹ tôi. Chứ tôi thì phần đối việc đề cho cha Sơn-bạt-Tiên chọn các cô gái đóng vai Đức mẹ Đồng-Trinh vì chú nói: « Giám mục thì biết gì về đàn bà con gái!» Mẹ tôi cãi lại rằng: « Nhưng giám mục biết Đức mẹ Đồng-Trinh». Chúng tôi cười vì đã có lần mẹ tôi được chọn đóng vai đó!

Tôi mừng tượng tới Hoa, nụ cười của nàng và mắt xanh của

nàng, tôi cho rằng nàng đóng vai Đức mẹ đồng-trinh thì đúng quá!

Đang ở trong tối, tôi cảm thấy có một bàn tay ấm áp nắm lấy vai tôi, tiếp tôi thấy tiếng Mẹ:

— Con có chuyện gì nghĩ ngợi?

— Không có gì mẹ à và tôi hỏi tiếp: « Mẹ hình dung mẹ ra sao khi mẹ đóng vai Đức-mẹ Đồng-Trinh?»

— Mẹ mang linh-hồn của Chúa! Có chuyện gì mà con lại hỏi mẹ như thế?

Trong tối tôi sung-sướng mỉm cười và tin rằng mẹ tôi không thấy. Ấy thế mà tôi lại ước rằng mẹ tôi có thể nghe đầu óc tôi nghĩ gì để tôi khỏi mất công giăng giải.

— Chắc mẹ chẳng hiểu con đâu! tôi không muốn nói rằng chỉ có đàn ông hiểu đàn ông mà thôi.

— Tốt hơn con đi ngủ đi. Sáng dậy đi tắm nghe không!...

Bữa điềm tâm sáng hôm sau mọi người đều nói chuyện về tôi. Mẹ tôi lại hỏi « có gì tôi thao thức suốt đêm?»

— Con nhưc đầu quá, tôi trả lời không hy vọng gì mẹ tôi có thể hiểu được nguyên do.

— Nhãi con! Cha tôi cười và quát làm tôi tưởng như mái nhà đã sụp đổ.

— Tôi nghĩ khác, chắc con nó ước một buổi tắm mát dưới sông! Mẹ tôi nói.

Thế có chết không bây giờ thì

không những tôi có cảm tưởng rằng mái nhà đã sụp đổ mà cả đất cũng đã sụp đổ dưới chân tôi.

— Hẳn chẳng ước tắm sông đâu, hẳn ước liều thuốc xô đẩy! Có lẽ hẳn ăn phải thứ gì khó tiêu làm hẳn khó chịu và có lẽ đau tim là khác phải không cháu. Chú hẳn nói triết-lý!

Mọi người đều cười. Ông tưởng này quá lắm! Tôi nghĩ vậy Tôi ăn vội vàng rồi cầm đầu bỏ đi tắm mặc cho mọi người nhìn theo vừa cười vừa lắc đầu và cha, chú tôi đưa mắt nhìn nhau.

Tôi trở lại quán ăn của Hoa chiều hôm đó. Tôi thấy Hoa đang tiếp khách. Trông thấy tôi Hoa tới ngay.

— Chà hôm nay anh có quần dài đẹp quá ta! Mày kéo qua mắt tôi! trời ơi thế ra nàng còn nhờ chuyện tôi té, còn nhờ cả chiếc quần cộc bản nữa. Tôi xấu hổ và đứng một lúc lâu. Nàng nói tiếp.

— Anh thích gì? Bánh cốm, bánh tẻ?

Nhìn nàng cười tôi cảm thấy như điên. Tôi mừng tượng lại các chuyện về Đức Mẹ! Tôi cũng cảm thấy hơi choáng váng vì có cảm giác lạ.

— Quyết định đi chứ! thôi, trong khi đợi Anh quyết định tôi đi tiếp khách khác đã nhé! Nói xong, nàng đi liền tôi bàn có người đàn ông to lớn, râu quai nón ngồi. Hẳn gọi ly rượu để.

Hoa lấy cho hắn rồi ngồi nói chuyện với hắn một lúc. Tôi choáng váng mặt mày khi thấy Hoa cười duyên với hắn.

Trời ơi, giá có ai đây ghé cho tôi ngã lăn nữa thì hay quá !

Trở lại tôi, Hoa hỏi : « Anh cần gì nào ? »

Nhìn bàn bên kia rồi lại nhìn nàng, lấy giọng về người lớn tôi can đảm nói : « xin cho ly rượu để ! »

Tim tôi đập mạnh vì đó là hành động táo bạo tôi dám làm lần đầu tiên.

— Thật tiếc, ly rượu chót cái ông ngồi bàn kia đã gọi rồi, hơn nữa tôi nhắc đề anh rõ vị thành niên không được uống rượu mà !

Hàng trăm quả dừa rủng lên tôi không bằng. Tôi làm bộ thúng thảng ho rồi lấy giọng nói trong khi tôi đắm chiêu chiêm ngưỡng sắc đẹp của nàng, mắt nàng, tóc nàng...

— Hoa tưởng tôi còn trẻ sao ? Chiếc quần đùi tôi mặc nó cộc chứ tôi không bé như Hoa tưởng. theo tôi nghĩ... phải đúng thế, tôi nghĩ rằng tôi không kém gì tuổi lão An đâu !

— Trời đất ơi ! Anh An, Anh ấy đã trưởng thành rồi ! Anh ấy có thể lập gia-đình đẻ sanh con. Hoa dẫn giọng.

— Tôi cũng làm được như vậy. Tôi cũng có thể lập gia đình nếu tôi muốn và tôi cũng có

thể sanh con nếu cần. Hoa cứ tin tôi đi.

Thực ra tôi không hiểu làm sao tôi can đảm nói được như vậy và nói để làm gì.

Hoa cười quá sá rồi vỗ vào đầu tôi :

— Trời, Cậu điên rồi. Cậu còn hàng chính gạo để ăn !

Tôi cụt hứng và giận-dữ gọi đồ và chỉ ăn được phân nửa thì bỏ ra về.

Tôi định đá văng con chó trắng, ốm yếu nằm ở cửa ngõ, nhưng khi tôi gần tôi lại tránh nó.

.....

— Nó nóng đầu, cha tôi nói.

— Đầu có nóng đầu, đầu tim có lẽ đúng hơn. Chú Căn nói. Nhìn mụn mọc đầy mặt nó thì đủ hiểu. Dữ chưa, dấu hiệu yêu đương đó !

Mẹ tôi đi rửa bát qua đỡ lời : « Chà, chà, các ông nội, thôi đi. Con hó cần đi tắm mát nhiều nữa.

Tôi yên lặng không trả lời ai. Tôi rõ họ sẽ không hiểu tôi. Kinh-nghiệm giầy tôi những trường hợp như thế này im lặng là thượng sách.

Chiều tối tôi tìm chú tôi hỏi chuyện :

— Lập gia đình và có con có khó không hở chú ?

— Con cừu đen, mày hỏi chi vậy !

— Chú làm ơn cho cháu biết

vì cháu tin chú là người duy nhất cháu hỏi.

— Muốn lập gia-đình thì kể không khó vì cha Sơn-bạt-Tiên là bạn chú. Nhưng có con thì... ha ha!... khó lắm, ai biết chắc được, chỉ Chúa là rõ mà thôi.

— Thế Chúa có giúp cha cháu không ?

— Nếu không sao có cháu bây giờ. Chú tôi cười dữ tợn làm đi Cơ thức giấc. Di cầu-nhau :

— Anh Căn, nếu anh không ngủ thì để tôi ngủ chứ !

— Thế Chúa có giúp Chú không ?

— Chú rất sùng đạo, sao lại không ? Nay Di Cơ muốn ngủ, im đi. Chú tôi im lặng luôn. Tôi tự nhận là đã hỏi nhiều nên cũng thôi không hỏi nữa.

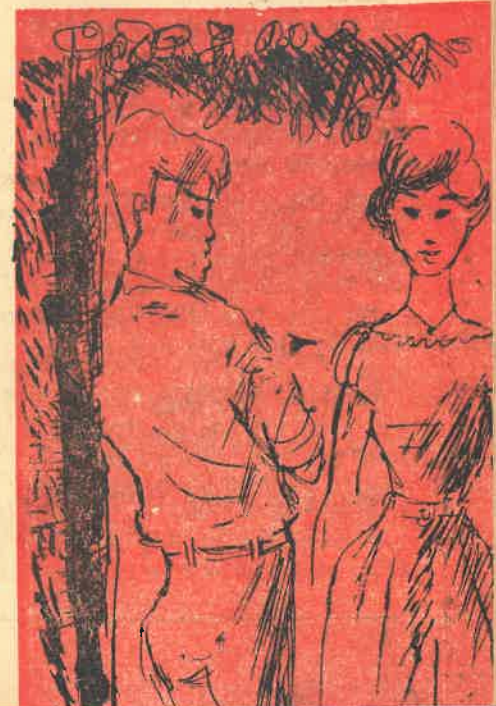
Tôi trần trọc suốt đêm và nghĩ ngợi về ảnh-hưởng của tin-ngưỡng. Chú Cơ có nhiều con vì sùng đạo. Mấy năm trước Chú đã dâng vào nhà thờ một quả chuông. Thế rồi tôi im lặng cười một mình vì tôi trộm nghĩ rằng nếu cha Sơn-bạt-Tiên mà lập gia-đình thì chắc có nhiều con lắm ! ?

Đêm đó trước khi ngủ tôi quyết định sẽ trở lại nhà Hoa và cho nàng hay là tôi không còn vị thành niên cùng chứng tỏ cho nàng rõ là tôi sùng-đạo, nếu nàng cũng sùng đạo thì Chúa sẽ giúp tôi và nàng. Rồi tôi tự hứa không trốn lớp học thánh-

kinh vào ngày Chủ-nhật nữa.

Ngày hôm sau lại có hội đá gà chọi vì thể quán nhà Hoa đông nghẹt những người. Ôn ào và nhộn nhịp. Qua khỏi thuốc đặc tôi thấy lão An ngồi bàn bên kia. Tôi trở nên nóng bừng khi nhìn thấy hắn. Kế đó Hoa tới và đặt lên bàn hắn một ly rượu để ! Nàng ngồi xuống bàn hắn và nhìn hắn rất tinh-tú

— Hoa, làm ơn cũng cho tôi một ly rượu để. Tôi gọi nàng mạnh dạn to-tát để mọi người nghe thấy và nhìn tôi. Tôi rờn ngực đứng giầy giầy lát cốt để mọi người nhìn thấy chiếc quần dài tôi mặc. Đó là quần ba tôi khi trước nhưng bây giờ tôi mặc vừa vặn.



Tôi thấy An cũng nhìn tôi vì thế khi bốn mặt gặp nhau tôi cố gắng thôi miên dữ tợn vào hắn, mà kia hắn coi thường thì phải. Trời ơi tình địch của tôi.

— Hoa nói. Rượu để anh không uống được !

— Thôi mà, tôi đâu có đùa. Hoa hãy đem cho tôi một ly rượu để.

Nàng đưa mắt nhìn An, nhún vai rồi đi lấy cho tôi. Đưa rượu cho tôi nàng còn nói : « Tôi vẫn tưởng là Cậu chẳng nên uống rượu ! »

Tôi ưỡn ngực thêm chút nữa và lấy giọng người lớn : « Tôi đã trưởng thành, Hoa không biết sao ? Để tôi nói cho Hoa nghe nếu Hoa... chỉ có một mình ».

— Rồi, rượu đó, uống đi, để tôi xin phép còn phải tiếp nhiều khách khác.

An nhìn tôi rồi nâng ly uống một ngụm rượu lớn. Tôi nhìn hắn và tự nhủ. « Ta cũng làm được như vậy ».

Tôi uống, một giòng ma-túy đốt cổ họng tôi, trôi vào đốt dạ dày, ruột gan tôi. Nóng thiệt, cay thiệt mà cũng đau thật sự !

Tôi thấy Hoa bên cạnh An, nắm tay nhau. Chà thật là lãng mạn !

Tôi đứng dậy, chậm chạp và yếu ớt đi tới bàn An. Tôi cảm thấy run run, đầu gối hơi yếu song vì tôi nghĩ chiếc quần dài cũng đủ che đậy cho tôi.

— An cũng đứng dậy và hỏi : « Cậu bé này đi đâu ? »

Tôi ưỡn ngực nói lớn : — « Anh thừa hiểu tôi đi đâu ». Tay tôi cầm cái ly rượu lạnh đã hết. Tôi định ném cái ly đó vào hắn, nhưng hắn bắt được tay tôi và chiếc ly rơi vỡ dưới đất.

— Thăng Điền. An mắng tôi. Đừng có bảo tao rằng mày cũng biết yêu Hoa !

— Sao lại không. Tôi trả lời. Hoa lại gần tôi và An, tôi ôm lấy nàng, nhìn nàng say đắm và nghẹn ngào hỏi : « Hoa... Cô... cô có sùng đạo không ? »

Tay buông xuôi, nàng nhìn tôi lạ-lùng rồi nói với An :

— Tôi đã bảo hắn chớ có nên uống rượu mà !

Tôi hỏi nữa : « Hoa... cô có sùng đạo không ? » và lần này tôi cố gắng mỉm cười.

— Chắc là có, nàng mỉm cười. Đức giám mục đã chọn tôi đóng vai Đức mẹ Đồng-Trinh vào ngày Chủ-Nhật.

— Đóng vai Đức Mẹ tôi rõ lắm, khi nghe thấy Hoa nói, tôi cảm thấy như có thiên thần bay quanh tôi. Tôi nói : « Hoa ơi, thế thì tuyệt quá ! Hoa có biết không tôi cũng sùng đạo lắm ! Tôi cảm thấy khoan-khoái khi nói vậy. Thực ra tôi định nói nhiều nhưng lưỡi tôi tự nhiên cứng ra không nói được gì.

An ra dấu cho Hoa, nàng cầm tay tôi an-ủi. Tôi nhìn nàng say đắm và khóc. Nàng nói : « Cốt-Phong, tôi rất tiếc, An và tôi đã

hứa hôn hai năm rồi, chúng tôi sắp thành gia-thất, thật tôi rất tiếc, rất tiếc ! »

Đầu óc tôi quay cuồng tệ hơn và tôi cảm thấy chất ma-túy hành tôi càng dữ. Tôi tưởng như lúc bấy giờ hàng trăm trái dừa ném lên thân tôi. Tôi không biết nói gì hơn và tôi cũng nhắc lại : — « Tôi cũng rất tiếc, rất tiếc có Hoa ạ ! »

Tôi cảm thấy yếu dần nhưng còn cố sức đứng cho vững để đầu điểm. Tôi nhìn An và Hoa rồi cười. Họ cũng cười lại tôi.

— Tôi hỏi An : « Anh có sùng đạo không ? »

— Sao lại không ? Tôi đi nhà thờ ít ra mỗi tuần một lần vào ngày chủ-nhật.

— Tôi rất mừng cho Anh và Hoa, Chúa sẽ ban ân cho hai người. Chúa sẽ giúp Anh, Anh An ạ ! — Tôi mỉm cười nói với An.

Hoa khóc và nói : « Lay Chúa chỉ có Chúa biết hắn nói gì. Tôi đã bảo hắn đừng uống rượu để mà ! »

Nàng gục đầu triu mến vào vai An. Tôi chào hai người và đi ra cửa. Tôi gặp con chó trắng ốm yếu nữa. Tôi muốn đá chết nó. Gió lạnh thổi làm bay đôi ống quần dài của tôi, tôi lại quên. Lúc bấy giờ đã xế chiều, tôi vron vai hit gió vào ngực, thổi sáo rồi hát, tôi hường bước trở về nhà.



• Đó là Chương đầu cuốn :

« CÓ VẼ TA ĐÂY
CAN ĐÀM LẮM »

của nhà văn Celso Carunungan nổi tiếng hiện đại Philippines Sách đã bán tại Mỹ-Quốc, Anh-Quốc, South Africa etc..



★ TỪ KỶ NGUYÊN I ĐẾN 1963, NHỮNG NGÀY NÀO KHÔNG CÓ TRONG NIÊN-LỊCH.

Từ Kỷ-nguyên 1 đến nay, năm 1582 là năm người Tây-phương sửa đổi lại niên lịch cho đúng sự tuần hành của Quả-đất xoay chung quanh Mặt Trời.

Bởi thế từ ngày 5-10-1582 đến ngày 14-10-1582 không có ghi trong niên lịch.

Chiều ngày mùng 4 tháng 10 năm đó, người ta ngủ một giấc để sáng mai mở mắt ra xem lịch là ngày 15-10-1582.

P. C.



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI MIỀN ĐÀI

CHÀNG TRAI 1910
NƯỚC VIỆT 1960

★ Nguyễn-Vỹ

(Tiếp theo P.T. 108)

CÙNG một lúc thầy Đồng-sĩ-Bình bị bắt ở Qui-nhơn và bị đày đi ở tù tại Ban-mê-thuột thì một số đông trí-thức cách-mạng khắp ba kỳ Trung-Nam-Bắc, hầu hết là lớp thanh-niên đàn anh cùng lứa với thầy Bình, cũng bị bắt và lưu đày đi bốn nơi : Côn - Lôn. (Nam-kỳ) Lao-Bảo, Ban-mê-thuột (Trung-kỳ) Sơn - La (Bắc - kỳ). Ba lao xá sau đây đều ở những nơi rừng thiêng nước độc, với đảo Côn - Lôn là bốn « địa-ngục trần-gian » ghê-gớm nhất, đặc-biệt dễ giam tù chính-trị, mà lúc bấy giờ gọi là tù quốc sự. Ngay tiếng Pháp cũng chỉ riêng bốn nơi ấy là *Bagnes*, chứ không gọi *prisons*, và những người bị tù ở đây là *bagnards*, một danh

từ ghê-tởm, bi-ối, đúng nghĩa ra là để dùng cho bọn du côn cướp của giết người.

Giòng họ nhà Vua ở Huế cũng có một thanh-niên theo phong-trào cách mạng, vào Saigon viết báo công-kích chế-độ quân-chủ và về Trung Kỳ đi tuyên-truyền tư-tưởng dân-chủ. Tên chàng là Bửu-Đình. Bị bắt một lượt với Đồng-sĩ-Bình, Bửu-Đình bị người Pháp trao trả cho Hoàng-phái. (giòng họ nhà Vua). Bửu-Đình không những bị kết án lưu-đo mà còn bị Tôn-nhân-phủ (Hội đồng Hoàng-phái) truất hẳn cái quyền mang họ nhà Vua (họ Bửu), và bắt thay thế bằng họ *Tạ* (Tạ-Đình), theo tên họ của *Tạ-ôn-Đình*. Anh ruột của Tuấn ở tỉnh nhà, là Trần-

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Anh-Tuấn, Phán-sự Tòa-sứ, cũng bị bắt đày đi Ban-mê-thuột, vì bí-mật liên-kết với các thanh-niên hoạt-động chống Pháp.

Được tin, trò Tuấn khóc nức-nở, bỏ ăn, bỏ học cả một tuần lễ, và cảm hờn người Pháp hơn bao giờ hết. Vụ bắt bớ này xảy ra khắp nước, có mục-đích là bỏ tù hết những phần tử trí-thức chống Pháp, tưởng như thế là không còn ai chống Pháp nữa. Nhưng hậu quả trái ngược không ngờ, là nó làm sôi nổi lòng công phần của đám Nam-Nữ thanh-niên học-sinh mà đại đa số đều cảm phục và triu mến các bậc trí-thức đàn anh, do ảnh-hưởng còn sâu đậm của hai nhà ái-quốc Phan-Bội-Châu và Phan-châu-Trinh. Có thể nói rằng hai Cụ là hai bậc Thủy-Tổ cách-mạng của đám trí-thức và Nam-Nữ thanh-niên học sinh thế-hệ 1925.

Những người « làm quốc sự » chống Pháp và chống « Vua An-nam », bị đày đến bốn nơi ngục thất nguy hiểm đã kể trên, hoặc bị gông cùm tại các lao tỉnh, bị tra tấn, đánh đập tàn nhẫn do lũ « thanh tra mật thám » An-nam, đều hầu hết là những hạng trí thức trung lưu, tuổi từ 24, 25 đến 30, 31 có thể chia ra thành phần như dưới đây :

● - Một số Thông Phán các

Tòa Sứ và các Sở nhà nước Bảo-hộ. Họ là những công chức giúp việc cho hành chánh Pháp đặc lực nhất, mà lại chính là những phần tử chống Pháp hăng hái nhất.

Đồng sĩ Bình ở Trung Kỳ. Ký Con ở Bắc-Kỳ, là những nhân vật điển hình cho lớp người này.

● - Đa số các thầy trợ giáo (ngày nay là *giao sư* Trung học). Hầu hết các thầy trợ này đều đã đỗ *Diplôme d' Etudes Primaires Supérieures Franco indigènes* (Cao đẳng tiểu học Pháp-Việt), hoặc học lực tương đương. Số này rất đông, và là những phần tử ưu tú trong Giáo giới An-nam lúc bấy giờ, mà một vài nhân vật điển hình như : **Đào Duy Anh** (Trung-Kỳ) nhà văn **Lan Khai**, **Nhượng Tống** (Bắc Kỳ) **Lê văn Huân** (Nam-Kỳ) v.v...

● - Một thiểu số, — tối thiểu, — sinh viên trường Cao đẳng Đông-dương, Hà-nội, là nơi đào tạo các lớp gọi là « thượng lưu trí thức » : y sĩ, đốc học, cử-nhân Luật, Cao đẳng thương mại, v v... cũng có tham gia hăng hái trong các đảng cách mạng, (tất cả đều ở trong vòng hoạt động bí mật) như **Nguyễn Thái Học**,

Hồ văn Mịch, Đặng thái Mái
v.v.,...

● — Những thanh niên trí thức làm các nghề nghiệp tự do, phần nhiều là giáo sư tư thục viết báo, viết văn, như: **Vũ đình Dy** (Hà - nội), **Nguyễn an Ninh**, **Tạ thu Thâu**, **Trần văn Thạch**, **Phan văn Hùm** (Saigon)

● — Sau cùng hết là nam nữ học sinh các trường " *Collèges* " (Trung-học Pháp Việt) ở Hà-nội, Nam Định, Vinh, Huế, Qui-nhon, Saigon.

Các thành phần học sinh ưu tú từ 16 đến 20, 21 tuổi ở các tỉnh Bắc-kỳ đều tập trung ở trường Trung học Hà-nội, gọi là « Trường Bưởi » — ở làng Bưởi, — danh từ chính thức là « *Collège du Protectorat* » (Trường trung học Bảo-hộ), và hai trường Trung-học Nam-Định, Hải-Phòng. Hầu hết những thanh niên cách mạng sẽ hoạt động hăng hái nhất sau này đều ở ba học đường ấy mà ra.

Ở Trung-kỳ, trường *Collège Vinh*, là nơi tập trung các thanh niên học sinh ưu tú nhất của ba tỉnh Thanh-Hóa, Nghệ-An, Hà-Tĩnh. Đây là một ồ cách-mạng theo truyền thống của Phan-bội-Châu và Nguyễn-ái-Quốc, mà

lúc bấy giờ chưa ai biết là Cộng-sản. Trường *Collège Quốc học Huế*, và kể một bên, nhưng yêu kiều duyên dáng hơn, là trường Nữ Trung học *Collège Đông-Khánh*, là hai lò hun đúc các lớp thanh niên nam nữ học sinh hăng hái nhất ở Trung Kỳ, — có thể nói là ở khắp ba kỳ. Học sinh ở đó hầu hết là quê quán ở các tỉnh Thanh-Hóa, Nghệ-An, Hà-Tĩnh, Quảng-Bình, Quảng-Trị, Thừa Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Ngãi.

Ở Trường *Collège Qui-Nhon*, thì 80% là học sinh quê quán ở Quảng-Nam, Quảng-Ngãi, Bình-Định.

Ở Trung-kỳ lúc bấy giờ có một câu rất thông thường gồm 4 chữ: « *Nam Nghĩa Nghệ Tĩnh* », không biết do ai đặt ra từ hồi nào, nhưng thường xuyên được nhắc nhở trong khắp các câu chuyện về thời sự cách mạng, để chứng minh rằng bốn tỉnh Quảng-Nghĩa, Quảng-Nam, Nghệ-An, Hà-Tĩnh, là bốn nơi mà dân chúng có tinh thần cách mạng cao nhất, mạnh nhất, mà Chính-quyền Bảo-hộ Pháp cũng như Triều-đình Huế lo ngại nhất.

Thanh-niên học-sinh, cả nam lẫn nữ, ở bốn vùng ấy cũng là kỳ khôi và « ba-gai » không đâu

bằng. Cho nên các biến cố có tính cách « quốc-sự » ở Trung-Kỳ trong thời gian 1925 — 1932 đều được học-sinh ba trường « *Collèges* » Huế, Vinh, Qui-Nhon nhiệt liệt ủng hộ và chính họ cũng đã tự động gây ra những cuộc bãi khóa vô cùng sôi nổi mà tôi sẽ thuật lại trong chương sau.

Học sinh Saigon thì chịu ảnh hưởng trực tiếp của các nhóm cách-mạng **Nguyễn-An-Ninh** và **Tạ-Thu-Thâu**. Họ hoạt-động nửa lén lút, nửa công khai, với sự hướng dẫn bí-mật của các đảng cách-mạng, nhưng rất tiếc là rời rạc và thiếu tổ-chức.

Ở đây vài nhóm chính-trị « cấp tiến » chú-trọng về tổ-chức Lao-động nhiều hơn, trong lúc vài đảng phái khác thiên hẳn về các giới trí-thức trung lưu, và thượng lưu. Thanh-niên học-sinh không phải bị bỏ rơi, nhưng không được lãnh đạo thường xuyên và thân mật. Họ không có các động cơ thúc đẩy hăng-hái như học-sinh ở trường *Collège Bưởi* (Hà-nội) và các trường *Collèges* ở Trung-Kỳ.

Phong-trào bất-bớ và lưu-đồ các bậc cách-mạng đàn anh như thầy **Đông-sĩ-Bình** xảy ra khắp ba Kỳ Trung, Nam, Bắc, đã gây ra một lòng công phần ngấm ngấm trong đám học-sinh Trung-học

của niên-khóa 1926-27. Sự âm-thầm bảo nhau góp tiền may quần áo, mua các đồ vật-dụng để gởi lên lút giúp các thanh-niên đàn-anh bị xiềng-xích gông-cùm kia chính là sự biểu-lộ kín đáo lòng công phần của thanh-niên học-sinh toàn-quốc. Học-trò làm gì có dư tiền, thế mà ai nấy cũng tự ý sốt sắng nhin quà bánh, hà tiện từng cắc, từng xu, để góp vào cuộc « lạc-quyên » lén-lút được một số tiền khá lớn. Ở Qui-nhon, học-trò góp được gần 100 đồng (năm 1926) trao cho mẹ của thầy **Đông-sĩ-Bình** ở Huế vào ghé Qui-nhon để đi Ban-mê-Thuật thăm con. Tuần, Trâm, Anh, có dự cuộc « hội-hợp » của một nhóm đại-diện học-sinh với Mẹ thầy Bình tại nhà Anh Phạm đào-Nguyên, thứ-ký Kế-toán hãng Descours et Cabaud của Pháp, ở ngay Công Quán Qui-nhon. Anh này, người Bình-Định, có thể là tiêu-biểu cho hạng thanh niên công chức và tư chức, giúp việc cho Pháp, có lương tháng khá giả để sống cuộc đời đầy đủ và an-nhàn, nhưng vẫn có « đầu óc », nghĩa là có tư-tưởng ái-quốc nồng-nhiệt và luôn luôn có cảm-tình đặc-biệt, tuy thầm kín không dám thổ-lộ ra ngoài, đối với các nhà cách-mạng và các phong-trào hoạt động bí-mật của học-sinh. Nhờ sự giúp việc trung thành của anh với

người chủ Pháp, sự giao thiệp rộng rãi của anh về nghề nghiệp với rất nhiều người Pháp khác ở thành phố, và cũng nhờ tánh-tình điềm đạm, bình tĩnh, khôn ngoan của anh, — một thanh-niên 24, 25 tuổi, — mà các cuộc hội-họp bí mật ở nhà sau của anh, không bị ai để ý dò xét cả. Muốn được kín đáo hơn, hai cô Nữ sinh Trâm và Anh được chỉ định ngồi trước hè nhà ngoài với cô em gái của anh Nguyễn. Ba cô gái vừa ăn bắp vừa nói chuyện cười ầm-ĩ, rất là vui-vẻ ngây thơ.

Hơn 11 giờ đêm mới lần lượt ra về trong lúc thành phố đã ngủ hết. Hai trò con gái mặc cỡ không dám về, (thời bấy giờ con gái đứng đắn đâu có dám đi chơi khuya như thế), phần thì sợ ma, vì thành phố có nhiều chỗ vắng vẻ tối tăm và nhiều khoảng đất trống đầy những mả hoang. Trò Tuấn cũng không thể đưa hai cô bạn thân về nhà, sợ rằng lỡ có ai gặp, họ sẽ nghi ngờ và đồn bậy bạ, hai cô sẽ mang tiếng thì sao? Cả thành phố ai còn lạ gì mặt mũi cái cậu học trò nổi tiếng là nghịch ngợm kia và không ai là không biết hai trò con gái thù mù lớp Nhất. Và lại ban ngày trai và gái không dám đi chung với nhau nữa là ban đêm!

Sau cùng, tụi bạn phải nhờ

Mẹ thầy Bình và cô em gái của anh Nguyễn đưa Trâm và Anh về nhà ở xóm Bờ Sông. Tuấn mang đôi guốc cùn lẻo-đẻo theo sau, vừa đi vừa huýt gió...

Tuấn không hề khi bà cụ và cô em gái của anh Nguyễn đưa Trâm và Anh về đến nhà rồi, thì cả bà già lẫn cô bé đều sợ ma không dám trở về Công Quán. Trò Tuấn phải đi hộ tống hai người quay lại. Đi như thế người ta tưởng là ba mẹ con.

Anh Nguyễn bảo Tuấn ở lại ngủ với anh. Anh pha "cà-phê" của Tây cho uống. Nhưng trò Tuấn mới nằm xuống giường chưa nóng lưng đã lớp-ngóp bò dậy, bảo anh Nguyễn mở cửa cho trò đi về.

Nguyễn cười bảo :

— Cái cậu này điên-diên khủng khủng! 12 giờ khuya còn về làm gì nữa?

— Đi về. Tuấn chỉ bảo thế.

Ra đường, Tuấn lê đôi guốc cùn đến xóm Bờ Sông, đi ngang qua trước cổng nhà trọ của Trâm và Anh. Hai cô nữ sinh còn thức, ngồi trên sân dưới ánh trăng sáng dịu, ngó ra ngoài cổng. Trông thấy bóng Tuấn đi ngang qua, Trâm và Anh chạy ra, khẽ gọi :

— Anh Tuấn!

Tuấn quay lại. Trâm bảo :

— Tụi em thức đợi anh, biết thế nào anh cũng trở lại.

Anh bảo :

— Đi vào sân ngồi dưới sáng trăng nói chuyện chơi, anh Tuấn.

— Trâm và Anh chưa đi ngủ à?

— Sao đêm nay tụi em không buồn ngủ. Anh buồn ngủ chưa?

— Chưa.

— Đi vô sân nói chuyện chơi, anh.

Tuấn khẽ bảo :

— Tụi mình đi vô nhà, đóng kín cửa lại.

Trâm và Anh cười hồn-nhiên, lật đật chạy vào nhà với Tuấn. Ánh trăng rọi xuyên qua các song cửa, như lọc những tia sáng lờ-mờ xanh-địu. Trâm đóng cửa giữa. Tuấn bảo Anh đóng luôn cả hai cửa sổ hai bên. Trong nhà tối đen, không thấy gì nữa cả. Giá sử lúc bấy giờ có ai đứng ngoài nhìn xem, đồ biết cậu học trò con trai và hai cô con gái định nói chuyện gì trong căn nhà tối đen ấy? Tiếng Tuấn rất khẽ :

— Anh thắp đèn dầu hòa lên. Đừng thắp đèn "mãng-sông" sáng lắm. Anh và Trâm đi sờ-soạn tìm hộp quẹt "Bến-Thủy". Đó là loại hộp quẹt duy nhất của một hãng Tây chế-tạo ở Bến-Thủy, gần

thành-phố Vinh, được thông dụng khắp xứ Trung-Kỳ lúc bấy giờ. Hai phút sau, một ngọn lửa vàng khè cháy trên đỉnh một chiếc đèn gọi là "Đèn Huệ-Kỳ", dưới một cái bóng đèn dài của Tây.

Trâm và Anh cứ tùm-tim cười, không nói gì cả. Và chưa biết Tuấn định làm gì.

Tuấn khẽ kéo ghế ngồi ngay trước ngọn đèn, thò tay dưới lớp áo dài trắng của Tuấn đang mặc, rút trong lưng quần ra, hai tờ báo. Anh và Trâm thoạt tiên rất kinh ngạc và sợ hãi, nhưng rồi trở lại vui mừng, kéo ghế ngồi hai bên Tuấn, sát ngay vào cạnh Tuấn : ba cái đầu xanh ngây-thơ âu-yếm kề vào nhau dưới ánh đèn, trở mắt xem tờ báo :

"Việt-Nam-Hồn"

Cơ-quan của Đảng Độc-lập Việt-nam ở Paris. Chủ-nhiệm : Nguyễn-Thế-Truyền.

và tờ báo Tây :

L'Argus Indochinois

Organe de combat contre l'injustice et l'oppression.

Directeur-gérant : Amédée Clémenti (1)

14. Bd Doudart-de-Lagré — Hanoi

(1) « Cơ-quan chiến-dấu chống bất công và áp-chế ».

Chủ-nhiệm, quản-lý: Amédée Clémenti.

và giọng chữ lớn dăng hết cả bề ngang trên trang nhất:

Le Parti de l'Indépendance Annamite. (2).

Anh, nét mặt hớn-hở, hỏi thăm Tuấn:

— Anh được hái tờ này hỏi nào vậy, anh?

— Lúc này. Sau khi nhóm ở nhà anh Phạm-đào-Nguyên. Chính anh Nguyên trao cho tôi hai tờ báo này. Tôi cũng chưa xem.

Trâm mừng rỡ, lấy tay chỉ một câu in nét đậm ba cột trên tờ *Việt-Nam-Hồn*, và reo thắm lên:

— Bài này hay quá, anh ơi... Ô, thích quá...

Tuấn gắp tờ *L'Argus Indochinois* lại để xem tờ *Việt-Nam-Hồn* trước.

Vai sát vai, ba đầu kề nhau trù mến, cúi xuống tờ báo in toàn chữ đỏ trên giấy trắng. Hai cặp mắt huyền lóng-lánh, mê nhìn theo ngón tay của Tuấn chỉ từng giòng từng chữ bài thơ sạ đây, trong lúc miệng của Tuấn đọc rất khẽ, chỉ đủ cho 3 người nghe với nhau:

Cảnh-tình

Hãy thức dậy, hỡi người say ngủ,

Chông Tự-do rền ngũ-đại-châu,
Xôn-xao khắp cả hoàn-cầu

Sao ta cứ chịu vùi đầu giấc mê?

Chân ta cứ kéo lê xiềng-xích?

Cò ta mang nặng trĩch gông cùm?

Nào ta chời dậy vẫy-vùng,

Sao cho xứng đáng con Rồng cháu Tiên.

(còn nữa)

(2) *Đảng Độc-lập An-Nam.*



Chiếc cần câu dài và con rạch hẹp



TAO ĐÀN BẠCH-NGA

NGUYỄN-THU-MINH

THẢO LUẬN 5

CHIỀU CHỦ-NHẬT 21-7-63

DỰ-THẢO : *Tuệ-Mai, Phương-Đài, Tôn-nữ Hỷ-Khương, Nguyễn-Vỹ, Nguyễn-Thu-Minh, Lâm-Vị-Thủy, Anh-Tuấn, Trần-Tuấn-Kiệt.*

CHỦ-TỌA : *Nguyễn-Vỹ.*

BUỔI họp mặt của Tao-đàn Bạch-Nga đứng ra khởi sự lúc 4 giờ, nhưng vì một vài lý-do « kỹ-thuật cá-nhân » nên bắt đầu đúng 4 giờ 30.

Anh Nguyễn-Vỹ với « một nụ cười nào đó » (un certain sourire):

— Vì thì giờ « cao-su » nên buổi họp hôm nay hơi trễ, nhưng có lẽ nhờ trễ nên đông đủ cả. Và có điều này xin Thu-Minh lưu ý: là từ buổi nay, nhớ ghi chép đúng nguyên-văn những lời mà

chúng ta trao đổi trong cuộc thảo luận.

Lâm-Vị-Thủy.— Ghi sai « đau khổ » cho người nói lầm.

Phương-Đài.— Vâng, điềm này tôi rất đồng ý. Một đôi lần trước có vài câu các anh chép không được đúng lắm. Có phần thiếu sót nữa.

Tuệ-Mai.— Thiếu-sốt nhiều chú. Như Phương-Đài với tôi thường có góp ý kiến trong khi

thảo-luận mà đến khi anh chép lại bỏ sót mất cả.

Nguyễn-Thu-Minh.— Điềm này, tôi thành thật xin lỗi hai chị. Vì trong lúc trao đổi ý-kiến, nhiều khi chính tôi cũng nói, nên tôi quên việc ghi chép. Ước gì chúng ta có cái máy ghi âm thì chắc chắn là một tiếng cười nhỏ của hai chị cũng không thể sót được. Bản ghi chép hôm nay nhất-định là sẽ trung thành triệt để. (Toàn thể mỉm cười). Bây giờ xin lần lượt thảo-luận theo thứ-tự trong bản đề nghị của anh Nguyễn-Vỹ đã gửi cho các anh chị, rồi tùy theo chúng ta sẽ thêm hoặc bớt.

Tuệ-Mai.— Về điềm thứ nhất, có lẽ chúng ta không cần bàn cãi nữa. Vì ai nấy đã đồng ý theo như các cuộc thảo-luận mấy kỳ trước.

Anh-Tuấn.— Thôi, chúng ta cho qua điềm thứ nhất về tiêu-chuẩn và hình-thức thơ Bạch-Nga. Tất cả đều « quá » đồng ý rồi.

Nguyễn-Thu-Minh.— Còn một điềm nữa là nên dứt khoát lập-trường cá-nhân về Thơ Bạch-Nga.

Lâm-Vị-Thủy.— Xin thông qua nốt.

Phương-Đài.— Lẽ dĩ-nhiên là chúng ta đã hoàn-toàn đồng quan điềm về Thơ Bạch-Nga nên mới có Tao-Đàn Bạch-Nga.

★ **Số người trong Tao-Đàn BẠCH-NGA**

Nguyễn-Thu-Minh.— Tất cả anh chị em đều đồng tán-thành thì xin qua đề mục hai là về số người trong Tao-đàn. Hiện có 14 người tất cả. Tôi xin đọc tên : 1.— Tuệ-Mai, 2.— Phương-Đài, 3.— Tôn nữ Hỷ-Khương, 4.— Minh-Đức (ở Paris), 5.— Thanh-Nhung ở (Tokyo), 6.— Thu - Nhi (Phan-thiết), 7.— Nguyễn-Vỹ, 8.— Nguyễn-Thu-Minh, 9.— Lâm-Vị-Thủy, 10.— Anh-Tuấn, 11.— Đặng-Cống-Thắng, 12.— Trần tuấn Kiệt, 13.— Đào - Thanh - Kiệt (Mannille), 14.— Nguyễn-Văn-Cồn (Paris). Vậy chúng ta có nên thêm hay bớt hoặc giữ nguyên số người hiện có ?

Anh-Tuấn.— Theo tôi thì nên thêm, vì kê ra số người như vậy còn ít ỏi quá ! Chúng ta cần mở rộng Tao-đàn Bạch-Nga.

Tuệ-Mai.— Tôi cũng thích mời thêm nhiều bạn thơ vào Bạch Nga, để chúng mình được đông vui hơn. Nhưng nghĩ lại thì có lẽ chưa nên mời ngay vội. Vì Tao-Đàn còn đang ở bước đầu, còn đang cần sự đồng tâm nhất trí để chủ trương của Tao Đàn được thực hiện một cách đứng đắn. Mà sự đồng tâm nhất trí ấy

nhất định là phải đòi hỏi ở chúng ta, những người đã đề nghị, đã bàn cãi và đồng ý về đường lối của Bạch Nga, đã xác nhận lập trường của nhóm như lập trường của mình. Vậy thiết tưởng chúng ta hãy lo xây dựng nền móng cho vững đã... Chắc các bạn cũng nghĩ rằng sự đông vui ngay bây giờ chẳng phải là đề sinh hoạt của Tao Đàn nhờ thế mà lập tức được thành lớn lao sâu rộng.

Lâm-Vị-Thủy.— Hiện tại chưa nên thêm, chúng ta cần duy-trì số người hiện có trong một thời-gian để tạo thành cái gốc cho thật vững mạnh, rồi sau hẵng lo phát-triển.

Phương-Đài.— Tôi đồng ý với chị Tuệ-Mai và anh Lâm-Vị-Thủy. Nên giữ nguyên đã.

Trần-Tuấn-Kiệt.— Vâng, theo ý tôi, 14 người là đủ rồi.

Nguyễn-Thu-Minh.— Thêm người rất là phiền-phức, vì thêm một người không phải là chuyện dễ, còn bao nhiêu là yếu-tố cần đủ... Nếu không, Bạch-Nga sẽ bị tai tiếng thì phiền lắm.

Tuệ-Mai.— Chắc anh Nguyễn-Vỹ cũng đồng ý là chưa nên thêm vội. Chúng ta nên chờ đợi một thời-gian nữa hãy bàn đến chuyện mở rộng Tao-đàn Bạch-Nga.

Phải không anh ?

Nguyễn-Vỹ.— Vâng, tôi hoàn-toàn đồng-ý... Còn Anh-Tuấn ?

Anh-Tuấn.— Tôi thì tôi muốn mở rộng Tao-đàn Bạch-Nga càng thêm vui, nhưng các anh chị không đồng ý thì tôi cũng xin theo. Thiều số mà !

Nguyễn-Vỹ.— Điều quan-trọng là chúng ta làm thơ cho hay, cho thật hay, để giữ giá-trị của Tao-đàn Bạch-Nga. Chúng ta ở đây 14 người là tự ý chúng ta đã chọn lọc với nhau từ buổi đầu, thông cảm thân mật với nhau trong cuộc giải-trí bằng Thi-ca. Đông hơn nữa cũng thế thôi « Tao-đàn nhĩ-thập-bát-tứ » của vua Lê-Thánh-Tôn đến nay chúng ta còn nhớ tên ai đâu ! Hữu danh vô thực thì chẳng ích gì.

Anh-Tuấn.— Vấn-đề như đã giải quyết xong, anh Nguyễn-Thu-Minh cho biết đề mục khác đề thảo luận nốt.

Nguyễn-Thu-Minh.— Anh Nguyễn-Vỹ có đề-nghị nên có một « Thư-ký thường-trực » để làm việc cho Tao-đàn...

Nguyễn-Vỹ.— Điềm này cho tôi xin nói rõ tại sao tôi đề-nghị chỉ nên có một « Thư-ký thường-trực » mà không cần có Chủ-tịch, Bí-thư gì cả. Vì đây

chỉ là một Tao-dàn, một nhóm người yêu Thơ, đồng quan-điểm, họp lại để giải-trí về Thơ. Chứ không phải là một cái hội. Tao-dàn của chúng ta sẽ có thể thành như một Hàn-lâm-viện riêng, theo kiểu Hàn-lâm-viện Goncourt bên Pháp chẳng hạn mà mục-dịch chỉ là phục-vụ cho Văn-ngệ quốc-gia. Vậy thì chỉ cần có một *Thư-ký thường - trực* như *Secrétaire perpétuel* của Hàn-lâm-viện Pháp hay Hàn - lâm - viện Goncourt. Không có chức Chủ-tịch vì chức này không có ích gì cả trong một Club văn-ngệ. Nhiệm vụ của « *Thư-ký thường-trực* » là gìn-giữ các hồ-sơ văn-ngệ của Tao-dàn để sau dùng làm tài-liệu, để gửi giấy mời nhóm Tao-dàn, liên-lạc với các Thi-hữu trong Tao-dàn, v. v... Và có lẽ phải làm việc không ăn-lương! (*Toàn thể đồng cười rõ lên*).

Tuệ-Mai.— Vậy, tôi xin đề nghị bầu anh Nguyễn-Thu-Minh làm Thư-ký thường trực.

Lâm-vị-Thủy.— (cười) Cử Thu-Minh là hợp lý hợp tình hơn cả.

Nguyễn-Thu-Minh.— Ai lại đề nghị thế bao giờ?

Phương-Đài.— Nhiệm - vụ thư-ký thường-trực, chúng ta trao phó cho anh Nguyễn-Thu-Minh là phải. Tôi cũng đồng ý.

Hỷ-Khương.— (cười) Anh Thu-Minh nên nhận, vì xét ra là rất hợp vì anh cũng ở gần anh Nguyễn-Vỹ luôn.

Anh Tuấn.— Thôi, thì anh Thu-Minh nhận đi.

Trần-Tuần-Kiệt.— Tôi cũng hoàn toàn đồng ý cử anh Nguyễn Thu-Minh.

★ **Không mở rộng Tao-Đàn Bạch-Nga ở các tỉnh**

Nguyễn-Thu-Minh (cười). Anh chị em đã quyết định vậy thì tôi đành nhận chứ biết sao. Nhưng nếu sau này có điều gì sơ sót xin quý anh chị tha thứ nhé!

Và bây giờ đến đề mục III là có nên nhận sự thành-lập thêm các thành phần của Tao-Đàn Bạch-Nga ở Paris, Tokyo, Manille... và ở các tỉnh không? Nếu chấp nhận thì với điều kiện gì?

Anh-Tuấn.— Trước hết, xin anh Nguyễn-Vỹ cho biết về tin tức các Thi-hữu ở Hải-ngoại và dư luận các bạn làng Thơ ở Saigon và trong nước đối với Tao-Đàn Bạch-Nga.

Nguyễn-Vỹ.— Ở Paris, anh Nguyễn-văn - Côn và cô Minh-Đức đều là những thi hữu rất tốt sáng của Tao-dàn Bạch-Nga,

như các bạn Thanh-Nhung ở Tokyo và Đào-Thanh-Khiết ở Manille. Những thư và thơ của các bạn ấy gửi về thường xuyên đã góp mặt với Tao-dàn như anh chị em đã biết. Một vài bạn muốn lập Tao-dàn Bạch-Nga ở Hải-ngoại và dịch Thơ Bạch-Nga ra Anh-ngữ. Ở Saigon và các Tỉnh có rất nhiều thi sĩ, nhất là bạn trẻ, muốn gia-nhập vào Tao-dàn Bạch-Nga theo như một số thư từ đã nhận được mà tôi đã đọc cho các anh chị nghe. Lại có một số đông các thi-sĩ muốn lập Tao-dàn Bạch-Nga ở các tỉnh, nhất là ở Huế, Đà-nẵng, Nha-trang, Phan-thiết, Cần-thơ, Mỹ-tho, Sadeo, Long-xuyên, Châu-đốc, Pnom-Pênh, Vientiane. Tôi chưa trả lời các thư ấy. Đại quyết-định chung của anh chị em rồi sẽ nhờ bạn Thư-ký thường-trực trả lời bằng thư riêng cho họ. Thấy các nhóm Thi-hữu ấy có cảm-tình đặc-biệt và rất tán thành quan-điểm của Tao-dàn Bạch-Nga, mà họ đã theo rồi trong các bài thảo luận đăng trong Phở-Thông. Họ gửi về rất nhiều thơ làm theo các thể thơ Bạch-Nga mà tôi sẽ chọn lọc và sẽ lần lượt đăng trong Phở-Thông.

Lâm-vị-Thủy.— Theo tôi, trong tình trạng hiện tại không thể lập Tao-dàn Bạch-Nga ở các

tỉnh, vì có nhiều điều rất phiền phức cho chúng ta.

Phương-Đài.— Thật vậy. Tôi đề nghị là không nên nhận lời vội.

Tuệ-Mai.— Chúng ta khuyến khích sự mở rộng Tao-dàn trong lúc này thì hơi sớm. Và lại chúng ta ở xa, khó lòng kiểm-soát mặc dù là hoạt-động văn-ngệ. Chỉ có những điều bất lợi.

Anh-Tuấn.— Thơ Bạch-Nga đã hành-trưởng và sẽ còn hành-trưởng mạnh hơn nữa. Nhưng không nên chấp-nhận Tao-dàn Bạch-Nga ở các tỉnh.

Trần-Tuần-Kiệt.— Vâng, có nhiều điều bất tiện.

Anh-Tuấn.— Phở - Thông tạp-chí đăng thơ Bạch-Nga của các thi-sĩ khắp nơi, là được rồi.

Nguyễn-Thu-Minh.— Thế thì điểm này nên gác lại một thời gian sau hẵng bàn đến. Lúc nào thấy cần nói rộng tầm hoạt-động của Tao-dàn Bạch-Nga chúng ta hãy hay. Như trên đã nói là không nên chấp-nhận thêm người vào Tao-dàn thì sự thành-lập Club Bạch-Nga ở các nơi lại càng không nên nữa.

Mọi người đều đồng ý cho qua đề mục này và tiếp tục đề mục IV.

Tuệ-Mai. — Thu-Minh cho biết đề-mục IV đi...

Nguyễn-Thu-Minh — (nhìn sang Tuệ-Mai và Hỷ-Khương) Chị Tuệ-Mai xem bộ nôn dữ hay sao mà giục quá xá vậy, chị? (Tuệ-Mai cười). Trái lại cô Hỷ-Khương chỉ ngồi cười hoài, ít nói quá! Hay là muốn ngâm thơ chẳng? (Hỷ-Khương có vẻ bẽn lẽn)

Nguyễn-Vỹ. — Có lẽ nên đòi không-khí trong chốc lát hãy tiếp tục...

Thừa lúc nghỉ « entr'acte », Trần-tuấn-Kiệt lấy những tập-thơ của anh vừa in xong, và trình trọng đề tặng các anh chị trong Tao-dàn.

Trần-tuấn-Kiệt. — Tập thơ này kiểm-đuyệt và đưa in trước ngày thành-lập Tao-dàn Bạch-Nga, nên tôi rất tiếc không có đề tên tôi ở trong Tao-dàn. Xin các anh chị thông cảm và lượng-thứ cho.

Anh Nguyễn-Vỹ lại nằm vông xem tập thơ của Trần-tuấn-Kiệt.

Lâm-Vị-Thủy. — Yêu cầu chị Hỷ-Khương ngâm cho nghe vài bài.

Anh-Tuấn. — Phải đấy, tôi xin hoan-hô.

Nguyễn-Vỹ. — (đưa vông và hút thuốc) Trong đây ai cũng đã được nghe Hỷ-Khương ngâm thơ, riêng Anh-Tuấn chưa có dịp thưởng-thức giọng ngâm Huế của

Hỷ-Khương. Xin nói đề Anh-Tuấn biết Hỷ-Khương có một giọng ngâm rất đặc-biệt, cảm-động! (Hỷ-Khương cười).

Anh-Tuấn. — Ồ, thế thì tuyệt quá! Yêu cầu cô Hỷ-Khương cho nghe nhanh lên!

Hỷ-Khương. — Đề Hỷ-Khương ngâm một bài của chị Tuệ-Mai mà Hỷ-Khương thuộc nằm lòng cũng được hí!

Hỷ-Khương ngâm xong (giọng ngâm rất hay) Anh-Tuấn yêu cầu cho nghe tiếp một bài nữa. Hỷ-Khương chịu lòng anh chị em, trình bày thêm một bài thứ hai, nhưng lần này là thơ của Lâm-vị-Thủy rút trong thi-tập « Sao em không về làm chim thành phố ». Tiếp đó Trần-tuấn-Kiệt cũng ngâm một bài của Trần-tuấn-Kiệt trích trong thi tập mới xuất-bản.

Đến đây xem chừng không-khí thay đổi cũng « vừa », anh chị em đề-nghị trở lại cuộc thảo-luận. Nguyễn-Thu-Minh nói tiếp.

★ Giải thưởng hằng năm của Tao-dàn Bạch-nga

Nguyễn-Thu-Minh. — Đề mục IV là vấn-đề giải-thưởng mỗi năm của Tao-dàn Bạch-Nga vào dịp lễ Trung-thu. Ban giám-khảo

sẽ là 14 thi-hữu của Tao-dàn Bạch-nga. Đây là đề-nghị của anh Nguyễn-Vỹ. Xin anh trình bày rõ vấn-đề.

Nguyễn-Vỹ. — Tôi xin đề-nghị mỗi năm Tao-dàn chúng ta tổ-chức một giải-thưởng gọi là « Giải-thưởng Tao-dàn Bạch-nga » để tặng thưởng một nhà Thơ nào sáng-tác thơ Bạch-nga có giá trị nhất trong năm. Giải-thưởng sẽ là 20.000\$ trích trong số lợi tức của *Phê - Thông tạp chí*. Và giải-thưởng sẽ có thưởng xuyên mỗi năm. Cứ mỗi năm đến ngày lễ Trung-Thu chúng ta kỷ-niệm ngày thành-lập chính-thức Tao-dàn Bạch-Nga và tặng giải-thưởng của Tao-dàn.

Tuệ-Mai. — Hay quá! Tôi thấy đề-mục IV này thật đáng hoan-nghênh. Anh Nguyễn-Vỹ đã góp công rất nhiều vào Tao-Đàn, giờ Anh lại có ý kiến « góp của » nữa, vậy xin thành thật cảm ơn Anh... À, nhưng mà cũng xin Anh tính lại về số tiền Anh định bỏ ra hàng năm, vì Tao-Đàn Bạch-Nga « dăm » sống lâu lắm đấy ạ. Nghĩa là Anh còn phải « gánh » số tiền đề trao giải-thưởng không biết bao nhiêu năm nữa đấy.

Nguyễn-Vỹ. — Điều này tôi đã nghĩ kỹ rồi. Xin anh chị em đừng ngại, điều cốt yếu là chúng

ta nên chia giải-thưởng như thế nào. Theo tôi, một giải độc nhất, anh chị em thấy có được không?

Nguyễn-Thu-Minh. — Nên chia ra độ 3, hoặc 4 giải là hơn.

Lâm-Vị-Thủy. — Xin đề-nghị tăng thêm số tiền đặt giải-thưởng và chia làm ba giải. Đặt giải nhất: 10.000\$, giải nhì: 8.000\$, và giải ba: 6.000. Cộng là 24.000\$ tất cả.

Anh-Tuấn. — Chúng ta nên chia làm 3 giải như lời anh Lâm-vị-Thủy đề-nghị là phải. Tôi hoàn-toàn tán-thành.

Trần-tuấn-Kiệt. — Vâng, 3 giải như thế thì đẹp hơn.

Nguyễn-Thu-Minh. — Về giải-thưởng thưởng xuyên mỗi năm, anh chị em tính sao?

Anh-Tuấn. — Nhất định là phải mỗi năm mới được.

Lâm-vị-Thủy. — Về việc gửi thi-phần dự thi, theo tôi thì các thi-sĩ không cần phải gửi cả một tập thơ hoặc đã xuất bản trong năm, hoặc chưa xuất bản, mà chỉ gửi 10 bài thôi. 10 bài cho thật hay là đủ rồi. Tao-dàn Bạch-nga sẽ lựa chọn những nhà thơ đặc sắc hơn cả để tặng giải.

Phương-Đài. — Ý-kiến của anh Lâm-vị-Thủy hay đấy. Tôi tán-thành.

Anh-Tuấn.— Tôi cũng tán thành. Chỉ 10 bài dự thi là đủ biết giá trị của thơ tác giả. Không cần nhiều.

Hỷ-Khương.— Em cũng tán thành đề-nghị của anh Lâm-vị Thủy.

Nguyễn - Vỹ.— Phải đấy. Như thế chúng ta có đủ thì giờ để xem Thơ kỹ hơn, chứ nếu nhiều quá xem sao cho xuê! Còn giải thưởng chúng ta sẽ tặng vào dịp Trung-thu mỗi năm. Anh chị em đồng ý?

Phương - Đài.— Điềm này thì ai cũng đồng ý rồi.

Tuệ - Mai.— Giải thưởng Tao-dàn Bạch-nga là một sáng kiến đặc-biệt rất hay. Nhưng chẳng nhẽ mỗi năm anh Nguyễn-Vỹ cứ phải trích trong ngân quỹ của *Phò-Thông tạp-chí* một số tiền là 24.000\$ để *ủng-hộ* Tao-dàn Bạch-nga treo giải thưởng sao? Làm thế thì « tội-nghiệp » cho khổ chủ quá! (Toàn thể đều cười).

Lâm-vị-Thủy.— Có thể tạp-chí *Phò-Thông* chỉ « viện-trợ » một lần đầu thôi. Tao-dàn Bạch-nga có thể thành-lập một số vốn thưởng-xuyên riêng biệt để treo giải thưởng hằng năm.

Phương - Đài.— Như thế nào? Vốn riêng ở đâu?

Lâm-vị-Thủy.— Mỗi năm

sẽ có 3 tác-giả trúng giải, mỗi tác-giả có 10 bài thơ đặc-sắc nhất. Tao-dàn Bạch-nga gom 30 bài thơ ấy xuất-bản chung thành một tập thơ, đề là *Giải-thưởng Tao-dàn Bạch-nga* do *Phò-Thông* tạp-chí in và phát hành độ 3.000 cuốn.

Nguyễn-Thu-Minh (cười).— Theo nhận xét riêng của tôi rút kinh-nghiem trong việc phát-hành nhứt là tập thơ *Hoang-Vu*, và xét số phát-hành của *Phò-Thông* tạp-chí 25.000 số mỗi kỳ, và tính cách hào-hưng đặc-biệt của *Giải-thưởng Tao-dàn Bạch-nga*, tôi tin rằng 3.000 cuốn Thơ ấy, đề *Phò-Thông* tạp-chí phát-hành thì chỉ bán trong hai tháng có thể hết...

Lâm-vị-Thủy.— (cười) Nếu căn cứ theo như tập *Hoang-Vu* của anh Nguyễn-Vỹ thì lại khác. Nhưng nếu bán được hết càng sớm càng hay. Vì giải thưởng Tao-dàn Bạch-nga mỗi năm tặng một lần, tôi tính rằng 3.000 tập thơ trúng thưởng do Tao-dàn xuất-bản chỉ tính giá là 30\$ cũng đã được 90.000\$ trừ hết chi-phí ấn-loát và hoa-hồng đại-lý, v.v... cũng còn lại khoảng 30.000\$ Đó là cái vốn để làm giải thưởng năm sau. Cứ mỗi năm làm như thế, thì muốn có giải thưởng thường xuyên hằng năm của Tao

dàn Bạch-nga không thành vấn đề nữa rồi.

Tuệ Mai.— (cười hoài nghi) Chắc gì bán hết 3000 quyển Thơ?

Nguyễn Thu Minh.— Không đến nỗi như chị nghĩ đâu, dù sao cũng lấy lại được số vốn. (cười)

Lâm Vị Thủy.— Chị Tuệ-Mai cứ yên trí đã có anh Nguyễn Vỹ với *Phò-Thông* làm « khổ chủ ». Thế nào cũng hết mà.

Nguyễn Vỹ.— Chúng ta có thể in ra 3.500 cuốn, tặng riêng 3 tác giả trúng giải mỗi người 50 cuốn để họ biểu riêng, còn biểu các báo 250 cuốn, cũng không tốn kém gì hơn.

Anh Tuấn.— Ý kiến của Lâm vị Thủy rất hay. Tôi hoan nghênh cả hai tay.

Trần tuấn Kiệt.— Với cách đó Tao dàn Bạch-nga có thể treo giải thưởng thường xuyên mỗi năm, và mãi mãi đến bao giờ cũng được.

Phương Đài.— Tôi cũng đồng ý, theo anh Lâm-vị-Thủy đề nghị, thực hành được như thế thì hay quá.

Nguyễn Vỹ.— Không khó đâu. Thi hành được là nhờ chúng ta không vụ lợi. Đó là góp phần phát triển Văn-nghệ Dân tộc một cách bền bỉ và tốt đẹp nhất.

Lâm Vị Thủy.— Chắc chắn

là *Phò-Thông* sẽ *lancer* các nhà Thơ trúng giải...

Nguyễn Vỹ.— Dĩ-nhiên. Tôi sẽ đặc biệt giới thiệu các Thi tài mới, như tôi đã làm mấy lâu nay, sau khi xem xét kỹ các *chân tài* về Thi văn, nhất là trong giới bạn trẻ.

Nguyễn thu Minh.— (cười) Trong Tao-dàn không được dự giải nghe.

(Toàn thể đều cười rồ lên).

Phương Đài.— Cái đó hẳn rồi! Nhưng giải thưởng sẽ bắt đầu năm nào?

Nguyễn Vỹ.— Theo tôi thì giải thưởng đầu tiên sẽ tặng vào lễ Trung Thu 1964. Thẻ thức dự giải như sau đây:

1.) Bắt đầu nhận bản-thảo dự thi từ ngày 1-11-1963, và hết nhận ngày 1-5-1964. Chúng ta sẽ có 5 tháng để đọc hết các bài thơ cho đến Trung Thu 1964, thì tuyên-bố tặng giải.

2.) Mỗi tác-giả chỉ được gửi 10 bài thôi.

3.) Phải theo đúng các thẻ Thơ Bạch-nga (về hình thức cũng như về tinh thần).

4.) Thơ đã xuất bản trong năm 63-64, hoặc chưa xuất bản. Thơ xuất bản rồi cũng chỉ được dự 10 bài thôi.

5.) Thơ trúng giải, bản quyền thuộc về của Tao đàn Bạch Nga.

Ban chấm thi là tất cả 14, thi hữu của Tao-đàn Bạch-nga. Đối với các bạn trong Tao-đàn ở ngoại quốc (Paris, Tokyo, Manille) chúng ta cũng sẽ gửi bằng máy bay các bài dự thi cho mỗi người xem xong họ sẽ gửi bằng máy bay trả về. Nhưng về các thẻ thức Giải Tao Đàn Bạch nga, chúng ta sẽ tuyên bố rõ ràng trong ngày lễ Trung Thu sắp tới (1963)

*** Tao Đàn Bạch Nga sẽ mở rộng phạm vi hoạt động thành Hàn-Lâm-Viện Bạch Nga.**

Nguyễn Thu Minh.— Đến đề mục V. Nếu có người qua đời thì sẽ cử người thay thế cách nào.

Lâm-Vị-Thủy.— (cười, lắc đầu).

Nguyễn Vỹ.— Tôi xin nói rõ. Tao đàn Bạch-nga không phải chỉ thành lập chơi trong một lúc. Sự treo giải Tao-đàn chúng tỏ rằng chúng ta mong muốn Tao-đàn Bạch-nga sẽ trường tồn mãi về sau. Vậy thí-dụ như sang năm tôi chết mất.. (cử tạ cười ầm lên) sang năm tôi chết mất thì anh chị em Tao-đàn sẽ bầu anh Thi-sĩ được tặng giải Nhất của Tao đàn vào thay thế chỗ trống của tôi, chứ có sao đâu! Vậy thí dụ tôi chết... hay Anh Tuấn chết... (cười ồ lên) số người Tao-đàn

Bạch-nga vẫn sẽ có đủ 14, không mợ chợ cũng đông mà, đừng lo! (cười) Cứ mỗi năm đến giải thưởng của Tao-đàn Bạch nga trong đêm Trung-thu, sẽ xuất-hiện ra thêm 3 Thi-sĩ mới. Trong 5 năm chẳng hạn, sẽ có 15 thi-sĩ mới của Giải thưởng. Tao đàn Bạch-nga, trong đó có 5 bạn giải nhất. Vậy thí dụ trong 3 năm nữa tôi sẽ chết, Anh-Tuấn sẽ chết, Minh-Đức sẽ chết (cử tạ cười rồ) thì sẽ có 5 người ứng cử vào thay thế chỗ của 3 đũa chúng tôi. Các anh chị em bỏ phiếu kín bầu 3 trong 5 ứng cử viên đó vào, thay chỗ của...Nguyễn-Vỹ, Anh-Tuấn, Minh-Đức. Theo thẻ thức ấy Tao-đàn Bạch-nga sẽ không bao giờ có 1 chỗ trống và luôn luôn có đủ mặt 14 người, từ thế-kỷ này qua thế-kỷ sau. Đến năm 2000, Tao-đàn Bạch-nga vẫn sẽ còn đủ 14 Thi-nhân. (cười ầm lên) Lại còn vô số những nhà Thơ dự bị sẽ sẵn sàng điền vào những chỗ trống, bất cứ lúc nào. Cũng như ở các Hàn-lâm-viện ngoại-quốc vậy. Có lẽ sau này, trải qua một thời gian hoạt động để rút kinh nghiệm thêm, Tao-đàn Bạch-nga sẽ còn mở rộng phạm vi hoạt-dộng thành một Hàn-lâm-viện Bạch-Nga, với số người tham gia đông hơn, và đủ các ngành khả năng, để soạn thảo một Bộ Việt-Nam Tự-Điền và

Việt-Nam Bách-khoa Tự-điền đầy đủ mà nước ta đang thiếu. Hiện giờ riêng của Tao-đàn Bạch-Nga chúng ta nên giữ nhất định số 14 người, và khi nào có người chết, Tao-đàn sẽ bầu cử người khác thay thế vào.

Lâm-Vị-Thủy.— (cười) Xin chọn người thay tôi. Vì tôi đang muốn chết đây! (toàn thể cười)

Tuệ-Mai.— Tôi đề-nghị nên gác đề mục này, sau sẽ bàn tới. Đặt ra cái chết nghe nó ngán quá! (toàn thể đều cười).

Nguyễn-thu-Minh.— Nhưng thiết tưởng nguyên-tắc tổ-chức và kế-hoạch tương lai của Tao-đàn Bạch-nga như thế, nên ghi rõ đề ngày sau thảo-luận.

Anh-Tuấn.— Đồng ý hoàn toàn, nhưng chừng nào có người chết hẳn hay! (cười rộ lên)

Hỷ-Khương.— Nay nói hơi sớm quá. Chưa ai chết đâu! (cười)

Phương-Đài.— (nhìn Hỷ-Khương, cười).

Lâm-Vị-Thủy.— Thu-Minh nhắc tiếp đề mục sáu đi.

Nguyễn-Thu-Minh.— Đề mục VI là những thi phẩm của các thi-sĩ trong Tao Đàn cần phải tuân theo một định lệ chung nào không?

Anh Tuấn.— Đề mục này có lẽ

chúng ta khỏi cần bàn nữa. Vì không nói ra chúng ta cũng đã tự đặt mình vào khuôn khổ bắt buộc phải tuân theo định lệ chung rồi.

Lâm-Vị-Thủy.— Xin sang đề mục khác.

*** Bản Tuyên Ngôn của Tao Đàn Bạch Nga**

Nguyễn-Thu-Minh.— Đề mục VII là có nên đề « Trong Tao-đàn Bạch-Nga » sau tên mình trong các bài thơ đăng ở các báo khác hay không?

Nguyễn-Vỹ.— Đề mục này theo tôi có lẽ nên đề tùy ý mỗi người.

Tuệ Mai.— Có lẽ đề tùy... thì phải hơn. Không nên bắt buộc.

Nguyễn-Thu-Minh.— Xin tán thành sự tùy theo đó. Vì nhiều khi cần phải linh động trong việc đề « Tao Đàn Bạch Nga ». Nhưng nếu đề thì chúng ta chỉ đề ở Thơ thôi. Truyện thì không cần, nói không cần thì không đúng, mà khỏi đề có lẽ đúng hơn!..

Bây giờ xin tiếp đề mục VIII. Có cần bàn kỹ kỳ nhóm họp theo một định kỳ nào không? Mỗi tuần vào chiều Chủ-nhật hay cách khoảng như thế nào?

Tuệ Mai.— Có lẽ nên họp mỗi tháng 1 kỳ hoặc 2 kỳ thì hơn.

Nguyễn Thu Minh. — Xin đề nghị họp mỗi tháng 2 kỳ là vừa.

Phương-Đài. — Chúng ta nên quyết định mỗi tháng 2 kỳ, và cứ đầu tháng, giữa tháng là tiện hơn hết.

Trần-Tuấn-Kiệt. — Tôi cũng tán thành đề nghị ấy.

Tất cả đều đồng ý và sẽ thi hành vào đầu tháng này.

N.V. — Chúng ta sẽ có một máy ghi âm (magnétophone) để ghi âm mỗi lần Tao-đàn họp có các bạn ngâm Thơ (Tất cả hoan-giêng.)

N.T.M. — Còn đề mục IX là bản Tuyên-ngôn của Tao-đàn Bạch-Nga, theo anh N.V. đề-nghị thì sẽ đăng vào Phổ-Thông số Trung-Thu năm nay. Và Tao-đàn Bạch-Nga sẽ mượn Phổ-Thông tạp chí làm tiếng nói của Tao-đàn, tùy theo mỗi kỳ cần thiết. Hân anh chị em đồng ý.

Phương-Đài. — Các bạn nghĩ thế nào ?

Nguyễn-Vỹ. — Tôi thì đã hoàn toàn đồng ý.

Anh-Tuấn. — Vậy thì chúng ta hoan-hô quá xá ! Nhưng bản tuyên-ngôn trước khi cho ra mắt chúng ta cần thảo luận kỹ.

Nguyễn-Thu-Minh. — Kỳ sau sẽ thảo-luận điêm này, và nhiều điêm khác nữa...

Tuệ-Mai. — Bản Tuyên-ngôn rất quan-trọng. Vậy chúng ta sẽ bàn thật kỹ và sẽ xem xét từng chi-tiết để tránh mọi sự hiểu lầm. Vì bản tuyên-ngôn đó sẽ là tài-liệu chính thức để nghiên cứu về Tao-đàn Bạch-Nga sau này.

Anh-Tuấn. — Buổi thảo-luận đến đây có lẽ vừa rồi ! Những chi tiết khác đề kỳ tới. Và bây giờ xin yêu cầu cô Hỷ-Khương, Trần-Tuấn-Kiệt và chị Tu-Mai cho nghe giọng Thơ... với.

Nguyễn-Vỹ. — Phải đấy. Hỷ-Khương, nên cho anh chị em nghe đi. Rồi đến Trần-Tuấn-Kiệt trình bày tiếp theo.

Lâm-Vỹ-Thủy. — (đứng dậy) Tôi xin về trước, nhà xa. Rất tiếc không được thưởng thức thêm giọng thơ của cô Hỷ-Khương và Trần-Tuấn-Kiệt.

Hỷ-Khương và Trần-tuấn-Kiệt lần-lượt ngâm nhiều bài, được toàn thể thưởng-thức nhiệt-liệt.

Nguyễn-Thu-Minh. — Buổi thảo-luận tạm chấm dứt ngang đây là vừa. Xin hoan-giêng ý-kiến của Bác-sĩ Anh-Tuấn và cảm ơn cô Hỷ-Khương đã cho nghe giọng Thơ...

Cuộc gặp gỡ rất hào hứng của Tao-đàn Bạch-Nga hôm nay chấm dứt vào lúc 8 giờ tối.

★ NGUYỄN-THU-MINH



thơ ngày

ANH - TUẤN

(Trong Tao-đàn Bạch-Nga)

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

*Tôi muốn đời chất phác
Ngày hai buổi lấm công
Tối về nằm hóng mát
Khỏi nghĩ chuyện lông bông*

*Đầu óc nặng quá rồi
Chuyện đời buồn khôn siết
Gió thổi thuyền nhẹ trôi,
Quên đi, quên đi hết!*

*Bao mưa mờ ảo trá
Đã đem lại được gì ?
Công hầu cùng Vương bá
Nào có nghĩa lý chi ?*

*Này, tiếng chim đang hót
Này, ngọn gió hay-hay
Trẻ em cười nháy nhót
Cánh hoa nhẹ-nhẹ bay...*

*Sao người không chịu kiếm
Non, nước, cỏ, hoa, mây.
Nào đâu, đâu có hiem
Thế giới của Thơ-ngây ?*



kỷ-niệm thủy

LÂM - VI - THỦY

(Trong Tao-dân Bạch Nga)

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

Hai bàn tay cụt hết

Lâm sao ôm cuộc đời

Nếu mai này tôi chết

Em có về hôn tôi.

Ru nhau một lần cuối

Nghìn năm quên nhau rồi...

Mùa đông nào gió thổi

Mùa đông nào mây trôi

Trời xanh con chim nhỏ

Mang cánh mỏng thiên thần.

Ôi ngày xưa chuyện cũ

Lưu đầy tôi chung thân.



khai mùa

NGUYỄN - THU - MINH

(trong Tao-Đàn Bạch-Ngà)

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

Đi ta hát, ta ca tình biển cả
Núi đồi cao sông trắng ngợp hoa bay

Tay trong tay trầm lặng

Đầu gối đầu cùng say

Lâu rồi chờ mãi đêm nay

Hương xuân đưa đón, về đây khai mùa.

Nhắc chi những chuyện tâm tình

Mắt mờ máu lệ

Tay trắng đôi tay

Ngày qua lại ngày

Chuồn chén rượu, môi cười nghiêng ngửa

Ánh đèn vui cuồng loạn giữa kinh kỳ

Nhớ chi những chuyến tàu đi

Ngập tràn bóng tối

Đời đang tươi phải nửa chừng đứt nối

Biệt quê hương

Xa người em nhỏ

Từ già mẹ hiền

Đắm mình trong cõi vô biên cuộc đời

Quên đi mùa lửa loạn

Nhớ làm chi ai ơi

Nhắc chi những chuyện mười phương

Tiệc chi những cánh môi hương diêm tô.

Đêm nay

Những bà mẹ già

Mừng người đi trở lại

Những nàng con gái

Áo vải quần nâu

Vui cười ca hát giữa đêm thâu..

Nhạc vang reo ca

Trắng vàng giầy sổng

Bướm vàng dâng hoa

Lòng ơi thương nhớ đậm đà

Gió hòa điệu sống đôi tà áo xanh.

Trăng vui trăng đỏ kinh thành

Gió vui gió trời điệu lạnh tình ta

Mùa về hoa trở màu hoa

Nắng mới chan hòa, nhân loại hoan ca.



hẹn ngày mai

ĐÀO - THANH - KHIẾT (Philippines)

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

Em đứng bên đường mắt nhìn chờ đợi
Anh vẫy tay chào rồi... anh bước đi
Không biết trong anh trái tim se thắt,
Không biết trong em lệ ứa mờ mi!

Nẻo đường anh đi gió toai bời lộng,
Có ánh mặt trời đốt cháy thịt da,
Có núi, có sông, mưa nguồn, thác lũ,
Có cánh chim rừng hát mừng lá hoa.

Anh đi mãi, và anh còn say mãi...
Em có bao giờ bảo anh dừng chân?
Đã mấy phen anh xiêu chân vấp ngã,
Gắng gượng lên rồi anh bước mau hơn.

Em ở lại, thôi đừng buồn em nhé,
Trời bắt làm trai anh phải tung hoành.
Hẹn ngày mai, nợ núi sông trang trải
Anh sẽ trở về nhìn mắt em xanh!

**Tiếng
nói của**

Gai. vai
trai
thế' hệ



Lời Tòa Soạn.— Nơi mục này, cũng như mục *Diễn Đàn Sinh Viên Đại học*. Chúng tôi đăng tất cả những ý kiến, nhận xét về thời thế, xã hội, v.v... của các bạn, không phân biệt phải trái gì cả, hoặc là chống chỏi nhau. Chúng tôi để các bạn nói **TỰ DO** tiếng nói của những thanh niên thế hệ. Mặc dầu đôi khi chúng tôi không đồng tư tưởng, chúng tôi vẫn vui lòng để các bạn nói trắng ra tất cả tiếng nói thành thật của lòng mình. Đó là những dẫn chứng linh động nhất, cụ thể nhất, của hiện đại.

Bạn trẻ thân mến,
Kỳ này tôi xin giới thiệu cùng bạn :

Bạn **Trương thị Hồng Loan**, ở Phụng Hiệp, 18 tuổi, cựu Nữ Sinh Trung học, nói ý nghĩ của cô về vụ một chàng thanh niên si tình mê cô nhưng bị cô từ chối, rồi chàng muốn tự tử vì tình yêu tuyệt vọng. Trường hợp này rất thường xảy ra, và chúng tôi hoan nghênh cô bạn Hồng Loan có những cảm nghĩ đúng đắn và lành mạnh.

★ Bạn **Lê ngọc Ánh**, 20 tuổi, Giáo viên « Rừng » ở U Minh Thượng. Bạn nói tâm sự buồn chán của một thanh niên nghèo mà vẫn hãnh diện vì bị đời hắt hủi!...

★ Trương thị Hồng-Loan
(18 tuổi, cựu nữ sinh T. H.)

Chị mến,

Gió đêm lành lạnh lùa qua khóm trúc, làm bạc lên những tiếng rì rào trong xác lá. Em nghiêng mình, khẽ nhìn qua song cửa, ngoài trời lờ mờ dưới ánh trăng. Vài chiếc lá lìa cành, với dáng điệu ngập-ngừng, hình như còn luyến tiếc những cái gì đối với nó.

Chẽnh chệ em đưa mắt nhìn... cái nhìn băng quơ giữa lòng trời hoang lạnh.

Chị ơi ! em buồn quá chị ạ, mười chín lần xuân thay đổi, em đã sống qua với những chuỗi ngày băng giá, mẹ em vô tình để em sống lại cảnh bơ vơ, bên cạnh người cha hiền cô quạnh. Mẹ em mất khi em vừa lên hai tám.

Gia đình em thì hơi nghèo, nên sự học vấn của em đành phải ngưng trệ. Hơn nữa em còn nhỏ dại, thiếu người săn sóc, em đành phải thế mẹ để dắt dẫn hai em. Vì vậy nên em rất buồn, mà lại càng buồn hơn nữa... vì :

Chị ơi ! mới đây có một chàng trai, hình vóc coi dụ dàng, nói năng dễ cảm, chàng đã cậy người

đến hỏi em về làm vợ. Nhưng chị nghĩ coi, cha em thì già, mẹ em thì mất sớm, còn hai em nhỏ dại, với cảnh sắc thiếu hụt đói no, em không nở ra đi lấy chồng hưởng lấy phần mình cảnh lên hương dầy thơ mộng. Để cho cha em sống một cuộc đời vất vả, còn mình vui sướng dặng an sao ?

Hơn nữa, chị đừng cười nghen ! Chị ơi ! Sao em luôn luôn mang lấy một tâm hồn muốn gần bên cửa Phật, chán cảnh phù hoa, em cũng nhớ lại cụ Nguyễn Du đã nói : " *Tu là cội phúc, Tình là giáy oan* ». Em suy nghiệm đúng lắm chị ạ ! Biết đâu một ngày kia đường tình duyên dang dở, nửa chừng đứt gánh gãy ngang thì ôi chao — cả một đời tâm tởi. Sao bằng chiếc áo cà-sa, vui cùng chuông mõ, bỏ cả chút lợi lộc danh tình, nương mình nơi cửa Phật, sớm kệ chiều kinh, tiêu diêu miền tịnh lạc, ấy vui thú biết dường bao.

Chị ạ ! với ý nghĩ đó, em đã nhứt quyết không bằng lòng theo lời chàng ước muốn.

Nhưng ác nghiệt thay, trên đời

không có gì làm cho người ta điên cuồng bằng tình yêu không toại nguyện, khi người ta phụ bạc. hay bất đồng ý kiến với mình, thì ôi ! nét xinh lịch diễm kiều cũng hóa ra đầu bù tóc rối, dù cho lạnh lợi sáng suốt đến đâu, rồi cũng trở thành kẻ cuồng si loạn trí. Vì thế, mà chàng ấy mạnh dạng nói lên rằng : Nếu không được em, là chàng quyền sinh, tự vận, để kết liễu cuộc đời bất hạnh, thiếu chút... của tinh thần đời hỏi, hay xác thịt thềm thường (?)

Chị ạ ! Em lo ngại quá, nếu chàng ấy có làm theo ý định là tự tử như vậy thì em có tội chi không hả chị ?

Nhưng này chị ơi ! Theo em nghĩ thì chàng ấy dù có chết đi, em cũng chẳng tiếc thương chi cả. Vì sao ? Thưa chị, đối với thân bồ liễu nữ nhi như em, em còn dám hy sinh mỗi tình yêu nhỏ hẹp — Để lo cho các em, cho cha, cho gia đình và cho xã hội. Nghĩa là em nuôi em, giúp cha, hay em định ly-gia cắt ái, quyết phải bỏ chút luyến ái tình duyên thây.

Còn chàng.. chàng là một người trai anh tuấn, là tượng trưng cho khí phách hiên ngang, tang bồng hồ thủy, thế mà hèn yếu, mềm mại tự bủn thiêu, mới gặp chút nghịch lòng, là sanh tâm chán đời yếm thế. Chị ạ ! Nghĩa lý gì một con đàn bà, mà đành huy hoại tấm thân oan uổng ?

Không được người này thì còn người khác, thiếu chi ?

Kìa biết bao nạn nhân, họ đang sống với chuỗi ngày tàn khô héo, họ ngủ bụi, ngủ bờ ! nay đầu đình, mai xó chợ, tại sao ta không đem tâm hồn quân tử thương lưu, nam nhi hồ hải, thương lấy những kẻ ấy cho họ đỡ lòng. Hay, kìa non sông đang kêu gọi với tuổi trẻ tài trai, ai là người thương yêu nòi giống, để đứng ra giữ vững giang sơn. Tại sao ta không theo tiếng gọi, Tình yêu ấy không cao thượng hơn sao ? Để đi quyền sinh, tự vận ? Thật là một con người bạc nhược.

Mà chị à ! hình như một số thanh niên bây giờ cả trai lẫn gái là thế cả hả chị ?

Nghĩ vậy mà em đoạn phải mảnh hồng nhan, lánh xa mùi trần tục. Chị nghĩ sao ?

Thưa chị, Trời đã khuya lắm rồi, gió thì nhau thổi mạnh, làm em lạnh cả xương gân, những điệu nhạc sầu thương, của để ngàn than khóc, phải chăng đó là tiếng nỉ non của những oan hồn đời mạng ? Từ xa xa vọng lại tiếng mõ nhịp công phu, và chuông chùa nhẹ ù... như đánh thức em, cùng bao người sớm quay về bên cội Phật.

Thành kính em nghiêng mình chào chị

Em,

Trương thị Hồng-Loan



★ LÊ NGỌC - ÁNH
20 tuổi, Giáo-viên, U-minh-Thượng

Thưa ông,

EM là một đứa con trai, tên Lê-ngọc-Ánh, Ba qua đời vừa đúng bốn năm, còn Má và anh em ở Cần - Thơ. Em xuống tận xứ rừng già này để dạy học Giáo vườn. Không. Giáo Rừng. Chưa xót thật ông ạ.

Cuộc đời Em đã từng có những bước long đong và u tối. Mới mười hai tuổi đầu, Em phải đi lượm banh để lấy tiền đi học. Lượm banh, có bao giờ ông đến sân quần vợt và có bao giờ chú ý đến mấy đứa nhỏ-con chạy long tong nhặt từng trái banh nhỏ cho người ta đánh? Có lẽ chúng nó không đáng cho người ta chú ý tới.

dưới

con mưa tầm tã

Em đã làm cái nghề đó suốt năm sáu năm liền để có tiền đi học, đến năm học đệ-lục, nghĩa là năm sau em vào trường Sư-Phạm thì Ba em qua đời. Người để lại cho em nhiều đau đớn và suy nghiệm về cuộc đời. Và em nghĩ em phải học nhanh, học nhiều hơn và phải làm có tiền nhiều hơn số tiền bố thí hàm chứa cái ý nghĩa khinh bạc của thứ văn minh bây giờ. Cho nên em "hì lượm banh, chỉ thỉnh thoảng đi bán báo một thời gian ngắn để mua sách thôi. Và em học rất nhiều, tự học một mình, cho đến hết năm đệ ngũ em đỗ Trung-học hạng B.T. và thi vào trường Sư-phạm đồ thứ tám (hội đồng Vĩnh-long). Thế là một con người cùng mần của xã-hội đã được bước lên một bước và công trường Phan-thanh-Giản từ từ khép lại để em sang Trường Sư-Phạm-Vĩnh-long. Ở đây, em được thấm thía hơn về cái ý nghĩa của chữ nghèo và tình bè bạn. Họ là những đứa con trai và con gái giàu có, hào hoa phong nhã, mặt họ trắng như lòng họ, vì họ chưa bao giờ đưa đầu dưới nắng chói chang, trán họ chưa nhăn vì họ chưa có gì để lo nghĩ. Còn Em, bước đời đã từng chập choạng và cuộc đời đã dạy em suy nghĩ.

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

Đối với họ em không đáng để họ nói chuyện tới bàn cùng, xấu trai và hèn hạ cho nên ngày hai buổi em đi về trong cô đơn. Em không nghĩ đến điều đó, « Bàn cùng thiết thân bất cố liêm sĩ » người xưa đã dạy tự cho mình là những bữa trẻ thất lạc và vô thừa nhận của xã hội. Thế là em cứ sống giữa hoang liêu của cuộc đời với những suy tư và cảm nghĩ riêng tư. Bây giờ em mới biết cảm ơn đối với xã hội, vì nó đã dạy cho em cái nhìn khinh khinh của những thằng người bị hất hủi như những con chó nhà hoang. Cuối năm thi ra, em chỉ đỗ trung bình vì những hạng cao thì đã có những thằng cao tài gian lận, còn em, Em là một thằng ngu và nhát gan. Cho nên tháng chín năm đó, Em đi về xứ rừng rú này để nghiên ngẫm về số kiếp của một chàng trai thế hệ 1... Thưa ông, tuổi em còn trẻ nhưng thể xác và tâm hồn em đã quá nửa đời người, hai mươi nhịp bước thời gian đầu phải là ngõ cuối cuộc đời ông nhỉ? và những cái tráo trở của đời ít hay nhiều hơn bằng ấy? Cho nên em muốn biết, em muốn được thử thách nhiều hơn để có một định nghĩa rất đầy đủ về cuộc đời, và em chắc rằng đa số thanh niên nghèo như em ở giữa thế-thệ này đều cùng với em một nhịp sầu thông cảm.

Bạn ạ, bạn đừng hỏi tôi tại sao

lại thích đi dưới trời mưa rơi tầm tã, mời bạn hãy cùng khoác chiếc áo mưa đi với tôi.

Ở ngoài đó bạn sẽ nghe thấy được tất cả cái nghĩa về cuộc sống, về con người đối với người. Bạn đừng lấy làm lạ vì đã nhiều lần tôi nói với chính tôi: « Cuộc đời đối đãi với mây như đối đãi với những con chó. Nhưng mây vẫn an phận mà sống, mây có thấy đó là một điều nhục nhã không? Coi chừng, cuộc đời khoái khai trừ những thằng khùng như mây ». Tôi ghi ý nghĩ này giữa những giá lạnh khan hiếm đầu mùa làm bông điệp vội vàng rụng xuống

Đây là tất cả ý nghĩ về kiếp sống hiện tại lạnh lùng như câu chuyện mùa mưa, thân nhiệt như những ngôi nhà đóng cửa từ chối sự có mặt của bạn, và nó phủ-phàng hơn những cơn gió dữ ngắt vội mấy cánh hoa học trò và những chiếc lá non.

Bạn hãy cho tay vào túi quần đi nghinh ngang giữa lòng đại lộ rộng thênh thang, giữa những âm thanh thì không tên tuổi. Nếu đứa con trai cô đơn, bạn có thể tưởng tượng ra trong tiếng mưa đêm lời nói em đêm của người con gái mà bạn chưa gặp được.

Còn nếu bạn cũng là người mới xỏ chân vào đời như tôi, thì bạn hãy tìm lại con đường này đây, có nhiều hoa đỏ rụng vì gió mưa của cuộc đời. Để bạn nhớ lại những ngày đã trở thành một thứ cở

điền êm đềm của tuổi thơ đại. Nhưng người phụ già đã lần lượt khóa trái các lớp học và cánh cửa lớn của ngôi trường đã khép lại sau lưng tôi và bạn. Hình ảnh cuối cùng mà bạn ghi nhận có phải thế không ?

Tôi bước vào đời với những bước chân lạc loài và ngao ngán. Bạn nghe không tiếng buồn người thi sĩ :

*tóc hoang bờ cỏ dại
đường đêm dài vô cùng
đấy đèn xanh nhóm lửa
tôi nghe tôi cô đơn*

Năm hai mươi tuổi với những cảm nghĩ ngông cuồng và cuộc đời cô độc. Bạn phải công nhận với tôi sự cần thiết có một đứa con gái trong hồn để trong những đêm lạnh lùng giữa mùa lang bạc lòng bạn đỡ lạnh lùng, lạnh hơn cả ngôi mã hoang bên đường. Có phải thế không ?

Thì bạn hãy viết những bức thư dài. À, những bức thư tình. Tôi nhớ ra rồi những bức thơ tình của tôi cũng như trăm ngàn bức thư tình của gã con trai khác. Cũng tổ cáo sự trống lạnh trong hồn, cũng quỳ mọp xuống để cầu xin kẻ khác ban bố cho mình một tiếng yêu.

Nhưng có khác chăng là kết quả của nó. Người ta viết thư tình để tìm người tâm sự, còn tôi, tôi viết thư tình để nói gạt con tim, hay để chính tay tôi hoặc một bàn tay trắng đẹp xoi

xia, bươi móc quả tim bằng những thứ bén nhọn nhứt trên đời, để lấy một chút máu đào, dạy cho tôi một chuỗi cười dài, man dại, ngạo nghễ... Phải không bạn ? Ở man dại, ngạo nghễ. Tôi đang cười ngạo nghễ trong mưa đây bạn ạ. Tôi cười cho to, cho man dại, để dấu đi tiếng khóc trong lòng, những tiếng khóc rung rung sâu như mùa mưa miền nhiệt đới.

Hỡi những người con gái đã đi qua hoặc sẽ đi qua trong đời tôi ơi! Các người hãy cười lên đi và hãy mạnh dạn dẫm lên con tim sứt mẻ của tôi để tìm về hạnh phúc. Còn tôi, tôi sẽ lăm lăm đi trong đau thương để một mình nghe cái giá lạnh của ngàn khơi thẳm qua quả tim bỏ ngõ. Đau thương chua chát tôi đã nếm quá nhiều rồi thì tôi còn ngại gì đau khổ.

Phải rồi, tôi sẽ tìm trong đảng cay một chất ma túy có sức hấp dẫn lôi kéo con người. Và tôi sẽ nhớ những người con gái tìm cho tôi một định nghĩa khôn cùng của TÌNH YÊU trong quyền tự vị to tát của đời.

Đời! Hãy nói cho đời vui hay buồn, và trong những góc mắc kia có gì bí mật ??. Nếu đời chỉ là những chuỗi dài đen tối thì tôi sẽ rèn cho con tim rắn như sắt thép. Đời tôi sẽ không còn vui buồn dù bên cạnh có gã con trai vừa ngã xuống vì Yêu. Tôi sẽ bật lên một chuỗi cười dài, man rợ, ngạo nghễ... ☉★

Minh ơi!

con chim
se - sẽ
nó để
trên mái
tranh...

— **M**INH ơi! Minh kể lại đây đủ chi tiết về « vụ Phật-giáo » cho em nghe. Em đọc báo thấy đầu voi đuôi chuột, chẳng hiểu gì cả. Em muốn rõ sự thật 100% cơ.

— Một thời-gian sau, anh sẽ nói cho em nghe,

— Tại sao bây giờ Minh không nói ?

— Tại vì...

— Thôi, em không chơi với Minh nữa đâu. Em giận Minh rồi đây.

— Đừng giận anh chứ. Em yêu anh mà em giận anh há ?

— Thôi thì Minh nói rõ về cái chết của ông Nguyễn-tường-Tam cho em nghe vậy.

— Cái chết của Nguyễn-tường-Tam?... Một thời-gian sau, anh sẽ nói.

— Sao Minh không nói bây giờ ?

— Tại vì...

— Lại « tại vì » nữa ! Minh kỳ-cục quá. Minh chẳng thương em gì hết.

— Anh thương em lắm chứ.

— Minh thương mà em hỏi cái gì Minh cũng không thêm trả lời.

— Em không chịu hiểu rằng...

— Phải, em không hiểu. Em dốt nát, em không hiểu...

Bà Tú giận, bỏ chạy ra nhà tắm đứng khóc hu hu... Ông Tú chạy theo dỗ bà... Bà Tú khéo nhong-nheo làm sao! Ông Tú lấy khăn lau nước mắt cho cô vợ trẻ đẹp mãi cô ấy chưa chịu nín giùm cho. May quá, tự nhiên có con chim se-sẻ con ở đâu trên mái nhà bay vào phòng tắm... đậu trên cái mắc-áo. Có lẽ con chim con mới tập bay. Bà Tú hết khóc liến. Bà nhìn con chim ngây-thơ dễ thương quá. Bà bảo ông Tú :

— Mình bắt con chim cho em !

Nhưng ông Tú bảo :

— Đừng. Tội nghiệp nó...

Ông Tú quây đầu ngó lên mái ngói, khe bảo :

— Này, em ngó một tý : Con chim mẹ đứng kia, đang nhìn xuống chim con. Nó có vẻ lo sợ. Nếu tội mình bắt con nó, chắc nó đau khổ lắm. Thôi em nhé, đừng bắt con chim, để nó bay ra với mẹ nó.

— Sao nó không bay, cứ đứng đó vậy Minh ?

— Nó đang sợ hãi, Em xem đôi mắt nó kia, đôi mắt lo âu, hoảng hốt... Nó mới tập bay, cánh còn yếu... Nó còn nhút nhát...

Bà Tú nói thầm với chồng :

— Thôi, hai đứa mình đi ra ngoài. Để cho nó bay ra với mẹ nó...

Bà nắm tay ông Tú, hai người nhè nhẹ bước ra sân.

Cặp tình nhân âu yếm ngồi dưới giàn hoa ăng-ti gôn. Ông Tú bảo :

— Anh nhớ hồi nhỏ anh ưa hát bài hát nấy lắm, mấy câu ca dao mà trẻ em ở thôn quê thường hát :

*Con chim se-sẻ
Nó đậu trên mái tranh.*

Tui lấy hồn sành,

Tui lia chết dầy,

Tui làm bầy mằm

Tui đem kính ông,

Ông hỏi thiệt gì ?

Tui nói : thiệt se-sẻ.

Con chim se sẻ.

Nó đậu trên mái tranh...

Tui lấy hồn sành

.....

.....

v.v...

— Hồi nhỏ, ở quê em, Má

cũng thường hát bài đó đờ ru em ngủ.

— Chim se-sẻ là loại chim ở gần-gũi với người nhất, và đâu đâu cũng có nó. Phần nhiều chúng nó làm tổ dưới mái nhà, vừa kín đáo, vừa âm, và nó đông lắm, riu-rit suốt ngày làm cho nhà cửa của ta thêm vui. Nhất là về mùa đông, mưa gió nồm-nẻ, chúng nó nằm trong tổ, ban đêm lạnh, chúng kêu chíp... chíp... nghe thật thương lắm. Trong các loài chim, anh mê chim se-sẻ nhất. Có người đã làm bài thơ «*Chim trong tù*» đề ca ngợi nó. Em có nhớ bài thơ ấy không ?

— Có chứ. Bài ấy em thuộc lòng mà. Trong Thi-ca Việt nam còn nhà Thơ nào nói về con chim se-sẻ không hả Minh ?

— Không, cái đó cũng hơi lạ. Nó dễ thương chứ, em nhỉ.

Trong thi-ca Nhật - bản, cũng không thấy nói đến con chim se-sẻ. Chỉ có một vài Thi-sĩ Trung-Hoa, đời nhà Đường, có nhắc đến.

— Mình đọc thơ Đường cho em nghe.

— Trong bài «*Lạc Nhật*»

của Đỗ-Phù :

*Lạc nhật tại liên câu
Khê biên xuân sự u,
Phương phi duyên nạn phở,
Tiền thoán ý than chu,
Trác tước tranh chi trụ
Phi trùng nân viện du*

*Mặt trời lặn trước song
Đêm xuân mờ mịt sông
Quanh vườn thơm ngát cỏ,
Thuyền thoáng lửa tiêu-ông.
Chim sẻ tranh nhau, té,
Khắp nhà muỗi bay rong,*

Tào Đường cũng nhớ đến con chim sẻ trong bài «*Lưu Nguyễn động trung ngô tiên-tử*», tả lúc Lưu Nguyễn lạc vào động Tiên, vắng-vẻ không có bóng con chim *Tước* (chim sẻ).

*Thiên hòa thụ sắc ai thương
thương
Hà trọng lam thâm lộ diễn mang
Vân đậu mãn sơn vô điều tước
Thủy thanh duyên giản hữu
sinh hoàng*

Màu trời, màu cây đều xanh
 xanh
 Sương khói mịt mù, đường
 vắng tanh
 Mây núi bịt bùng chim sẻ vắng,
 Nước khe róc rách nhịp đờn
 thanh

— Ở bên Tây phương có
 chim se-sẻ không Minh ?

— Có chứ. Hình như nó là
 loại chim được Thượng-đế
 cưng nhât cho nên trên mặt
 Địa-cầu chỗ nào cũng có chim
 se-sẻ riu rít nô đùa. Tám trăm
 năm trước Đổ-Phủ, đã có
 một nhà Thơ ở La-mã ca ngợi
 con chim sẻ, triu mến nó,
 làm thơ tặng nó. Đây là một
 bậc Thi-hào La-tinh, Catulle
 (vào khoảng 87 — 54 trước
 J.C.) Người yêu say-mê của
 Thi-sĩ là Lesbie. có nuôi một
 con chim sẻ mà nàng cưng
 lắm, cả ngày cứ mơn trớn
 vuốt ve nó.

Thi-sĩ Catulle có làm bài
 thơ tặng con chim sẻ của
 người yêu :

*Passer, deliciae meae puellae,
 Quicum ludere, quem in sinu
 tenere,*

*Quoi primum digitum dare
 adpetenti*

*Et acres solet incitare morsus,
 Cum desiderio meo nitenti*

*Carum nescio quid lubet jocari
 et solaciolum sui doloris,*

*Credo, ut tum Gravis acquiescat
 ardor —*

*tecum ludere sicut ipsa posseur
 Et tristés animi levare curas!*

— Mình dịch ra tiếng Việt
 cho em hiểu nhé.

— Chim sẻ con ơi, món chơi
 thích của người yêu ta,

Nàng chơi với mi, nàng ấp mi
 vào lòng,

Nàng đưa đầu ngón tay cho mi
 mỗ,

Nàng thích cho mi mỗ tê-mê
 Người đẹp mà ta yêu say-mê

Ưa trò chơi thích thú

Đề dụ được niềm đau khổ,
 Và biết đâu cũng là đề thỏa

à, ta muốn được chơi với mi
 như thế

Đề cho tâm hồn ta nhẹ bớt nỗi
 ưu phiền!

Rồi khi con chim sẻ chết,
 Thi sĩ khóc :

« Nó chết rồi, son chim sẻ của
 người yêu ta, con chim sẻ mà

nàng yêu hơn đôi mắt đẹp của
 nàng... »

— Mình ơi, em không thích
 con chim sẻ đâu, em thích chim
 bồ câu trắng cơ. Em sẽ mua
 một cặp về nuôi, rồi Minh cũng
 cưng chúng nó như Thi-sĩ
 Catulle cưng con chim sẻ của
 nàng Lesbie đó nhé ?

— Ừ. Em nuôi chim gì anh
 cũng thích cả.

— Mình nói tiếp về chim Sẻ
 trong văn chương đi rồi hôm
 nào Minh nói chuyện Chim
 Bồ.câu cho em nghe.

— Nhà thơ ngụ ngôn La
 Fontaine có tả cuộc sống
 chung giữa một con Mèo và
 một con chim Se-sẻ :

*Un chat contemporain d'un fort
 jeune moineau*

*Fut logé près de lui dès l'âge
 du berceau,*

.....

— Mình dịch tóm tắt ra
 tiếng Việt đi.

— Con mèo đồng lứa với con
 chim sẻ con

Sống gần nhau từ thuở tuổi
 còn non,,,

v.v...

Hai con chơi thân với nhau
 lắm nhưng rồi rốt cuộc một
 ngày nọ con chim sẻ cũng bị

con mèo vỗ lây... Mọi cuộc
 thỏa-hiệp tạm thời đều là giả
 tạo và sau cùng là có sự gay
 cấn hiểm khích lẫn nhau, kẻ
 yếu sẽ làm mối cho kẻ mạnh.

Theo nhà bác-học Buffon
 đã nghiên cứu rất tường tận
 về loài chim sẻ, thì chim
 sẻ là một giống rất mạnh
 về tinh.yếu. Sẻ trông và
 sẻ mái yêu nhau không biết
 mệt, không biết chán. Thường
 thường Chàng Sẻ trông rập
 nhau với Nàng Sẻ mái liên
 tiếp hai chục lần trong một
 buổi mà không mỏi-mệt một
 tí nào. Cả nàng mái cũng chịu
 đựng hăng-hái không kém
 chàng.

Không phải như chim bồ-
 câu chỉ rập nhau một lần
 rồi thôi !

Bà Tú cười ngặt :

— Coi bộ con chim se-sẻ
 nhỏ hơn nắm tay mà hăng
 dữ thế, hả Minh ?

— Em chưa thầy khi hai con
 chim Sẻ đực mà đánh nhau
 một con Sẻ cái, thì hai chàng
 thù-địch đánh nhau chí-tử...
 Nó mổ vào mắt, nó cú vào
 lấu, nó đập vào cánh, nó đá
 vào bụng, cho đến khi cậu nào
 không có judo bị đánh rớt
 nhào xuống đất thì cậu kia
 mới chịu thôi.

Bà Tú cười sặc sụa... ông Tú nói tiếp :

— Trong lúc hai tình-địch đầu nhau, thì cô nàng Sẻ mái đứng yên một chỗ trên cành, chứng kiến. Khi một chàng thua rút xuống đất rồi mào cô bay đi nơi khác, thì nàng sẽ hai cánh ra âu yếm đón chàng hiệp sĩ chiến thắng.

Thề rời cảnh tình-đục mê-ly khai điê, liên tiếp 20 lần, 21 lần, có khi đến 25, 26 lần. cả một buổi trưa bưng, say đắm, không còn biết trời đất gì nữa cả. Buffon viết về vụ ấy như sau đây : « Il y a peu d'oiseaux si ardents, si puissants en amour. On en a vu se joindre jusqu'à vingt fois de suite, toujours avec le même empressement, les mêmes trépidations, les mêmes expressions de plaisir... » (Ít có loại chim nào có nhiệt hứng mãnh liệt về tình yêu như chim se sẻ, v. v...)

Có lẽ vì thế nên chim Se-Sẻ được nhiều nhà Thơ ưa lắm. Chúng ta đã nghe Thơ của Đỗ-Phủ, của Tào-đường, của Catulle, của La Fontaine. Thi-sĩ André Theuriet cũng triu mến chim sẻ :

Quand la froideur vous assiège
Plus d'une secourable main

Sur les balcons tout blancs de neige

Repand les miettes de son pain

(Khi gió lạnh bao vây các con,
Thì có nhiều bàn tay sốt sáng
Rãi những miếng bánh mì ngon
Trên các bao lơn đầy tuyết trắng)

Nhà bác - học Michelet, trong một chương sách nói về « Loài chim » có đề-cập đến chim se-sẻ :

« Les moineaux, plus familiers, paraissent sur nos balcons : exacts aux heures, ils savaient qu'ils trouveraient deux fois par jour le couvert mis, sans qu'il en coûtât à leur liberté... »

« Chim se-sẻ quen thuộc hơn, thường đến nơi bao-lơn; đúng giờ lắm, chúng nó biết rằng mỗi ngày hai lần chúng có thể tìm đến đây bữa ăn dọn sẵn mà không ngại gì cho sự tự-do của mình ». Thi - sĩ Hégésippe Moreau thay lời của « Chim Se-Sẻ và Nhà-Thơ », trong mùa Đông rét buốt năm 1833 ở Paris, cầu xin Thượng-Đề :

Aux petits moineaux toi qui donnes pâture
Nourris toutes les faims; à tout dans la nature,
Que ton hiver soit doux et son règne fini,

Le poète et l'oiseau chanteront :
« Sois béni ! »

(Chúa cho ăn những chim se-sẻ
địu-hiền,

Chúa nuôi tất cả những kẻ đói,
tất cả trong thiên nhiên.

Lạy Chúa cho mùa đông êm
địu mau tàn,

Đề Thi-sĩ và Chim cùng hát
« Tạ ơn Chúa ! »)

Một con chim Se-sẻ vô tình làm ở trên một chậu đất bờ, bị rơi vỡ tan, Thi-sĩ Sully Prudhomme làm bài thơ sau đây :

À un nid de moineaux

Que d'amours dans ce pot d'argile

Que d'espairs brisés avec lui.

Tout asile est traître où nous sommes

Le nid pesant, le clou peu sûr

Tặng chiếc ổ chim Se-Sẻ

Biết bao tình yêu trong chậu đất sét,

(Biết bao hy-vọng tan vỡ cùng chim !

Chỗ trú bập bênh, nơi tá
năm đây.

Chiếc tổ nặng nề, đinh đóng
lung lay...)

Tà những tiếng chim Se-Sẻ riu rít trên cây ở một công-trường Alger, lúc mặt trời lặn, Văn-hào André Gide đã viết :

« Une heure avant le coucher du soleil

d'invisibles moineaux dans le ficus du Square

Bresson commencent un criaillement si aigu

Que l'arbre tout entier en est ivre... »

(Một giờ trước khi mặt trời lặn, những con chim se-sẻ vô hình trên cây ficus ở công trường Bresson bắt đầu kêu riu-ra riu-rít, tưởng chừng như toàn thể thân cây đều say sưa với chúng).

Thi-hào Victor Hugo đề cho con chim Se-sẻ nhi-nhánh vui tính nói hai câu thơ di-dòm :

...Si je n'étais voyou,
Je voudrais être rose et dire :
« I love you »

(.. Nếu em không có vẻ nít
ranh,

Thì em muốn thành hoa hồng
đề nói : « em yêu anh »)

Thi-sĩ Edmond Rostand, trong tập thơ Chantecler, nói âu yếm về chim se-sẻ trong mấy câu thơ :

C'est que ses cris railleurs sont des cris attendris

C'est qu'il est libre et fier, c'est qu'il aime,

C'est que seuls les barreaux d'un balcon de cinquième

Où pour lui quelque enfant aura mis le couvert

*Fermeront un instant sa cage à
ciel ouvert
C'est qu'on peut être sûr qu'il
a l'âme gamine
Puisqu'il a garminé lorsqu'il
criait famine!*

(Vì tiếng nó kêu ranh mãnh
là tiếng tha thiết nó kêu,
Vì nó tự-do hãnh-diện, vì nó
biết tin, biết yêu,
Vì chỉ bức tường bao lớn ở
trên từng lầu cao tít
Mà có một em đề sẵn cho nó
đồ ăn chút ít,
Là khép một lúc cửa chuồng
của trời rộng lớn bao la
Vì người ta tin chắc chắn nó
có tâm-hồn trẻ thơ
Bởi khi nó kêu đói nó cũng
có giọng vui đùa v.v...)

Còn nhiều nữa... Một vài
Thi sĩ Đức, Thi thi Ý, cũng
ca tụng con chim se-se...
Nhưng anh vẫn thích bài hát
của nhi đồng Việt-nam hơn
tất cả những bài thơ của các
nhà Thơ kia, bài hát *Con Chim
Se-Sê*.

Ông Tú bảo bà Tú:
— Hai đứa mình cùng hát
bài này một lượt cho vui đi!

Bà Tú gật đầu cười. Rồi
hai tiếng hát cùng ngân lên
một lượt, nhân từng chữ,
từng câu:

*Con chim se-se
Nó để trên mái tranh
Tui lấy hôn sân
Tui lia chét dây
Tui làm bầy mâm
Tui đem kính ông
Ông hỏi thịt gì,
Tui nói: « thịt se-se »*

.....
*Con chim se-se
Nó để trên mái tranh*

.....
Đứng trên mái nhà, Chim
Sê mẹ và chim con nhìn
xuống, tìm-tìm cười.

Chim mẹ bảo chim con:
— Con thầy không, Cặp
tình-nhân này giống hệt như hai
con chim Se-sê!

Diệu - Huyền

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC VÀ TRÍ-ỨC
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆN TRƯỞNG AU-BUỘC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62

★ **Tôi học Vocabulaire**, bằng văn lục bát. Lớp đệ-lục.
Tập 1. của ông Trần thế-Năng, Giáo-sư Pháp-văn. Đại-khai,
bài số 1 như sau đây:

Một hòn núi gọi *un mont*,
Une chaîne một dãy núi non dính liền.
Un plateau một cao nguyên
Une plaine là một bình nguyên, đồng bằng, v.v..

Tác giả xuất bản. 30 trang. Giá 8\$

★ **Tiếng Hờn** của Thiên-Hà (Thơ) Bến Tâm hồn xuất bản.

● Đặc-san **Ánh Than Hồng**, số 8 do Nha Khai thác Mỏ than
Nông-Sơn ấn-hành. Số đặc-biệt nhân dịp Lễ Song-Thất.

★ **Trong lòng bàn tay**, thơ của Kao-Phan. Cầm-tú xuất
bản. Độ 10 bài.

● **Ưu Đàm**, Đặc-san mùa Đản-sinh 2507 do ban Hướng-dẫn
Gia-đình Phật-Tử Tỉnh-hội Quảng-Trị biên soạn và phát hành. Nhiều
bài có giá-trị và hấp dẫn của những cây bút tài-hoa thắm
nhuần đạo-hạnh.

Trình bày thanh nhã, ấn-loát đẹp.

★ **Trường Ca**, thơ của Lý-Minh. Giao điểm xuất bản Saigon.

● **Tuổi học trò**, thơ của Chgva. Tác giả xuất bản Saigon.

★ **Bó hoa tươi**, thơ của Nguyễn-văn-Phép Long-Hồ ấn quán.
Vĩnh-Long.

● **Hương Quê Ngoại**, Thơ của Đông-sơn-Nhân, Tác giả
xuất bản — Gò-Công.

★ **Người yêu áo tím**, Thơ của Vũ-Thành. Tác giả xuất
bản Saigon

● **Đi tìm Lịch-sử**, Thơ của Hải Nguyên. Tác-giả xuất bản, Huế.

★ **Anh Thơ**, của Trần-gia-Thoại

Chuyện Andromaque bằng thơ lục bát, viết theo bi kịch
Andromaque của Racine. Truyện xảy ra ở Epire, Mycène, là 2 tiểu
quốc ở Hy-Lạp và tiểu quốc Troye của Tiểu-Á. Một truyện tình
cảm bi-ai thống-thiết mà những người đã được đọc trong kịch
Andromaque của Racine đều còn muốn đọc lại một vài lần nữa.
Quyển *Anh Thơ* của ông Trần-gia-Thoại là một cơ hội để các
bạn có thể được thỏa mãn.

Văn sáng suốt, văn điệu dồi dào, bối cảnh sắp đặt rất hấp dẫn.

Nhà xuất bản Đại-học Huế. 80 trang.

Bản đặc biệt không đề giá bán.

★ **Chuyện Xưa Tích Cũ** của Tô-Nguyệt-Đình.

Chuyện quạ xối đầu. Ông Trạng 12 tuổi. Sự tích hòn Vọng Phu, truyện ông Cống-Quỳnh, v.v..

Nhà văn Tô-Nguyệt-Đình viết truyện hấp dẫn như thế nào, các bạn đã đọc các tác-phẩm của ông đã xuất bản: *Bộ áo cà-sa nhuộm máu, Kho vàng đầm máu, Mỵ-Lan-Hương, Cờ bay theo gió, v.v..* từ năm 1947, đều biết và đều mến phục văn-tài của ông.

Rạng-Đông xuất bản.

● **Những giai-thoại về ngoại giao**

Của Phạm-Trọng-Nhân, do hội Ái-hữu Cựu-học-sinh trường Bưởi và tác-giả gửi tặng. Bài diễn-thuyết do hội Ái-hữu C.H.S.T.B. tổ-chức nhân dịp Đại-hội-đồng thường niên 2-3-1963.

Nhiều tài-liệu lý-thú về các nhà ngoại giao Âu-Mỹ-Á thời tiền chiến.

★ **Giữa lòng cuộc đời**, Thi-phẩm của Quách Thoại. Tập chí Văn nghệ xuất bản. Nhiều bài hay; nhiều bài kém hay, vài bài thật hay. Đó là cảm nghĩ đầu tiên sau khi xem xong tập thơ, tất cả 132 bài. Diễn-tả những khủng hoảng tinh thần của lớp người vừa thoát khỏi một ác mộng: đầy rẫy những nức nở, những ngọt ngào, tim còn đắm nhiều gió sương, lời còn nặng những giấc mơ cây cỏ.

Một bạn trẻ có chân tài. Rất tiếc Thơ chưa nở lộc hết mùa, người đã vào thiên cổ. Thoáng qua một truyền ký Ossian.

Bao nhiêu luyện tiếc!

★ **Khảo luận về Ngữ - Pháp Việt-Nam**

Của Trương văn Chình và Nguyễn hiến Lê.

Tác giả xuất bản. 720 trang. Giá 250đ. Do ông Trương văn Chình, Giám-đốc nha Bưu điện Saigon gửi biểu. Xin thành thật cảm ơn tác giả.

★ **Tập Thơ độc nhất** của Trần văn Nam

Chia ra 3 phần: Thơ và Triết học, Thơ và giai đoạn, Thơ và Thơ.

★ **Tập Thơ Bỏ Khuyết**, cùng một tác giả. Chia ra 2 phần; Thơ và Triết học, Thơ cũ và chuyện tình đầu.

Tác giả xuất bản — mỗi quyển 20đ

★ **Phật đà diệu kỳ Truyền Ký** của Giác-Linh tỳ Khru. tức là Bác sĩ Dược sư Trương-Kế-An, bút tự: Tuyết vân Mặc-Khách.

★ **L'Expressionnisme allemand** par Ilse et Pierre Garnier. Collection « Ecoles et Mouvements ».

On sait que Pierre Garnier est lui-même un poète charmant. En collaboration avec Ilse dans cette étude de l'expressionnisme allemand, il en a dégagé ce qu'il y a de plus curieux dans la naissance d'une nouvelle poésie allemande, celle d'après-guerre, naissance due à la transformation radicale de la vie matérielle et morale d'une nouvelle jeunesse sortie de l'hécatombe. Ce n'est plus du *Werther*, de l'*Ofterdigen* ou du *Zarathoustra*.

C'est Heym, c'est Trakl, (tous deux morts très jeunes).

C'est Benn. C'est Becher, Werfel, Toller, Goll qui, malheureusement, les uns après les autres, se taisent après la fièvre de la création.

C'est comme, vers 1949 :

Und sie Keifen vor Gier wie toll

Und erfüllen Haus und Scheunen

Die von Korn und Früchten voll

Et puis :

Eisige Winde im Dunkel greinen...!

Par bonheur, on en voit d'autres et l'expressionnisme allemand n'est pas mort ! Nos meilleurs remerciements à l'Ambassade de la République Fédérale d'Allemagne qui nous a fait tenir ce bel ouvrage.

Editions André Silvaire — Paris.

● **Bác-sĩ Nguyễn-Trần-Huân, Paris**, giảng-sư Đại-học Sorbonne. Thành thật cảm ơn anh vừa gửi cho « *Encore un instant de Bonheur* » của Henry de Montherlant.

Thơ nhiều bài thật hay, trong phụ-bản màu rất đặc-sắc. Riêng mong những tác-phẩm mới của anh sau « *Légendes Merveilleuses* »...

★ **DIỆU-HUYỀN**

POLYVIT C
TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, Ề-O-T, CHĂM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ AN-DƯỢC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

LỢI NGUỘC

20 năm

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN - VỸ

(tiếp theo P.T. 108)

QUAN « Kỹ sư Nguyễn từ-lực » ở lại nhà Kiều-Mộng phu nhân ba ngày ba đêm.

Đêm thứ ba, quan nằm trên giường, gò đầu trên tay người yêu, nói chuyện rất khẽ với nàng :

— Sáng mai anh đi Sài Gòn sắp đặt nhà cửa sẵn sàng, để khi em vô sẽ có chỗ ở vừa ý liền. Em sẽ xem anh xây cái ô ái tình của chúng ta xinh đẹp và âm cúng nhất ở đất Việt-Nam này.

— Em muốn anh ở lại đây đợi em bán xong cái villa, rồi hãy đi với em.

— Anh ở lại không tiện cho em.. Em còn thằng chồng của

em, nó là Ông lớn chúa-tề ở tỉnh này, nó sẽ hại em cách nào cũng được...

Kiều-Mộng phu-nhân trẻ môi mai mỉa :

— Xì ! Ông-lớn ! Ông-lớn với ai, chớ ông lớn gì với em ! Em đã chán cái « ông lớn » của hần rồi. Em hỏi anh, hần làm gì được em cơ chứ ? Đời giờ nam nữ bình quyền, anh ạ. Hần có quyền của hần, em cũng có quyền của em. Vợ chính thức của hần, cái con vợ lớn đã cấm cho hần hàng mấy chục cái sừng Tây, sừng Mỹ, sừng Ang.lê, thế mà hần còn ký giấy bằng lòng để nó tự-do đi Sài Gòn sống chung

LỢI NGUỘC

với thằng bồ Mỹ. Còn em đây thì ăn thua gì ! Chẳng qua hần lợi dụng em để làm áp-phe cho dễ. Em đóng vai trò trung gian trong các vụ hồi lộ để em ăn hoa hồng thế thôi. Chứ vợ à ? Trời Phật ơi ! Hần có hiềm gì vợ, đâu cần đèn em.

— Cái villa này của ai ?

— Của em. Hần nói hần mua cho em. Nhưng thật ra thì hần hốt hàng mấy triệu bạc mà hần mua lại cái villa này của một ông bác-sĩ già góa vợ, với cái giá bốn trăm ngàn chứ bao nhiêu !

— Sao rẻ thế ? Cái villa này theo thời giá cũng đáng vài triệu là ít.

— Dạ. Nhưng mà ông lớn mua thì khỏi đèn bạc triệu đi ! Khỏi cả các thứ no-te, no-tiêc gì gì nữa chứ ! Đâu phải tự dựng vì hần yêu em, vì hần mê sắc đẹp của em, hay vì hần trung thành với em, mà hần tậu Villa cho em !

— Thế, ai đứng tên làm chủ chính-thức cái biệt-thự này ?

— Em. Em đại gì để thằng chả đứng tên.

— Cái xe hơi ?

— Xe hơi cũng của riêng

em. Hần ký cái chèque năm trăm ngàn đưa em đi Saigon mua sắm tùy theo ý thích của em.

Hồi mới đầu, em còn khờ dại thật thà, em tưởng đâu vì hần yêu em nên hần lấy tiền riêng của hần cho em mua sắm xe hơi, hột-xoàn, và mọi thứ trang điểm của em.

Nhưng bây giờ em rõ hết bí-mật rồi. Tiền đó đâu phải là tiền lương hay tiền hần tiết kiệm.

— Vậy thì tiền gì mà hần có nhiều thế ?

— Tiền hần xoay trong ngân sách của Tỉnh chớ đâu ! Tiền biển-thủ trong công quỹ, trong các cuộc lạc quyền công cộng, trong các cuộc đóng góp bắt buộc, Tiền chặn đầu chặn đuôi, Tiền dợt sau dợt trước, tiền cướp dưới cướp trên.

Ồ, biết bao nhiêu thứ tiền, hả anh !

Lại còn tiền làm áp-phe đủ thứ, bán chợ đen đủ món, áp-phe nào mà không qua tay em, và áp-phe nào mà không tới bạc muôn bạc triệu ! Kể ra hần bồ-thí cho em được cái Villa, cái xe hơi, vài chục hột-xoàn, có thâm vào đâu đôi với số của hoạnh-tài của hần.

— Dù sao, bây giờ em vẫn là vợ của hắn, không phải vợ chính thức, nhưng mà ở tỉnh này, ở các quận, các thôn, ai mà không biết Kiều - Mộng phu-nhân, chủ tịch hội Nữ-Công-Nữ-Hạnh là bà Lớn Nhỏ của ông Lớn trong tỉnh.

Kiều-Mộng cười:

— Ở tỉnh này có Thành Ngọng, liền khi lắm, anh ơi.

Tuy nó ngọng nghịu thê nhưng nó nói gì ai cũng tin, và nó nói câu nào tức cười là người lớn trẻ con, đàn bà, con gái, ai cũng tức cười và nói theo nó... để tức cười chơi. Anh biết nó gọi em bằng gì không? Nó không gọi là Bà Lớn Nhỏ như anh đã nghe đâu à, Nó gọi là Bà Nhỏ Nón, thê mới buồn cười chớ anh!

Thành thử em có ba bốn cái tên: trước mặt em thì ai cũng quỳ khom lưng lay bầm, thưa Bà Lớn. Sau lưng em một thước, họ gọi em là Bà Nhỏ. Sau lưng em mười thước, họ gọi em là vợ bé ông lớn. Sau lưng em một trăm thước, họ gọi là « con mẹ Kiều-Mộng »! Thê anh bảo em không đi Saigon cho rồi, còn ở cái tỉnh

nhỏ này làm chi? May cho em được trời xui khiến gặp anh.

Quan « Kỹ-sư Nguyễn-từ lực » phì cười:

— Ở he, trời khéo xui khiến cho em gặp anh, cho anh gặp em, cho hai chúng mình gặp nhau. Thê mới biết hồi xưa Đức Lão-Tử nói: *hữu duyên thiên lý năng tương ngộ*. Em biết đức Lão-Tử là ai không?

— Em đâu có học-thức được như anh.

Quan « Kỹ sư Nguyễn từ lực » nở mũi nói tiếp:

— Lão-tử tiên-sinh là học-trò của Không-tử tiên-sinh, Không tử tiên-sinh là bạn đồng chí của Mạnh-tử tiên-sinh. Ngài là một bậc đại thi-sĩ ở đời nhà Tống, nhà Chu, ngài là tác giả những bài thơ Đường luật tuyệt bút và các sách bói toán trừ danh. Chính ngài là tác giả câu thơ anh vừa đọc cho em nghe ban nãy: « *Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ* », nghĩa là có duyên với nhau như hai chúng mình thì dù ở một ngàn dặm cũng cứ gặp nhau được, mà đó là luật-

định mệnh tuần hoàn... (1) Cũng như Jean de Paul Sạc tiên sinh là một nhà đại thi-hào của Pháp và Haydigơ tiên sinh nhà đại bác học của Pháp chủ trương thuyết *hiện sinh*, *Zeid un sein, être de là-bas*, tức là cái *hiện hữu* là cái gì mình hiện có của mình. Cái *hiện hữu* như tiền bạc, hột xoàn, xe hơi, biệt thự, tình yêu, v.v. và v.v., đó là cái hiện-hữu thì mình cứ xài thả-dàng, để thực hiện cái đời sống *hiện-sinh*, của Jean de Paul Sạc, cái hiện-sinh ấy gọi bằng tiếng triết-lý là *zeit un sein*, hay là cái *être-de-là-bas*.

— Quan Kỹ-sư Nguyễn-từ lực tài cao học rộng, nói em không hiểu nổi.

— Tóm tắt thuyết *hiện-sinh* của tiên sinh Sạc - tờ - rờ là mình có cái *hiện-hữu* gì thì bán cho hết, xài cho hết, ăn chơi cho đã một cái đời mình chớ tội gì để dành. Trời sinh voi sinh cỏ, cụ Nguyễn - Du cũng nói như Sạc tiên sinh vậy đó.

Kiều-Mộng phu-nhân cười thỏa mãn:

— Em cũng thường nghe họ nói: « *hiện-sinh* » của ông

Sạc rất được người đứng thời trang áp dụng, đứng một cửa thanh niên thiếu nữ thời đại. Em nghe không hiểu gì cả. Nhưng bây giờ quan Kỹ-sư Nguyễn-từ-lực giảng giải tường tận, em mới hiểu rõ. Thật em có phước lớn mới được hân hạnh gặp quan Kỹ-sư Nguyễn-từ-lực.

— Thôi, chuyện triết-lý để đó. Nói ngay đến sự ngày mai anh vô Saigon trước, sắp đặt nhà cửa, trang trí thật là thần tiên để em vô sau, em sẽ về ấp trong cái tổ yêu đương mơ mộng của chúng mình. Họ *hiện sinh*, chúng mình cũng *hiện sinh* chứ kém ai! Họ ông Sạc, mình cũng ông Xạc! Mình cũng là người của thời đại chứ!

— Em chịu chúng mình vô Saigon ở nhà mới thật xinh đẹp. Nhưng em muốn anh ở đây với em một thời gian ngắn thôi. Em bán xong biệt

(1) Chắc bạn đọc đã biết « Quan Kỹ-sư Nguyễn-từ-lực » là một ông quan già mạo như trăm nghìn ông quan già mạo khác ở thời đại này. Ông dốt đặc cán mai mà lại ưa nói chữ, và nói ba xăm bá lạp cốt đề « le ».

LỢI NGƯỢC

thực, thì hai chúng mình sẽ cùng đi Saigon.

— Anh ở lại thì em sẽ mang tiếng...

Kiểu-Mộng phu nhân không muốn tạm biệt người tình « kỹ sư », dù là trong một thời gian ngắn. Nhưng sự nhớ lại vụ Đổng-Kim-Lân bị ông Lớn bắt bỏ tù, phu nhân cũng hơi ngán. Lỡ ông Lớn thỉnh linh bắt gặp Ông Kỹ sư nguyên-tử lực đang nằm trên giường cô, ông nổi ghen lên, dám bắt ông Kỹ sư bỏ tù lắm à.

Sáng hôm sau, quan « Kỹ sư Nguyên tử lực » sẵn sàng thượng lộ vào Saigon. Quan không có hành lý, ngoài ra cái hộp tròn đựng cái đĩa bàn, mà quan gọi là « cái máy đo thời gian và không gian ».

Kiểu-Mộng hỏi:

— Mình không có va li?

Quan Kỹ-sư nguyên tử lực nhún vai:

— Ô! Anh đi chỗ mò cũng có các quan đón tiếp, cần chi đem va-li theo.

— Bậy nà! Phải có va li đựng quần áo chớ, mình. Mình lấy va-li của em đây. Em có 5 va-li lận mà!

Kiểu Mộng soạn những bộ đồ ngủ bằng vải sọc mà mỗi khi Ông Lớn đến ở đây thì lấy ra mặc. Cô bỏ hết vào va li để ông Kỹ sư đem đi Saigon.

Trước khi ra đi, quan Kỹ-sư Nguyên tử lực bảo với cái giọng rất là điềm nhiên:

— Mình đưa cho anh 10.000 đồng.

Kiểu Mộng mở tủ sắt, lấy ra đủ 10.000 âu yếm trao người chồng mới.

Ông Kỹ-sư Nguyên tử lực mừng quýnh, lật đật xách va-li đi, quên nói một câu tạm biệt Kiểu Mộng phu nhân...

(còn nữa)

BAN . NÓNG . CẢM . HO
Equinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63

TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN HỎI VỀ



AIKIDO

Chúng tôi nhận được nhiều thư bạn đọc hỏi một đôi chi-tiết về Aikido sau khi đọc bài Judo ở P.T. số 107.

Xin trả lời chung:

● **Aikido** cần thiết để tự vệ trước những biến cố bất ngờ có thể xảy ra cho ta, hoặc để bảo vệ những người yếu và những người không có khí giới, bị kẻ vũ phu, bọn du-côn hà hiếp, đánh đập, hăm dọa. Aikido là một Vũ-thuật của nhân đạo, của hòa-bình, công lý. Aikido tạo cho ta một tự-tin mặc-cảm (confidence en soi). Aikido bảo-vệ danh dự và phẩm-giá của mình trước những kẻ muốn hại mình bất cứ vì lý-do gì, (trộm, cướp, lưu manh, sát nhân, thù-địch) và bất cứ trường hợp nào (trong nhà, ngoài đường, ở nơi vắng vẻ, ở chỗ công cộng).

● Địa chỉ Dojo (đạo trường, nơi dạy Aikido):

Tổng cuộc Aikido Việt-nam (được nhìn nhận chính thức là chi nhánh duy nhất ở Việt-nam của Tổng cuộc Aikido Quốc-tế, Trụ sở trung-ương, Tokyo).

Hỏi giáo-sư Đặng-Thông-Trị, (Huyền đai, đệ-tam-dăng)
94 Phan-thanh-Giản, tầng lầu 3. Saigon. 6 giờ chiều mỗi ngày.

Diệu-Huyền



★ Thần Cá!

(Một nhóm học sinh đệ II, đệ I cấp — Đà-nẵng)

... Thưa Ông, đã từ lâu chúng tôi, những thanh niên trẻ rất thích đường lối chủ trương—Học-vấn của Ông nên tín nhiệm tạp-chí Phổ-Thông như 1 món ăn quý báu. Nhận thấy những thách thức xa xôi, những sự kiện bí hiểm của độc giả gửi đến nhờ giải thích đều được Ông làm vừa lòng cả, nên lòng thán phục thúc đẩy tôi viết thư này mong ông giải thích **một hiện tượng kỳ quái có thật**, chính chúng tôi đã tận mắt thấy và được nghe nhiều nhân-vật đáng tin thuật lại.

Thưa Ông, chúng tôi chấp nhận có Tôn Giáo. Thích-Ca, Chúa, v.v... Nhưng còn điều mê-tín dị-đoan chúng tôi vẫn ở trong « trạng-thái nghi ngờ »; chúng tôi cố tìm hiểu nhưng không rõ nổi — Ôi thật là vũ trụ huyền bí lạ! Thưa ông, việc này xảy ra gần 2 tháng rưỡi rồi, nhưng vì thời cuộc tôn-giáo nên tôi không dám bàn cãi.

● Trên con đường lên GIẢNG, cách Đà Nẵng 60 km; có một làng gọi là Thượng-Đức. — dân làng hiền lành, vật phẩm tốt tươi, rẽ. Vì an ninh nên có 1 số lính lên trấn giữ ở gần đấy. Một hôm tất cả lính bỗng thêm cá, đại-úy chỉ-huy liền đi tìm 1 chỗ ao ruộng trống để bỏ lựu đạn, tìm cá.. Đến 1 thửa ruộng đầy bèo, sen, vị đại-úy nghi có cá, nên đã cho vào ấy 5 quả lựu đạn loại chiến đấu. Quả thật, tất cả cá nổi chết, binh sĩ được 1 bữa no nê! Nhưng trong cái đầm ấy, có 1 con cá to, dài độ 7-8 tấc, đường kính to tròn gần bằng cái nón, không say thuốc, vẫn sống trơ trơ! Vị đại-úy kia mới tìm bắt cho kỳ được, tất cả bèo, sen đều dồn lại, ông ta thả vào ấy 5 quả mìn loại giật cầu, chống chiến xa... Sau 1 lúc, cá ấy vẫn không chết! Vẫn bơi lội quanh hồ! Binh lính đều lấy Thomson—Garant bắn nhưng vẫn không chết.

— Quái lạ! Vị Đại-úy (người Thiên-Chúa-giáo) nghi ngờ liền nói đại-khái: Nếu như cá linh thiêng, không sợ chết, hãy làm gì cho tôi tin đã! Nếu không tôi phá nữa!

Trước khi nói vậy, vị Đại-úy cho rút hết nước ra, vẫn không thấy cá. Sau khi nói và có ý tâm thành tin tưởng, cái hồ ấy lại đầy nước lại, cá ta vẫn bơi lội như trên tức mọi người.

Tối lại, vị Đại-úy cắt phiến trục cho 1 Trung-sĩ, dặn gát ở Hồ ấy! Khuya đến, anh Trung sĩ kia thấy mộng là Thần Cá lên báo rằng: « Ta xuống đây cứu dân độ thế, tại sao lại đến đây canh gát. Vì 5 đứa con nhà người nên ta để người sống: hãy về đi, nếu mai còn

nửa thì 5 đứa con của nhà người sẽ “ngủ” luôn!» Anh Trung sĩ sợ quá liền báo cáo với vị đại úy. Ông ta cũng ngạc nhiên, ngờ vực. Liền sai 1 tiểu đội xuống đẩy gát thêm.— Đa số là Thiên chúa giáo, chỉ có 1 người theo Phật. Những người theo TCG, họ nói không tin, và cố ý gây tức cho người trung sĩ và anh lính Phật tử kia. Đến chiều, tất cả những người Thiên chúa giáo đau nặng. Trừ người lính Phật tử không đau! Tối đến người lính Phật tử tung kính, xin điều lành! Khuya anh ta ngủ và thấy Thần Cá báo mộng là: « Đừng tung kính gì cả, hãy tung kính Quan Âm: tung xong lấy nước dưới hồ này cho mấy người kia uống là khỏi bệnh!» Sáng ra, anh ta làm y như vậy, tất cả đều khỏi, mạnh như trước nào!..

Điều đó vang đi khắp nơi, dân chúng tới xin nước dưới hồ để uống. « Trị bá bệnh ». Dân vệ, Công an tới ngăn cản, nói là mê tín dị đoan! Chính chúng tôi cũng cho là dị đoan. Nhưng sau thấy người ta đi « hành hương » nhiều quá, hơn nữa VC không có về làm rộn chỗ ấy nên họ để mặc tự do! không hết nước!

— Nói về trị bệnh, chúng tôi cũng đã thấy tận mắt — nhưng xin nói sau.

Còn về việc linh thiêng thì chú tôi không tin, đã đi lên (ông là quân nhân, vô ra để, lúc ấy không có dân lên mức nước) trên ấy và đứng nguyền. Có thật.

— « Nếu có linh, xin cho tôi thấy Ngài » (Thần Cá). Nói xong thấy hiện ra 1 con cá y như tôi đã nói trên. Chú tôi sợ quá, lạy lia lịa. Từ đó ông chú tôi tin.

Đây nói về trị bệnh. Đủ bệnh: Đui, mù, mệt, tai thúi, cảm nữa.. Bá bệnh đều nghe là chữa lành cả. Nhưng đây là tôi nghe, tôi chưa tin. Riêng tôi xin kể 1 trường hợp gọi là « tôi tin »

★ Bà ngoại tôi (bên Dì) không thấy đường, phải sờ mó.. Nghe thế, sai cháu đi lấy nước về: Rửa mắt, uống... qua 1 ngày, ngoại tôi đã đi lại khoẻ khoắn, không sờ soạn, nay khâu kim được. Xin nói năm nay bà 81 tuổi! Tôi có hỏi ngoại uống vào thấy ra sao không?

Bà nói đại-khái: Uống vào thấy trong người hình như máu chạy lung tung, như kiến bò trong ấy! Ngủ rất ngon giấc, con mắt mát quá!

Sáng ngày dậy đi được! Thật giống như tôi uống thuốc nhưt mỗi vậy! Lạ thật!

Thưa Ông, chúng tôi đã lên trên ấy rồi! Trời ơi! Tôi thối lên như vậy khi thấy người ta đi quá xá! Tôi đi xe nhà (thuê) đã qua mặt hết thảy 40 chiếc xe (giống xe Phi Long, Tiến-Lực!) trên xe trang bình trong xe, trên trần, trước sau độ 60 mạng! Ngán thật! Trên đường đi, tôi thấy ai ai cũng xách đồ để xin nước. Đông hơn chạy giặc, rước Phật, kiệu Chúa nữa! Người ta động vô số kẻ!

Tới nơi, tôi thấy 1 hồ, xin nói là nước hồ đục lấm. Mầu đất sét, nhơ nhớp. Ấy thế mà mức lên 1 chai to, nhỏ lại trong như nước lọc ở nhà! Tôi đã uống thử xem sao... Quái lạ! Không hôi mùi đất sét, không tanh cá, lại ngọt như nước dừa Xiêm! thơm thơm mùi nếp! Tất cả cây lá quanh vùng ấy người ta chặt hết, đem về uống. Gia đình tôi cũng vậy.

— Thưa ông, tôi đã thấy được 1 người cầm nói được (em bé 12 tuổi, trai); một người xin nước về uống, chê là nhớp đem tắm, sau khi tắm mụn nhọt nổi lên đầy người!

— Tôi thấy 1 người bại (Công-giáo) nay đã lành, đi lên trên ấy được,

— Ngay chính má tôi uống thấy khỏe trong người, con mắt hết đỏ!

● Đã có những bác-sĩ lên lấy nước ấy đem về xem rồi. Nghe đâu ở Saigon cũng có B S Bùi-Kiến-Tín ra lấy rồi! Ở Huế—S.G—Cả V.N đều lấy lại! Sự việc trên đây buộc tôi tin vài điều mà tôi cho là lạ! ví như:

1) nước đục, mầu ra trong, uống mát, không tanh!

2) Bản « Thần Cá » sao không chết! ngay cả mình cũng vậy!

3) Nếu nói nước nhớp tại sao người uống, từ thành-thị đến thôn quê thử hỏi tại sao không có ai chết, ai phải bệnh tật. Mà lành bệnh nữa là khác! Ngay gia đình tôi cũng vậy!??

Xưa nay tôi không tin những chuyện nhảm nhí. Mê tín. Dựa trên hiểu biết của tôi, suy luận những gì thấy nên tôi chỉ tin có ba điều ấy thôi!

Thưa ông, trong thời đại khoa học, vũ trụ vẫn còn huyền bí, với sức học như Ông, chúng tôi kính xin Ông giải đáp những thắc mắc trên và nếu tiện xin giải thích những bí ẩn ấy trên quý báo, hoặc điều- tra, dò hỏi những bác-sĩ, chuyên về Y-học; cũng như Tại sao Quả Tim cổ Hòa-thượng Thích Quảng-Đức thiêu 2, 3 lần mà không cháy luôn?!! Điều này chứng tỏ khoa học đã bất-lực ư? Đâu có phải mê tín dị đoan? Ngay cả Ông cũng phải nghĩ vậy cơ mà! thật là huyền bí quá! Phải không Ông?

Tôi rất thích mục « Minh ơi!» lắm! Xin Ông có bài về vấn-đề này trong mục « Minh ơi » thường xuyên trong quý Báo.

Thay mặt một số đồng bạn học cấp trung học P.C.T Đà Nẵng. Chúng tôi kính chúc ông mạnh tiến từ vật chất đến tinh thần để hầu đi hết con đường mà ông đã dọn. Chúng tôi nguyện sẽ noi gương quý của Ông tuy học nhiều nhưng không tự kiêu, không màng danh lợi... Cuối thư, kính mong ông giải đáp thắc mắc trên, nếu ông không tin thì xin ông cho hỏi lại. Thành thật cảm ơn Ông. Chào xây dựng.

Đà-nẵng ngày 4-8-1963

Một nhóm Học-sinh Đà-nẵng

CÁO LỖI

Vì bài vở quá nhiều nên mục « Đáp Bạn Bốn Phương » phải tạm gác một kỳ. Phở-Thông số 110 sẽ tiếp tục trả lời các bạn. Mong thông cảm. Đa tạ.

P.T.

TÌM VIỆC

● Học sinh có Tú Tài ban Văn - hương khá tốt Văn, nhận dạy môn này (Sài-Gòn, Chợ-Lớn, Gia-Định) từ lớp Nhất đến đệ Tam - báo đảm tiến nhanh - Xin biến thư liên lạc với Châu-đ-Quý KBC 4553 (Chuyên lại cậu P.N.)

● Nữ sinh Đệ-Nhất muốn kèm trẻ tư gia từ Đệ Tứ trở xuống Lương đủ sống để tiếp tục học Xin viết thư hoặc hỏi tại 57/70c Trần hưng Đạo Chợ-Lớn (hỏi Cô MỸ HOÀNG).

● Nữ Sinh, học lực đệ tứ. Tìm một chỗ dạy ở tư gia với số lương đồ 500đ để tiếp tục học thêm. Xin hỏi:

Cô Phan thị HỒNG LOAN số.11 Âu hương Lân (Số Rác) Phường Rạch Ông. Quận 8, Sài Gòn.

ĐỌC GIẢ PHỔ - THÔNG TẠI DARLAC

XIN MỜI LẠI NHÀ SÁCH

CAO - TRÍ

54, Nguyễn-Thái-Học — Banmêthuột

Đón coi

Y Ê U

Truyện dài của CHU-TỬ

(Nhà xuất bản Đường-Sáng phát hành)

Trích lời phê bình của các văn nghệ sĩ:

... Chu-Tử đối với tôi là một thứ Dostoevsky cộng với Steinbeck và J. P. Sartre. Tôi nghĩ tôi không quá đáng Chưa bao giờ, ở bất cứ đâu, tôi đọc thấy một tác giả vừa tàn nhẫn lại vừa tha thiết, vừa sâu xa lại vừa bông bột như Chu Tử (lời phê bình của Nguyễn Mạnh Côn tác giả « Đem tâm tình viết lịch sử » giải thưởng văn chương toàn quốc.

— Nghĩ mà không dám nói, nói mà không dám viết, viết mà không dám cựa tay thì thà đừng cầm bút. Đó là căn bệnh của nhiều nhà văn hiện tại. Nhưng đọc Chu-Tử, ta thấy tác giả đã dám nghĩ thẳng, viết thẳng với một bút pháp tinh kỳ (lời phê bình của Lữ-Hồ, giáo sư triết học và nhà văn).

tìm đọc : GIƯỜNG MÁY

Nguyên-tác : Jean-Paul Sartre — Bản dịch : Trần Phong-Giao.

Một vấn đề mấu chốt của các quốc gia chậm tiến (Cách-mạng và Hành-động) lồng trong một câu chuyện tình gay cấn và lời cuốn — Thời-Mới xuất-bản — Giá 48\$

Học Anh-Ngữ... Bằng Thư

— Các bạn quản-nhân, công-tư-chức, công-nhân, học-sinh không có phương-tiện đến Trường học vì công-vụ hay tuổi đã lớn — Các bạn đang cư-ngụ bất cứ nơi nào trên lãnh-thổ Việt Nam tự-do — Các bạn cần tiếp xúc với người Anh-Mỹ trong công việc hàng ngày hay cần bổ-túc thêm kiến-thức. Các bạn hãy ghi tên theo học tại :

**Trường Hàm - Thụ
PHƯƠNG-MAI**

47, Đại-lộ Thống Nhất — Đà-Nẵng

— Trường chuyên dạy Anh-Ngữ bằng thư, đầy đủ mọi lớp, từ Vô Lông đến Cao-Đẳng theo phương pháp Đàm-thoại và Thực-hành. — Bài học soạn thảo công-phu và tỉ mỉ càng học càng thích vì có kèm theo hình ảnh để chứng-minh — Bài vở luôn luôn gửi đúng kỳ hạn đến tận địa-chỉ của học-viên — Đã có hơn 1.000 học-viên (tín-nhiệm phương-pháp dạy hàm-thụ của Nhà Trường) — Hãy biên thư xin bản thê-lệ nơi Bà Nguyễn-Kim-Hương, hộp thư 60 Đ -Nẵng. (khởi kèm tem)

EM NHỎ NÔNG!

Hãy cho em uống

THUỐC BAN NÔNG (PAKEMID)

NHÀ THUỐC TÂY KIM QUANG

K.N. số 260 ngày 20-6-63

**MỸ-DUNG-LỘ
HỒNG-NGUYỄN**



Đêm đêm ngao ngán thả dài
Mụn rôm đen nám cả hai má hồng
Biết bao giờ mới lấy chồng ?
Mỹ-Dung-lộ cứ soa trong vại ngày
Mùi thơm theo gió thoảng bay
Gái trai vui vẻ như ngây xuân xưa
Trẻ em rôm sảy dưng chưa ?
Da sần chấy nám vì mưa nắng nhiều
Dùng vại lọ có bao nhiêu
Không hôn duyên nữa những chiều
nắng hanh.

NHÀ THUỐC HỒNG-NGUYỄN
246 Đại Lộ Nguyễn-Trung-Cholôn

K.N. số 433 ngày 4-10-62

BẢO - HIỂM

- XE CỘ ● GHE TÀU ● NHÀ CỬA
- HÀNG HÓA ● SANH MẠNG, V.V...

VIỆT-NAM BẢO-HIỂM PHÁT BÀ

(Việt-Nam Assurances)

Công-ty bảo-hiểm tất cả các loại rủi ro

Société d'assurances contre les
risques de toute nature

Siège social : 13 Pasteur, Saigon

Téléphone : 23529

Adresse télég. Vietassur

R. g. Saigon
No 3618 c

AI CÓ BỆNH NẶNG ?

Cần chữa khỏi : ai không bệnh, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển « Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y » của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh. hiện có biểu tại nhà thuốc 361 Phan-đình-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc-Quyền sau đây :

- Saigon :** 361 Phan-đình-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn-Đản (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng).
- Chợ-Lớn :** 59 Tổng-đốc-Phương.
- Bà-Chiều :** 36 Châu-văn-Tiếp.
- Thủ-Đức :** 10 Nguyễn-tri-Phương.
- Tân-Mai :** Phú-Hậu, Công Trại Tân-Mai.
- Long-Thành :** Quảng-chí-Đường, Quốc-lộ 15.
- Bà-Rịa :** Thọ-An-Đường (hàng chợ).
- Đà-Lạt :** 3 Duy-Tân.
- Tây-Ninh :** Khóm 2, Liên-gia 16/2, Chợ Ngã Năm, Long-Hoa.
- Rạch-Giá :** 36 Đồng-Khánh
- An-Giang :** 48 Võ-Tánh, 28 Phan-đình-Phùng.
- Ba-Xuyên :** Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc. Quận Thanh-Trị.
- Kiến-Hòa :** 41 Lê-Lợi.
- Ba-Tri :** Đông-Y-Sĩ Nguyễn văn-Ân (tại chợ).
- Phong-Dinh :** 32/4 Bến Ninh-Kiều—3/3 Gia-Long.
- Sa-Đéc :** Thiên-địa-Nhơn đường Phan-thanh-Giản.
- Gò-Công :** 10 Võ-Tánh.
- Cai-Lậy :** 214/1 Trương-vĩnh Ký (gần chợ).
- Mộc-Hóa :** 7/33 đường Tự-Do (Mê-Sông)
- Phan-Thiết :** 119 Lý-thường Kiệt.
- Quận Ninh-Hòa :** 66 Lê-Lợi.
- Qui-Nhơn :** 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh.
- Quảng-Ngãi :** Bà Võ-Í, Châu-Ồ, Quận Bình-Son.
- Quận Tam-Quang :** Ông Khương-Duy-Đạm, Chùa Phật-Giáo.
- Huế :** 29 Phan-hội-Châu.

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc-Quyền ở các địa phương khác.

HEPATIC

Ai đau gan ?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

GÓ BÀN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC CÂU MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BY.T. ngày 2-8-63

XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô :

1.000.000\$

**Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$**

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

BỔ - CẢO QUAN - TRỌNG về
DẦU CÙ-LÀ

MAC-PHSU

Kính thưa quý vị khách hàng,

Gần đây, vấn đề trí trá nhãn hiệu và nhại theo hình thức ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU để lừa gạt khách hàng đã hết hiệu quả vì bọn gian manh đã bị án tại Tòa.

Nay chúng lại giở thêm mảnh khoe gian lận khác, tìm mua hộp và ve dầu của hiệu MAC-PHSU đã dùng rồi đem về lén lút rót vô thứ dầu do chúng pha chế giả mạo với dụng tâm gạt gẫm là dầu Cù-Là MAC-PHSU thứ thiệt để bán lấy lợi! Chúng nguy tạo phàm dược và danh hiệu, hành động vô lương này có thể gây tai hại đến sức khỏe khách hàng!

Để tránh cho quý vị thân chủ khỏi nạn mua lầm thứ giả và vô tình mắc mưu gian trá của bọn chúng, kể từ thượng tuần tháng 6 dương lịch năm 1963, Nhà Thuốc MAC-PHSU kịp thời tăng phần bảo đảm cho quý vị bằng cách trình bày hai đặc điểm ngoài hộp và trong ve dầu như sau đây :

1. Hộp Dầu — Mỗi ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU số 1 và số 2 vẫn được đựng trong một hộp giấy trắng in màu xanh dương như lâu nay nhưng cả hai nơi góc mở của nắp trên và nắp dưới đều có dán « Nhân Cầu Chứng » hình đàn bà Miến-Điện với hoa trắng cài mái tóc. Nhân tròn, in màu đỏ trên giấy trắng mỏng y theo đây.



2. Ve Dầu — Trên mỗi ve Dầu Cù-Là từ số 1 đến số 4 đều có dán 1 băng « Giấy Bảo Đảm MAC-PHSU » ngang qua nắp thiếc, hai đầu giấy dán sát mí nhãn chai. Trong băng có chữ ký màu đỏ của bôn hiệu Chủ nhân in lên chữ MAC-PHSU màu xanh dương.

(xem tiếp trang sau)